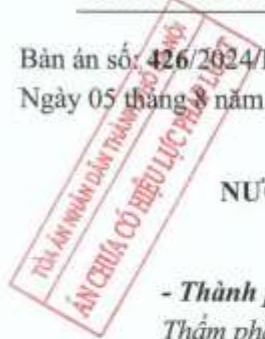


TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 426/2024/HS-ST
Ngày 05 tháng 8 năm 2024



NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Thẩm phán Ông Nguyễn Xuân Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạch Thị Kim Loan

Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Ông Nguyễn Ngọc Thiện

- Thư ký phiên tòa: Các ông Nguyễn Đăng Khoa, Lý Minh Chính - Thư ký
Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Dũng, bà Trịnh Thị Lan Anh, ông Nguyễn Đăng Lâm, ông Phạm
Công Lưu, bà Đoàn Trần Thị Trân và bà Bùi Thị Vân - Kiểm sát viên.

Từ ngày 22/7/2024 đến ngày 05/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2024/TLST-HS ngày
08/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 388/2024/QĐXXST-HS ngày
28/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn Quyết; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/11/1975 tại tỉnh Vĩnh
Phúc; Nơi thường trú và nơi ở: phường Mỹ
Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nguyên Chủ tịch HĐQT Công
ty CP Tập đoàn FLC, Chủ tịch Công ty CP Hàng không Tre Việt; Con ông:
; Con bà: ; Vợ:
; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/11/2017, UBCKNN ra Quyết
định xử lý vi phạm hành chính số 1039/QĐ-XPHC đối với Trịnh Văn Quyết về hành
vi vi phạm hành chính trong hoạt động chứng khoán, phạt tiền 65 triệu đồng, về hành
vi bán 57 triệu cổ phiếu FLC nhưng "không báo cáo về dự kiến giao dịch đối với
người nội bộ" theo quy định; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2022, hiện đang
bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; Có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Thị Minh Huế; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 15/3/1981 tại tỉnh Vĩnh
Phúc; Nơi thường trú và nơi ở: phường
Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán tổng hợp Công ty
CP Tập đoàn FLC; Con ông: ; Con bà:



; Chồng: ; Con:
; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Trịnh Thị Thúy Nga; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 29/4/1979 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi thường trú và nơi ở: , phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán tổng hợp Công ty CP Tập đoàn FLC; Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán BOS; Con ông: ; Con bà:
; Chồng: ; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

4. Hương Trần Kiều Dung; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 19/8/1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội; Nơi ở: phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Thường trực Công ty CP Tập đoàn FLC, Chủ tịch HĐQT Công ty BOS; Con ông: ; Con bà:
; Chồng: ; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

5. Nguyễn Thiện Phú; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/10/1974 tại TP Hà Nội; Nơi thường trú: phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội; Nơi ở: phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Công ty CP Tập đoàn FLC, thuộc Đảng bộ Khối Doanh nghiệp quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; Ngày 30/11/2022, Ủy ban kiểm tra Quận ủy Nam Từ Liêm có Quyết định số 30-QĐ/UBKTQU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên Nguyễn Thiện Phú; Nghề nghiệp: Kế toán tổng hợp Công ty CP Tập đoàn FLC; Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Faros; Con ông:

; Con bà: ; Vợ: ;
Con: ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

6. Nguyễn Quỳnh Anh; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 04/09/1980 tại TP Hà Nội; Nơi thường trú và nơi ở: phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán BOS; Con ông: ;
Con bà: ; Chồng:

; Con:
; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh bị bắt tạm giam từ

ngày 08/4/2022 đến ngày 4/9/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giam, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

7. Nguyễn Thị Thanh Phương; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 28/4/1986 tại tỉnh Yên Bái; Nơi thường trú: phường Dịch

Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; Nơi ở:

phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán, Công ty CP chứng khoán BOS; Con ông:

; Con bà:

; Chồng:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

8. Nguyễn Thị Thu Thơm; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 22/8/1982 tại tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú và nơi ở:

phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán, Công ty cổ phần chứng khoán BOS; Con ông:

; Con bà:

; Chồng,

con: ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

9. Bùi Ngọc Tú; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03/3/1993 tại tỉnh Thái Bình; Nơi thường trú và nơi ở:

phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán Công ty cổ phần chứng khoán BOS; Con ông:

bà:

; Vợ:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

10. Trần Thị Lan; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 04/4/1984 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi thường trú và nơi ở:

phường Phú La, quận Hà Đông, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán trưởng Công ty cổ phần chứng khoán BOS; Con ông:

; Con bà:

; Chồng:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

11. Quách Thị Xuân Thu; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 23/3/1979 tại TP Hà Nội; Nơi thường trú và nơi ở:

phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán trưởng Công ty cổ phần chứng khoán BOS; Con ông:

; Chồng:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*



三
二
一
二
三

12. Trịnh Văn Đại; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/9/1966 tại tỉnh Vĩnh Phúc;
Nơi thường trú:

phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Nơi ở:

phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10;
Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ
Công ty CP Tập đoàn FLC. Ngày 06/02/2024, Ủy ban kiểm tra Quận ủy Nam Từ
Liêm có Quyết định số 65-QĐ/UBNDTQU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Trịnh Văn
Đại; Nghề nghiệp: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng FLC Faros; Con ông:

; Con bà:

; Vợ:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang
bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

13. Nguyễn Văn Mạnh; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/10/1977 tại tỉnh Vĩnh
Phúc; Nơi thường trú và nơi ở:

phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trưởng nhóm Vật tư
cảnh quan, Phòng Mua sắm và cung ứng vật tư, Công ty TNHH MTV FLC Land;

Con ông:

; Con bà:

; Vợ:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng
biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt trong quá trình xét xử, vắng
mặt khi tuyên án.*

14. Trịnh Văn Nam; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/8/1991 tại tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi thường trú:

phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Nơi ở:

phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;
Nghề nghiệp: nhân viên Công ty CP Hàng không Tre Việt; Con ông:

; Con bà:

; Vợ, con:

; Tiền

án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi
nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

15. Nguyễn Quang Trung; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/02/1970 tại TP Hà
Nội; Nơi thường trú và nơi ở:

phường Dịch

Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lái xe Bệnh viện Đa khoa Hà

Thành; Con ông:

; Con bà:

Vợ:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng
biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

16. Nguyễn Thị Hồng Dung; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 04/01/1972 tại tỉnh
Vĩnh Phúc; Nơi thường trú và nơi ở:

phường

Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Thợ may);

Con ông:

; Con bà:

; Chồng:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

17. Trịnh Thị Thanh Huyền; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 24/4/1977, tại Vĩnh Phúc; Nơi thường trú và nơi ở:

; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty CP Đầu tư kinh doanh phát triển Bất động sản FLC Homes; Con ông:

; Con bà: ; Chồng:

; Con: ; Tiền

án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

18. Trịnh Tuấn; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/12/1984 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi thường trú:

phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Nơi ở:

xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ

học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Công ty TNHH một thành viên FLC

Land; Con ông: ; Con bà:

; Vợ: ; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

19. Nguyễn Thị Nga; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 25/12/1987, tại Thái Bình; Nơi thường trú:

phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; Nơi ở:

phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: nhân viên Ban Kế toán Công ty CP Tập đoàn FLC; Con ông:

; Con bà: ; Chồng:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

20. Hoàng Thị Huệ; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 20/5/1992, tại Vĩnh Phúc; Nơi thường trú và nơi ở:

phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Chuyên viên Công

ty CP Thương mại và Dịch vụ số FLC; Con ông: ;

Con bà: ; Chồng:

; Con: ; Tiền án, tiền

sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

21. Đỗ Thị Huyền Trang; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 22/3/1991, tại Vĩnh Phúc; Nơi thường trú:

phường Minh Khai, quận Hai Bà

Trung, TP. Hà Nội; Nơi ở:

phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó

Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Tập đoàn FLC; Con ông:
; Con bà: ; Chồng:
; Con: ; Tiền án, tiền
sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư
trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

22. Đỗ Như Tuấn; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25/3/1969, tại Lai Châu; Nơi
thường trú và nơi ở: phường Lê Đại Hành,
quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: nguyên Tổng Giám đốc Công ty CP
Xây dựng FLC Faros; Con ông: ; Con bà:
; Vợ: ; Con:
; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt
tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công
an; *Có mặt tại phiên tòa.*

23. Đàm Mai Hương; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 23/7/1976, tại Hà Nam; Nơi
thường trú: phường Yên Hòa, quận Cầu
Giấy, TP Hà Nội; Nơi ở: phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà
Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
12/12; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại
Chi bộ Công ty CP Đầu tư CIC thuộc Đảng bộ khối Doanh nghiệp quận Cầu Giấy;
Ngày 05/02/2024, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Cầu giấy có Quyết định số 99-
QĐ/UBNDQU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên Đàm Mai Hương; Nghề
nghiệp: nguyên Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng FLC Faros; Con ông:
; Con bà: ; Chồng:
; Con:
; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện
đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

24. Nguyễn Văn Thanh; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/12/1960, tại TP Hà
Nội; Nơi thường trú: phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP.
Hà Nội; Nơi ở: phường Dịch Vọng
Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 10/10; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt
Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Công ty CP Tập đoàn FLC thuộc Đảng bộ khối Doanh
nghiệp quận Nam Từ Liêm; Ngày 06/02/2024, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Nam Từ
Liêm có Quyết định số 66-QĐ/UBNDQU, đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên
Nguyễn Văn Thanh; Nghề nghiệp: nguyên Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần
FLC Faros; Con ông: ; Con bà:
; Vợ: ; Con:
; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày
30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại
phiên tòa.*

25. Hoàng Thị Thu Hà; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 16/5/1980, tại Vĩnh Phúc;
Nơi thường trú: phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; Nơi ở:
phường Phương Canh, quận Nam Từ
Liêm, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ
học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV FLC Land;

Con ông: ; Con bà: ;
Chồng: . Con:
; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp
ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

26. Trần Thế Anh; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/01/1978, tại Thái Bình; Nơi
thường trú và nơi ở:

phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phó Tổng Giám
đốc Tập đoàn FLC; nguyên Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xây dựng FLC Faros;
Con ông: ; Con bà: ; Vợ:

; Con:

. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024,
hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

27. Đỗ Quang Lâm; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/4/1975, tại Hà Nội; Nơi
thường trú: phường Vạn Phúc, quận Hà

Đông, TP. Hà Nội; Nơi ở:

phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty CP Phát
triển nhà Kiên Giang; nguyên Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật Công ty CP Xây
dựng FLC Faros; Con ông: ; Con bà:

; Vợ:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam
từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có
mặt tại phiên tòa.*

28. Nguyễn Thanh Bình; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/5/1975, tại Vĩnh
Phúc; Nơi thường trú:

phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Nơi ở:

phường Tây Mỗ, quận Nam Từ
Liêm, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ
học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nguyên Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Tập đoàn FLC; Con ông: ; Con bà:

; Vợ:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm
giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an;
Có mặt tại phiên tòa.

29. Lê Thành Vinh; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/5/1979, tại Nghệ An; Nơi
thường trú và nơi ở:

phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt
Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, chính
trị: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ tổ dân phố số 10,
Đảng uỷ phường Giang Biên; Ngày 29/3/2024 Ủy ban kiểm tra Quận uỷ Long Biên
ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 156-QĐ/UBKTQU đối với đảng viên Lê
Thành Vinh; Nghề nghiệp: Luật sư; nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần
FLCFaros; Con ông: ; Con bà:

; Vợ:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ

ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

30. Nguyễn Tiến Dũng; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/9/1975, tại Hà Nội; Nơi thường trú và nơi ở: phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn Trại Trì, thuộc Đảng bộ xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Ngày 21/02/2024 Ủy ban kiểm tra huyện ủy Vĩnh Tường có Quyết định số 136-QĐ/UBNDTHU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên Nguyễn Tiến Dũng; Nghề nghiệp: nguyên Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Vĩnh Hà (*sau đổi tên thành Công ty CP Xây dựng FLC Faros*); Con ông: ; Con bà: ; Vợ: ; Con:

. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

31. Lê Tân Sơn; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/02/1983, tại Hà Nội; Nơi thường trú và nơi ở: phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam, **Canada**; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nguyên Phó Chánh văn phòng, Thư ký HĐQT Tập đoàn FLC; Con ông: ; Con bà: ; Vợ: ; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

32. Đặng Thị Hồng; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 27/10/1991, tại TP Hải Phòng; Nơi thường trú: phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội; Nơi ở: phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nguyên Phó trưởng Ban Pháp chế, Công ty CP Tập đoàn FLC; Con ông: ; Con bà: ; Chồng: ; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

33. Lê Văn Sắc; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/8/1949, tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi thường trú và nơi ở: phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/10; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ 1, thuộc Đảng bộ phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Ngày 07/02/2024, Ủy ban kiểm tra quận ủy Đống Đa có Quyết định số 119 -QĐ/UBNDTHU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên Lê Văn Sắc; Nghề nghiệp: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Địa ốc Alaska, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV FLC Land; Con ông: ; Con bà: ; Vợ: ; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

34. Trương Văn Tài; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/3/1969, tại TP Hà Nội; Nơi thường trú và nơi ở: phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Nhân viên Văn phòng Công ty CP Tập đoàn FLC (*Đội trưởng Đội xe*); Con ông: ; Con bà: ;
; Vợ: ;
Con: ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

35. Nguyễn Bình Phương; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 31/8/1973 tại TP Hà Nội; Nơi thường trú: phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội; Nơi ở: phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng FLC Faros; Con ông: ; Con bà: ; Chồng: ;
; Con: ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

36. Nguyễn Minh Điềm; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 27/5/1991 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi thường trú: phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội; Nơi ở: phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nhân viên hành chính nhân sự Công ty CP chứng khoán BOS; Con ông: ; Con bà: ; Chồng: ;
; Con: ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

37. Nguyễn Ngọc Tinh; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/11/1964 tại Hưng Yên; Nơi thường trú và nơi ở: phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội; Nơi ở: phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Đảng phái, chính trị: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội, thuộc Đảng bộ khối Doanh nghiệp ngoài Nhà nước quận Hoàng Mai, trực thuộc Đảng bộ quận Hoàng Mai; Ngày 03/4/2024 Ủy ban kiểm tra Quận ủy Hoàng Mai ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 123-QĐ/UBKTQU đối với đảng viên Nguyễn Ngọc Tinh; Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng thành viên, nguyên Tổng giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội (CPA); Con ông: ; Con bà: ;

; Vợ: ;
; Con: ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

38. Lê Văn Tuấn; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/4/1978 tại Hưng Yên; Nơi thường trú và nơi ở: xã Dương Xá, huyện Gia

11/11/2024

Lâm, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA); Con ông: ; Con bà: ; Vợ: ; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

39. Trần Đức Sinh; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/10/1956 tại Thừa Thiên Huế; Nơi thường trú và nơi ở: xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ ấp 5 thuộc Đảng ủy xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh; Ngày 05/6/2024 Đảng ủy Khối các Cơ quan Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 613 Xóa tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên Trần Đức Sinh; Nghề nghiệp: nguyên Chủ tịch HĐQT Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh; Con ông: ; Con bà: ;

Vợ: ; Con: ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T17 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

40. Lê Hải Trà; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/8/1974 tại Hải Phòng; Nơi thường trú: phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh; Nơi ở:

phường Thảo Điền, TP Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Đảng phái, chính trị: nguyên Đảng viên, đã bị Ủy ban Kiểm tra Trung ương kỷ luật bằng hình thức: Khai trừ ra khỏi Đảng kể từ ngày 18/5/2022; Nghề nghiệp: nguyên Phó Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh; Con ông: ; Con bà: ;

Vợ: ; Con: ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T17 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

41. Trầm Tuấn Vũ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/3/1975 tại TP. Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: phường 2, quận 5, TP. Hồ Chí Minh; Nơi ở: Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: nguyên Phó Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh; Con ông: ; Con bà: ; Vợ: ;

Con: ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T17 Bộ Công an; *Có mặt tại phiên tòa.*

42. Lê Thị Tuyết Hằng; Giới tính: Nữ. Sinh ngày 15/3/1976 tại TP. Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và nơi ở: Phường 12, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;



Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Bí thư Chi bộ Phòng Giám sát Giao dịch, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 11/3/2024, Đảng uỷ Bộ Tài chính có Quyết định số 725-QĐ/ĐU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên Lê Thị Tuyết Hằng; Nghề nghiệp: Giám đốc Phòng Giám sát giao dịch, nguyên Giám đốc Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh; Con ông:

; Con bà: ; Chồng:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

43. Chu Tiễn Vượng; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/10/1976, tại TP Hà Nội; Nơi thường trú và nơi ở: phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: nguyên Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán BOS; Con ông:

; Con bà: ; Vợ:

; Con:

; Tiền án,

tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

44. Trịnh Thị Út Xuân; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 04/01/1987 tại Thanh Hóa ; Nơi thường trú: phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; Nơi ở:

phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty CP Thương mại và Dịch vụ số FLC; Con ông:

; Con bà: ; Chồng:

; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

45. Phạm Thanh Hương; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/11/1984 tại Nam Định; Nơi thường trú: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Nơi ở:

phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán hành chính Công ty TNHH Đầu tư Sevin; Con ông:

; Con bà: ; Chồng:

; Con:

; Tiền án, tiền

sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

46. Phạm Thị Hải Ninh; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 21/01/1985, tại TP Hà Nội; Nơi thường trú và nơi ở:

phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang sinh hoạt tại Chi bộ Công ty CP Tập đoàn FLC; Ngày 26/4/2024, Quận uỷ Đống Đa, thành phố Hà Nội đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 125-QĐ/UBKT đối

với Phạm Thị Hải Ninh; Nghề nghiệp: nguyên Phó Ban đầu tư, Công ty CP Tập đoàn FLC; Con ông: ; Con bà: ; Chồng: ; Con:

; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

47. Trần Thị Hạnh, Giới tính: Nữ; Sinh ngày 30/5/1977 tại Hà Nội; Nơi thường trú: phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội; Nơi ở: phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Tổ dân phố 21 phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP. Hà Nội; Ngày 28/6/2024, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Long Biên, TP. Hà Nội đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 1702-QĐ/UBKT đối với Trần Thị Hạnh; Nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán TTP (trước là Công ty TNHH Kiểm toán ASC); Con ông: ; Con bà: ; Chồng: ; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

48. Lê Công Điền; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/11/1971 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú và nơi ở: phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; Ngày 15/3/2024, Đảng ủy Bộ Tài chính có Quyết định số 731-QĐ/ĐU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên Lê Công Điền; Nghề nghiệp: Vụ trưởng Vụ Giám sát Công ty đại chúng, UBCKNN; Con ông: ; Con bà: ; Vợ: ; Con:

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

49. Dương Văn Thanh; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/02/1967 tại Hưng Yên; Nơi thường trú và nơi ở: P. Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam; Ngày 11/3/2024 Đảng ủy Bộ Tài chính có Quyết định số 724-QĐ/ĐU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên Dương Văn Thanh; Nghề nghiệp: Tổng giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam; Con ông: ; Con bà: ; Vợ: ; Con:

; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

50. Phạm Trung Minh; Giới tính: Nam Sinh ngày 01/02/1978 tại TP Hà Nội; Nơi thường trú và nơi ở: phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng phái, chính trị: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; Ngày 11/3/2024, Đảng ủy Bộ Tài chính có Quyết định số 723-QĐ/ĐU đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên Phạm Trung Minh; Nghề nghiệp: Nguyên

Trưởng phòng Đăng ký chứng khoán; Con ông: ; Con bà:
; Vợ: ; Con:
; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

* **Các bị hại: 25.853** Nhà đầu tư đã mua cổ phiếu mã chứng khoán ROS, lần bán ra ban đầu (*Phụ lục 1 và Phụ lục 2, kèm theo bản án*).

* **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

(1). **Nhóm những người đang sở hữu cổ phiếu ROS: 63.075** Nhà đầu tư đang sở hữu cổ phiếu ROS (*Phụ lục 3.1 và Phụ lục 3.2 kèm theo bản án*).

(2). **Nhóm những người liên quan đến hành vi của các bị cáo, tài sản tạm giữ, kê biên, phong tỏa, ngăn chặn giao dịch, tài khoản chứng khoán, tài khoản ngân hàng:**

- **Các cá nhân/ pháp nhân liên quan đến 500 tài khoản chứng khoán:** được Huê sử dụng để thao túng thị trường chứng khoán (*Phụ lục 4, kèm theo bản án*).

- **Các cá nhân/ pháp nhân liên quan đến 61 tài khoản Ngân hàng bị khóa chiều ghi nợ** (*Phụ lục 5, kèm theo bản án*).

- **Các cá nhân/ pháp nhân liên quan đến các tài khoản chứng khoán bị Ủy ban chứng khoán nhà nước có quyết định phong tỏa, ngăn chặn giao dịch:** (*theo các Quyết định phong tỏa tài khoản chứng khoán số 19/QĐ- UBCK ngày 10/01/2022, số 214/QĐ-UBCK ngày 21/4/2022, số 653/QĐ-UBCK ngày 03/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán nhà nước – Phụ lục 4, kèm theo bản án*).

- **Bà Lê Thị Ngọc Diệp;** Địa chỉ: Lô B30-BT6, phố Hoài Thanh, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;

- **Ông Vũ Anh Tuấn;** Nơi cư trú: Ô số 4, dãy A, lô BT6, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội;

- **Ông Lê Bá Nguyên;** Địa chỉ: B18 BT6 phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội;

- **Bà Nguyễn Thuỳ Trang;** Địa chỉ: FS2406, Chung cư Gold Season, số 47 Nguyễn Tuấn, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội;

- **Bà Nguyễn Thị Hiền;** Địa chỉ: Phòng 404B, Chung cư NTHome Phương Canh, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội;

- **Bà Trần Thị Đoàn;** Địa chỉ: Số 18, ngõ 91, cầu Cốc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;

- **Bà Nguyễn Thuý Hạnh;** Địa chỉ: Số 162, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;

- **Ông Trần Văn Toán;** Địa chỉ: Số 35, ngách 43/148 đường Cổ Nhuế, Tổ dân phố Đồng Sáu, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;

- **Bà Nguyễn Thị Phú;** Địa chỉ: Phòng 1901, Tòa nhà FLC TWINS TOWER, Số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội;

- **Ông Nguyễn Minh Quang;** Địa chỉ: Số 37, ngõ 68, đường Xuân Thủy, tổ 9, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;

- **Ông Tống Xuân Vương;** Địa chỉ: Tổ dân phố số 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- **Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa;** Địa chỉ: B24 BT2 Khu đô thị mới Mỹ Đình, Tổ dân phố số 12, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội;

- **Bà Nguyễn Băng Thương**; Địa chỉ: Số 2, lô 12, khu đô thị Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- **Ông Ngô Thế Bằng**; Địa chỉ: Số 290 đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;
- **Bà Lê Thu Hiền**; Địa chỉ: M13-10, KCN Vinhomes Greenbay, tổ dân phố Vinhomes Greenbay, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;
- **Bà Nguyễn Thị Tươi**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số nhà 15, Ngách 52-25-43, đường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- **Ông Đặng Quý Thiết**; Địa chỉ: Số 219 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội;
- **Ông Đàm Quang Cường**; Địa chỉ: Thôn An Lão Xuôi (Khách Nhi Xuôi), xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
- **Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC** (Tập đoàn FLC); Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến Dũng, Tổng Giám đốc; Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- **Công ty Cổ phần xây dựng FLC Faros** (Công ty Faros); Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tiến Dũng – Tổng Giám đốc; Địa chỉ: số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- **Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính và quản lý tài sản RTS** (Công ty RTS); Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hải Triều; Địa chỉ: Số 18A đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- **Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS** (Công ty BOS); Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Trúc Quỳnh; Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- **Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Stone FLC**; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh Tuấn; Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- **Công ty Cổ phần Nông dược HAI**; Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Thành Đồng; Địa chỉ: Số 28 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- **Công ty Cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản và Quản lý tài sản FLC**; Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn Thịnh; Địa chỉ: thôn Châu Từ, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá;
- **Công ty CP Hàng không Tre Việt**; Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đình Tuệ, ông Lương Hoài Nam; Địa chỉ: Văn phòng Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt - Sân Golf Long Biên, Khu trung đoàn 918, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội/Số 6 Tân Sơn, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh;
- **Công ty CP Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu CFS**; Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị Kim Oanh; Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- **Công ty CP Kinh doanh dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng FLC**; Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Thu Hiền; Địa chỉ: 76A Lê Lai, Tầng 23 Tòa Nhà AB Tower, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;



- **Công ty CP Địa ốc Star Hà Nội;** Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Hiếu; Địa chỉ: Số 418, đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội;

- **Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý tòa nhà ION COMPLEX;** Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thu Hiền; Địa chỉ: Số 36 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;

- **Công ty TNHH MTV FLC Land;** Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bá Phương; Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;

- **Công ty TNHH MTV Quản lý Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC;** Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Tú Anh; Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;

- **Công ty Cổ phần FLC Travel;** Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh Tuấn; Địa chỉ: Khu Trùng, Quốc Lộ 13, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

- **Công ty TNHH Newland Holdings Việt Nam;** Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh Tuấn; Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;

- **Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Vân Long** (Tên mới: Công ty CP Sản xuất và Xuất nhập khẩu nông sản FAM); Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hoàng Hà; Địa chỉ: Khu hành chính Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

- **Công ty Cổ phần vật tư thiết bị và xây dựng Đô Thành Hà Nội;** Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Thị Huệ; Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà HH3, Khu chức năng đô thị Đại Mỗ, thôn Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;

- **Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại Hoa Hướng Dương (SCO);** Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Văn Đại; Địa chỉ: Số 56, Bà Triệu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng An Du;** Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Mạnh; Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

- **Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển IMR;** Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Nga; Địa chỉ: Số 56 Bà Triệu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại SIP;** Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Văn Nam; Địa chỉ: Khu Trùng, Quốc lộ 13, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển ITH;** Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Tuấn; Địa chỉ: FLC Samson Golf Links, đường Thanh Niên, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- **Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển ACO;** Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Nga; Địa chỉ: FLC Samson Golf Links, đường Thanh Niên, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.



- **Công ty TNHH đầu tư và phát triển Eldon**; Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quang Trung; Địa chỉ: FLC SamSon Golf Links, đường Thanh Niên, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- **Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Trà Cỏ**; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đàm Quang Cường; Địa chỉ: Tổ 7, Khu 2, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Công ty CP Dịch vụ và Phát triển Tây Nguyên**; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Quang; Địa chỉ: Thôn HLâm, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

- **Công ty TNHH Đầu tư địa ốc Thanh Hoá**; Người đại diện theo pháp luật: Đỗ Thị Huyền Trang; Địa chỉ: FLC SamSon Golf Links, đường Thanh Niên, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- **Công ty TNHH Khu công nghiệp Toàn Cầu**; Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Hồng Dung; Địa chỉ: FLC SamSon Golf Links, đường Thanh Niên, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- **Công ty Cổ phần Khoa học và công nghệ AOS**; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Quang; Địa chỉ: Phòng 2, Lầu 18, Tòa nhà Saigon Centre 2, Số 65 đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

- **Công ty TNHH Đầu Tư Thương mại và XNK Tâm An** (Tên cũ: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu Damexco); Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Văn Nam; Địa chỉ: Số 402 đường Mê Linh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

- **Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Đại Dương Xanh** (Tên cũ: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Vĩnh Phúc); Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Quang Trung; Địa chỉ: Khu Trũng, Quốc Lộ 13, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

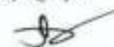
- **Công ty TNHH TM DV và Đầu tư phát triển Thịnh Phát** (Tên cũ: Công ty TNHH Sản xuất và xuất nhập khẩu Huy Hoàng); Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Thị Thanh Huyền; Địa chỉ: Khu Trũng, Quốc Lộ 13, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Công ty CP đầu tư kinh doanh phát triển An Bình** (Tên cũ: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển địa ốc Khánh Hoà); Người đại diện theo pháp luật: Trịnh Thị Thanh Huyền; Địa chỉ: Khu Trũng, Quốc Lộ 13, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

- **Công ty Đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Phúc Thịnh** (tiền thân là Công ty CP Đầu tư Fujikaen Việt Nam); Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Văn Mạnh; Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;

- **Công ty Đầu tư và phát triển An Thịnh Đạt** (Tên cũ: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu Viettexco); Đại diện theo pháp luật: Trịnh Văn Đại; Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội;

- **Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)**; Trụ sở chính: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận



1, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Các ông bà Lê Xuân Thịnh, Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Minh Giang - Cán bộ Phòng Xử lý nợ; bà Vũ Thị Quỳnh Trang, Cán bộ Phòng Pháp chế và bà La Thị Dung, Cán bộ Chi nhánh Thăng Long;

- **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank)**; Trụ sở chính: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình, Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Các ông Trương Việt Toàn, Đặng Duy Thắng, Đào Thanh Tú, Đặng Anh Tú, Nguyễn Văn Thủy, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Văn Khoa, Đinh Văn Đức.

- **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)**; Trụ sở 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc Lâm, Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phương, Giám đốc Ban Pháp chế, ông Nguyễn Anh Vũ, Chuyên viên;

- **Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam (Public Bank)**; Trụ sở chính: Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà Hanoi Tungshing Square, Số 2 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Chee Keng Eng, Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Minh Phương, Chuyên viên;

- **Công ty CP Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)**; Người đại diện theo pháp luật: Ông Kang Moon Kyung, Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Vân; Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

* **Những người giám định:** Các ông/bà: Nguyễn Mạnh Hùng, Phạm Cao Kỳ, Tô Hồng Sơn, Đỗ Việt Hùng, Lê Thị Việt Nga, Nguyễn Công Minh, Hoàng Phú Cường, Nguyễn Thị Thanh An, Lê Văn Bình, ông Nguyễn Xuân Long – Giám định viên Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán nhà nước;

* **Người tham gia tố tụng khác:** Đại diện Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

* **Những người bào chữa:**

1. **Bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Quyết:** Các luật sư Phạm Đức Giang, Công ty Luật TNHH GMC; luật sư Lê Ngọc Hà, Văn phòng Luật sư Đa Phúc; luật sư Vũ Đặng Hải Yến, Công ty Luật SMiC; luật sư Trần Nam Long, Công ty Luật TNHH Trần Long và Cộng sự.

2. **Bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Minh Huế:** Các luật sư Ngô Thị Thu Hằng, Công ty Luật TNHH Nguyễn Chiến; Nguyễn Thị Hồng Nhung, Công ty Luật TNHH SMiC.

3. **Bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Thủy Nga:** Các luật sư Trần Hồng Phúc, Nguyễn Anh Thư, Công ty Luật TNHH SMiC; luật sư Lương Thị Hoa, Văn phòng Luật sư Đa Phúc; luật sư Nguyễn Hồng Sơn, Công ty Luật TNHH Nguyễn Chiến.

4. **Bào chữa cho bị cáo Hương Trần Kiều Dung:** Các luật sư Chu Thị Trang Vân, Hà Thị Thủy Quỳnh, Văn phòng Luật sư Investlinkco và Cộng sự; Luật sư Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Công ty Luật TNHH MTV InvestPro.

5. **Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiện Phú:** Các luật sư Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Thị Phương, Công ty Luật Quốc tế Nam Thái; Luật sư Công Văn Thọ, Văn phòng Luật sư Thọ Khang Ninh.

6. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh*: Luật sư Nguyễn Hoàng Tiến, Văn phòng Luật sư Đức Thịnh.

7. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh Phương*: Luật sư Trần Ngọc Dũng, Văn phòng Luật sư Đức Thịnh.

8. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm*: Luật sư Giang Hồng Thanh, Văn phòng Luật sư Giang Thanh.

9. *Bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc Tú*: Luật sư Lưu Quang Nhu, Văn phòng Luật sư Đức Thịnh.

10. *Bào chữa cho bị cáo Trần Thị Lan*: Các luật sư Nguyễn Tiến Thành, Phạm Thị Hoàn Liễu, Văn phòng Luật sư Đức Thịnh.

11. *Bào chữa cho bị cáo Quách Thị Xuân Thu*: Luật sư Võ Xuân Đạt, Công ty Luật TNHH KDT.

12. *Bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Đại*: Luật sư Nguyễn Mạnh Hùng, Công ty Luật TNHH SMiC; Các luật sư Nguyễn Phúc Thuận, Trần Bình Tuấn, Văn phòng Luật sư Thanh Hiền.

13. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Mạnh*: Luật sư Nguyễn Anh Thư, Công ty Luật TNHH SMiC; Các luật sư Nguyễn Phúc Thuận, Trần Bình Tuấn, Văn phòng Luật sư Thanh Hiền.

14. *Bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Nam*: Luật sư Đặng Thị Liễu, Công ty Luật TNHH SMiC.

15. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang Trung*: Luật sư Đặng Thị Liễu, Công ty Luật TNHH SMiC.

16. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung*: Luật sư Đặng Thị Liễu, Công ty Luật TNHH SMiC.

17. *Bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Thanh Huyền*: Các luật sư Lương Thị Hồng Nhung, Trần Thị Hồng Nhung, Công ty Luật TNHH SMiC.

18. *Bào chữa cho bị cáo Trịnh Tuấn*: Các luật sư Lương Thị Hồng Nhung, Trần Thị Hồng Nhung, Công ty Luật TNHH SMiC; Các luật sư Lê Huy Quang, Lê Thị Quyên, Hà Văn Thêm, Công ty Luật Hợp danh The Light.

19. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Nga*: Các luật sư Lương Thị Hồng Nhung, Trần Thị Hồng Nhung, Công ty Luật TNHH SMiC.

20. *Bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Huệ*: Các luật sư Đặng Thị Liễu, Trần Thị Hồng Nhung, Công ty Luật TNHH SMiC.

21. *Bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị Huyền Trang*: Các luật sư Lương Thị Hồng Nhung, Trần Thị Hồng Nhung, Công ty Luật TNHH SMiC.

22. *Bào chữa cho bị cáo Đỗ Như Tuấn*: Luật sư Lương Thị Hồng Nhung, Công ty Luật TNHH SMiC; Các luật sư Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Quang Vịnh, Công ty Luật TNHH Trường Lộc.

23. *Bào chữa cho bị cáo Đàm Mai Hương*: Các luật sư Nguyễn Danh Huế, Nguyễn Hữu Toại, Công ty Luật TNHH Hùng Đông.

24. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thanh*: Luật sư Phạm Thế Vinh, Văn phòng Luật sư Đa Phúc.

25. *Bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Thu Hà*: Luật sư Trần Thị Hồng Nhung, Công ty Luật TNHH SMiC; luật sư Nguyễn Thị Hà, Văn phòng Luật sư Đỗ Cao Thắng.

26. *Bào chữa cho bị cáo Trần Thế Anh*: Các luật sư Vũ Xuân Nam, Phạm Xuân Nghĩa, Công ty Luật TNHH Hoàn Kiếm; Luật sư Phạm Văn Hoàng, Văn phòng Luật sư Thái Bình; Luật sư Vũ Văn Hiền, Công ty Luật TNHH Pasa Partners.

27. *Bào chữa cho bị cáo Đỗ Quang Lâm*: Luật sư Nguyễn Hải Âu, Công ty Luật TNHH Trần Long và Cộng sự; Luật sư Phạm Minh Đức, Công ty Luật TNHH Galaxy.

28. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Bình*: Các luật sư Chu Thị Trang Vân, Nguyễn Ngọc Duy; Văn phòng Luật sư Investlinkco và Cộng sự.

29. *Bào chữa cho bị cáo Lê Thành Vinh*: Luật sư Phạm Văn Cương, Công ty Luật TNHH MTV T.H; Luật sư Lê Đình Quyền, Công ty Luật TNHH Toàn Long; Luật sư Vũ Minh Tiến, Công ty Luật Hợp danh Thiên Nam.

30. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến Dũng*: Luật sư Bùi Đình Ứng, Văn phòng Luật sư Bùi Đình Ứng.

31. *Bào chữa cho bị cáo Lê Tân Sơn*: Luật sư Nguyễn Văn Ánh, Văn phòng Luật sư Gia Bảo.

32. *Bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Hồng*: Luật sư Lương Thị Hồng Nhung, Công ty Luật TNHH SMiC; luật sư Hoàng Minh Phương, Công ty Luật TNHH HML; Các luật sư Vũ Khánh Din, Lê Tùng Bách, Hoàng Thị Soa, Công ty Luật TNHH ZNA.

33. *Bào chữa cho bị cáo Lê Văn Sặc*: Luật sư Nguyễn Thị Thu, Lâm Ngọc Ly, Công ty Luật Hợp danh Đồng Thành; Luật sư Trần Xuân Khiêm, Văn phòng Luật sư Đa Phúc.

34. *Bào chữa cho bị cáo Trương Văn Tài*: Luật sư Lương Thị Thủy Trang, Công ty Luật TNHH Trần Long và Cộng sự.

35. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình Phương*: Luật sư Diệp Thị Hoài Nam, Công ty Luật TNHH YKVN; luật sư Nguyễn Như Hiếu, Văn phòng Luật sư Diệp Nguyễn và Cộng sự; luật sư Đỗ Quang Thành, Công ty Luật TNHH Trần Long và Cộng sự; Luật sư Nguyễn Việt Đức, Công ty Luật TNHH Hà Sơn Bình.

36. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Điềm*: Các luật sư Hoàng Văn Hương, Nguyễn Thị Dinh, Văn phòng Luật sư Hoàng Hưng.

37. *Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tĩnh*: Các luật sư Phạm Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Huệ, Công ty Luật TNHH XTVN.

38. *Bào chữa cho bị cáo Lê Văn Tuấn*: Luật sư Phạm Duy Đức, Công ty Luật TNHH MTV DK.

39. *Bào chữa cho bị cáo Trần Đức Sinh*: Các luật sư Thái Văn Chung, Công ty Luật TNHH MTV Hãng luật Nguyên Giáp; Các luật sư Nguyễn Thị Yến, Lê Thị Trang, Công ty Luật TNHH MTV Phong Gia.

40. *Bào chữa cho bị cáo Lê Hải Trà*: Các luật sư Phan Trung Hoài, Phan Minh Hoàng, Văn phòng Luật sư Phan Trung Hoài.

41. *Bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn Vũ*: Các luật sư Đặng Văn Cường, Trần Thị Thanh Lam, Văn phòng Luật sư Chính Pháp.

42. *Bào chữa cho bị cáo Lê Thị Tuyết Hằng*: Luật sư Hoàng Thị Vi, Trần Thị Trâm, Công ty Luật TNHH LEVINA.

43. *Bào chữa cho bị cáo Chu Tiến Vượng*: Luật sư Nguyễn Như Thành, Công ty Luật TNHH Như Thành.



44. Bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Út Xuân: Luật sư Nguyễn Tiến Ngọc, Công ty Luật TNHH SMiC.

45. Bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh Hương: Các luật sư Chu Đông, Chu Huy Hoàng, Văn phòng Luật sư Chu Đông.

46. Bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Hải Ninh: Luật sư Nguyễn Tiến Ngọc, Công ty Luật TNHH SMiC.

47. Bào chữa cho bị cáo Trần Thị Hạnh: Luật sư Hoàng Tuấn Anh, Công ty Luật TNHH Themis.

48. Bào chữa cho bị cáo Lê Công Điền: Các luật sư Nguyễn Đình Huệ, Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Mạnh Cường, Lê Minh Khang, Văn phòng Luật sư Tất Thành.

49. Bào chữa cho bị cáo Dương Văn Thanh: Luật sư Lương Tuấn Tú, Công ty Luật TNHH B&I.

50. Bào chữa cho bị cáo Phạm Trung Minh: Luật sư Nguyễn Thị Kim Xuân, Công ty Luật TNHH Hùng Đông.

- (Các luật sư đều có mặt).

*** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự:**

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS: Luật sư Lê Đình Tuyền, Công ty Luật TNHH Equity Law.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros và Công ty TNHH Đầu tư tài chính và Quản lý tài sản RTS: Luật sư Phan Công Tiến, Công ty Luật TNHH Equity Law.

- (Các luật sư đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. CÁC PHÁP NHÂN VÀ CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VỤ ÁN:

1. Công ty cổ phần tập đoàn FLC (Tập đoàn FLC): thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102683813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/12/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 19/3/2020, vốn điều lệ đăng ký là 7.099.978.070.000 đồng (Trịnh Văn Quyết chiếm 30,34%); ngành nghề kinh doanh chính: Bất động sản, chứng khoán, dịch vụ du lịch... do **Trịnh Văn Quyết** là Chủ tịch HĐQT.

Trong hệ thống của Tập đoàn FLC, Trịnh Văn Quyết đã thành lập 17 công ty con, công ty liên kết, có tổng số vốn điều lệ đăng ký là 31.367 tỷ đồng; 08 công ty liên quan nhằm mục đích đăng ký niêm yết, có tổng số vốn điều lệ đăng ký là 39.207 tỷ đồng; 57 công ty vệ tinh, có tổng số vốn điều lệ đăng ký là 21.000 tỷ đồng. Trịnh Văn Quyết là người có vai trò quyết định trong tổ chức bộ máy và quyết định hoạt động kinh doanh như: chỉ định các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kế toán, Tài chính của Tập đoàn; chỉ định các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết và các công ty liên quan, sau đó các chức vụ này được thông qua bằng thủ tục bầu, bổ nhiệm; quyết định, chỉ đạo các hoạt động tài chính, kinh doanh chính của cả hệ thống 82 công ty nêu trên, với tổng số vốn điều

lệ theo đăng ký là 91.574 tỷ đồng (trong đó có Công ty FAROS, Công ty BOS và một số công ty có liên quan trong vụ án này).

Tại Tập đoàn FLC: **Doãn Văn Phương** là Tổng Giám đốc (từ năm 2012 đến 2015); **Hương Trần Kiều Dung** là Tổng Giám đốc (từ tháng 5/2015 đến tháng 3/2017); **Trịnh Thị Minh Huế**, em gái của Trịnh Văn Quyết là Nhân viên Ban Kế toán; **Trần Thế Anh**, Ban pháp chế. Tập đoàn FLC đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh năm 2013, mã cổ phiếu FLC.

2. Công ty cổ phần xây dựng FLC Faros (Công ty Faros)

Công ty Faros tiền thân là Công ty cổ phần giải trí Green Belt (Công ty Green Belt), do Vũ Mạnh Trường làm Giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật, vốn điều lệ đăng ký là 1,5 tỷ đồng. Sở KH&ĐT Hà Nội cấp đăng ký kinh doanh (thay đổi lần 3) ngày 18/9/2012, do **Doãn Văn Phương** là Chủ tịch HĐQT; **Trần Thế Anh** là Giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật; cấp thay đổi đăng ký kinh doanh lần 4 ngày 24/4/2014 và ngày 13/5/2015 đổi tên thành Công ty CP Xây dựng và Đầu tư hạ tầng Vĩnh Hà (Công ty Vĩnh Hà), do **Trịnh Văn Đại** là Chủ tịch HĐQT; **Hoàng Thị Thu Hà** và **Nguyễn Văn Mạnh** là Thành viên HĐQT; **Nguyễn Tiến Dũng** làm Giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật. Công ty Faros đăng ký giao dịch trên sàn HOSE ngày 01/9/2016 mã cổ phiếu ROS (sau đây gọi chung là Công ty Faros).

3. Công ty cổ phần đầu tư tài chính và quản lý tài sản RTS (Công ty RTS): tiền thân là Công ty cổ phần đầu tư SMIC, được Sở KH&ĐT Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 29/12/2006, vốn điều lệ đăng ký là 1,85 tỷ đồng, do **Trịnh Thị Thuý Nga** (em gái Trịnh Văn Quyết) là Giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật; thay đổi đăng ký kinh doanh ngày 11/9/2009, (lần thứ 11), vốn điều lệ đăng ký là 400 tỷ đồng, do **Trịnh Thị Minh Huế** là Tổng giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật; ngày 20/01/2014 đổi tên thành Công ty RTS, vốn điều lệ đăng ký là 800 tỷ đồng, do **Trịnh Văn Đại** là Tổng giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật.

4. Công ty cổ phần Chứng khoán BOS (Công ty BOS): tiền thân là Công ty CP Chứng khoán FLC thành lập từ năm 2008, vốn điều lệ đăng ký là 135 tỷ đồng; Trịnh Văn Quyết là 01 trong 05 cổ đông sáng lập, năm 2014 đổi tên thành Công ty Chứng khoán Artex, đến năm 2019 đổi tên thành Công ty CP Chứng khoán BOS; Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 01/GPDC-UBCK ngày 11/01/2011, điều chỉnh người đại diện theo pháp luật là **Trịnh Văn Quyết**, Chủ tịch HĐQT. Đến ngày 15/5/2014, Trịnh Văn Quyết nhờ **Nguyễn Thanh Bình** là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 15/5/2014 đến ngày 29/11/2018; từ 24/8/2017 đến 18/4/2018, kiêm người đại diện theo pháp luật. Từ năm 2018 đến 2022 do **Hương Trần Kiều Dung** là Chủ tịch HĐQT.

Thành viên HĐQT Công ty BOS, gồm: **Lê Bá Nguyên** (anh vợ Trịnh Văn Quyết), từ ngày 26/11/2018 đến ngày 16/8/2022; **Chu Tiến Vượng**, từ ngày 01/6/2020 đến ngày 16/8/2022; **Nguyễn Quỳnh Nga**, từ ngày 10/02/2018 đến ngày 16/8/2022; **Tổng Hải Ninh**, từ ngày 10/02/2018 đến ngày 20/3/2020;

Ban Tổng Giám đốc Công ty BOS, gồm: **Nguyễn Quỳnh Anh** là Tổng Giám đốc từ ngày 01/8/2018 (đại diện theo pháp luật từ ngày 01/8/2018 đến ngày 6/2020);

Trịnh Thị Thúy Nga là Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT từ ngày 26/11/2018;

Phòng Dịch vụ chứng khoán, gồm: **Nguyễn Thanh Phương**, Trưởng phòng; **Nguyễn Thị Thu Thơm** và **Bùi Ngọc Tú**, Phó Trưởng phòng;

Phòng Kế toán, gồm: **Quách Thị Xuân Thu**, Trưởng Phòng từ tháng 9/2018 đến 03/9/2020 và **Trần Thị Lan**, Trưởng phòng từ ngày 04/9/2020 đến nay.

5. Công ty CP Đầu tư và khoáng sản Stone FLC (mã cổ phiếu **AMD**): thành lập năm 2007, đăng ký niêm yết trên sàn HOSE ngày 16/6/2015 do Nguyễn Tiến Dũng, Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

6. Công ty CP Nông dược HAI (mã cổ phiếu **HAI**): thành lập năm 2004, đăng ký niêm yết trên sàn HOSE ngày 20/4/2010, do Quách Thành Đồng, Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

7. Công ty CP Đầu tư khai khoáng và Quản lý tài sản FLC (mã cổ phiếu **GAB**): thành lập năm 2016, đăng ký niêm yết trên sàn HOSE ngày 11/7/2019 do Nguyễn Đức Công làm Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật.

8. Nhóm công ty con, công ty thuộc hệ sinh thái của Tập đoàn FLC tham gia là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư của Công ty FAROS; mở tài khoản chứng khoán để Trịnh Thị Minh Huệ sử dụng thao túng thị trường chứng khoán, gồm:

- Công ty TNHH MTV FLC LAND tiền thân là Công ty Cổ phần FLC Land, thành lập ngày 28/8/2007, đến ngày 20/5/2015 thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 25, vốn điều lệ đăng ký là 510 tỷ đồng, do **Hương Trần Kiều Dung**, là Chủ tịch HĐQT đồng thời đại diện theo pháp luật; từ ngày 07/8/2018 thay đổi đại diện pháp luật là **Lê Văn Sặc**;

- Công ty TNHH MTV Quản lý Khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 06/11/2014, vốn điều lệ đăng ký là 200 tỷ đồng, do **Bùi Hải Huyền** là Chủ tịch HĐQT, đồng thời đại diện theo pháp luật;

- Công ty TNHH Đầu tư và phát triển địa ốc Khánh Hoà: đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 11/11/2014, vốn điều lệ đăng ký là 100 tỷ đồng do **Hương Trần Kiều Dung**, đại diện theo pháp luật; sau đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh và phát triển An Bình, do **Trịnh Thị Thanh Huyền**, đại diện theo pháp luật;

- Công ty TNHH Đầu tư và phát triển FLC Vĩnh Phúc: đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 04/11/2014, vốn điều lệ đăng ký là 100 tỷ đồng, do **Hương Trần Kiều Dung** là Chủ tịch HĐQT, đồng thời đại diện theo pháp luật;

- Công ty cổ phần FLC Travel: Tiền thân là Công ty cổ phần trang trại nông sản Quý Giáp, ngày 30/12/2013, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6, đổi tên thành Công ty Cổ phần FLC Travel do **Trần Quang Huy** làm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật; ngày 29/4/2021, thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 14, vốn điều lệ đăng ký là 1.000 tỷ đồng do **Hương Trần Kiều Dung** đại diện pháp luật.

9. Nhóm công ty Trịnh Thị Minh Huệ sử dụng mở tài khoản chứng khoán; nhận ủy thác đầu tư, gồm: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu Viettexco, Công ty TNHH Newland Holdings Việt Nam, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu Damexco, Công ty TNHH Sản xuất và Xuất

nhập khẩu Huy Hoàng, Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Vân Long, Công ty cổ phần Đầu tư Fujikaen Việt Nam, Công ty cổ phần vật tư thiết bị và xây dựng Đô Thành, Hà Nội, Công ty cổ phần đầu tư và Thương mại Hoa Hương Dương (SCO), Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng An Du, Công ty TNHH đầu tư và phát triển IMR, Công ty TNHH đầu tư và thương mại SIP, Công ty TNHH đầu tư và phát triển ITH, Công ty TNHH đầu tư và phát triển ACO, Công ty TNHH đầu tư và phát triển Eldon, Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Trà Cổ, Công ty cổ phần dịch vụ và phát triển Tây Nguyên, Công ty TNHH đầu tư địa ốc Thanh Hoá, Công ty TNHH khu công nghiệp Toàn cầu, Công ty cổ phần Khoa học và công nghệ AOS.

10. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (Công ty CPA HANOI): được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/02/1999; vốn điều lệ đăng ký là 07 tỷ đồng, do ông Lê Văn Dò là Tổng Giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật; **Nguyễn Ngọc Tĩnh** là Chủ tịch Hội đồng thành viên và **Lê Văn Tuấn** là Kiểm toán viên.

11. Công ty TNHH Kiểm toán ASC: Mã số doanh nghiệp 0102902085, vốn điều lệ đăng ký là 06 tỷ đồng, do Lê Quang Đức là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc từ năm 2006 đến 2019; **Trần Thị Hạnh** là Phó Tổng giám đốc, Kiểm toán viên.

12. Vụ Giám sát công ty đại chúng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN): Thành lập theo Quyết định số 538/QĐ-BTC ngày 22/3/2016 của Bộ Tài chính, có chức năng nhiệm vụ: chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng; Giám sát kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, do **Lê Công Điền** là Vụ trưởng.

13. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam): thành lập theo Quyết định số 189/2005/QĐ-TTg ngày 27/07/2005; Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ; có chức năng đăng ký, lưu ký chứng khoán...do **Dương Văn Thanh** làm Tổng Giám đốc; **Phạm Trung Minh** là Trưởng phòng đăng ký chứng khoán.

14. Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (sàn HOSE): thành lập theo Quyết định số 599/QĐ-TTg ngày 11/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở chuyển đổi mô hình tổ chức và thay đổi tên gọi từ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh; có chức năng chấp thuận niêm yết chứng khoán, do **Trần Đắc Sinh** là Chủ tịch HĐQT; **Lê Hải Trà** là Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc; **Trần Tuấn Vũ** là Phó Tổng Giám đốc và **Lê Thị Tuyết Hằng** là Trưởng Phòng quản lý và thẩm định niêm yết.

II. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA VỀ TỘI LỪA ĐẢO CHIÊM ĐOẠT TÀI SẢN, LỢI DỤNG CHỨC VỤ QUYỀN HẠN TRONG KHI THI HÀNH CÔNG VỤ VÀ CÓ Ý CÔNG BỐ THÔNG TIN SAI LỆCH HOẶC CHE GIẤU THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CHỨNG KHOÁN:

1. Hành vi nâng khống vốn điều lệ tại Công ty Faros

Tháng 8 năm 2012, Trịnh Văn Quyết có chủ trương và chỉ đạo Doãn Văn Phương, Tổng Giám đốc; Lê Đình Vinh, Phó Chủ tịch HĐQT, Trần Thế Anh, Ban pháp chế của Tập đoàn FLC và Trần Xuân Huy, Tổng Giám đốc Công ty FLC Travel mua lại Công ty Green Belt có vốn điều lệ đăng ký là 1,5 tỷ đồng (*sau đổi tên thành Công ty Vinh Hà, rồi tiếp tục đổi tên thành Công ty FAROS*). Trong đó: Doãn Văn Phương, Lê Đình Vinh, Trần Xuân Huy giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông;

Trần Thế Anh giúp Quyết làm các thủ tục nhận chuyển nhượng công ty trên cơ sở Trịnh Văn Quyết đã thống nhất về giá chuyển nhượng, nguồn tiền mua Công ty Green Belt là của Tập đoàn FLC.

Trịnh Văn Quyết giao cho Công ty FAROS làm đơn vị tổng thầu các dự án do Tập đoàn FLC làm chủ đầu tư. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Faros đều do Trịnh Văn Quyết chỉ đạo, điều hành trực tiếp thông qua Doãn Văn Phương là Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC được giao giữ chức vụ là Chủ tịch HĐQT Công ty Faros và Trịnh Thị Minh Huệ (em gái Quyết) là Nhân viên Ban kế toán Tập đoàn FLC tiếp nhận chỉ đạo trực tiếp từ Trịnh Văn Quyết để tổ chức thực hiện. Để tạo nguồn tiền trong quá trình hoạt động, trong khi Công ty Faros không có nguồn vốn và tài sản để bảo đảm, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo các thành viên trong Tập đoàn thực hiện các thủ tục nâng khống vốn điều lệ của Công ty Faros, từ đó phát hành cổ phiếu bằng giá trị của số vốn điều lệ, đăng ký niêm yết trên sàn chứng khoán bán cho các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Toàn bộ số tiền thu được từ bán cổ phiếu được chuyển về để sử dụng theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết.

Với mục đích nêu trên, để thực hiện được việc tăng vốn Điều lệ khống của Công ty Faros, Trịnh Văn Quyết giao Trịnh Thị Minh Huệ soạn thảo toàn bộ Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn điều lệ (vốn góp chủ sở hữu) và việc sử dụng vốn góp, sau đó chuyển cho các thành viên HĐQT Công ty Faros, gồm: Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT; các Thành viên HĐQT: Trịnh Văn Đại (là anh họ Quyết), Nguyễn Văn Mạnh (em rể Quyết), Hoàng Thị Thu Hà (em họ Quyết), Đỗ Quang Lâm để ký hợp thức các tài liệu này. Trịnh Văn Quyết trực tiếp chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huệ soạn thảo hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần, giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi, chuyển cho 06 cá nhân do Trịnh Văn Quyết trực tiếp nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn tại Công ty Faros, gồm: Trần Thế Anh, Lê Thành Vinh, Hương Trần Kiều Dung, Nguyễn Thiện Phú, Đặng Thị Hồng, Nguyễn Văn Thanh; 07 cá nhân do Trịnh Thị Minh Huệ trực tiếp nhờ đứng tên là cổ đông, gồm: Phạm Hải Ninh, Lê Tân Sơn, Trương Văn Tài, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Văn Đại, Hoàng Thị Thu Hà, Trịnh Tuấn và 02 cá nhân do Trịnh Thị Minh Huệ ghi tên tham gia nhưng Huệ trực tiếp ký thay gồm: Đàm Quang Cường và Phạm Thị Xuân. Sau khi các cổ đông trên đăng ký góp vốn khống và được hạch toán vốn góp vào Công ty, Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương chỉ đạo việc sử dụng số vốn góp khống này nhằm hợp thức hoá thành tài sản của Công ty Faros với thủ đoạn thông qua Trịnh Thị Minh Huệ thực hiện toàn bộ các các thủ tục cho lãnh đạo Công ty Faros ký khống các hợp đồng ủy thác đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh cho các cá nhân, pháp nhân là người thân quen, nhân viên Tập đoàn FLC nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros, để cân đối vốn góp khống.

Với phương thức, thủ đoạn như vậy, trong thời gian từ tháng 4/2014 đến tháng 3/2016, Trịnh Văn Quyết cùng các bị can trên đã 5 lần lập hồ sơ góp vốn khống, nâng số vốn Điều lệ của Công ty Faros từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng (trong đó Cơ quan điều tra xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 1.197.511.082.182 đồng và số vốn góp khống là 3.102.488.917.818 đồng).

Cụ thể 5 lần nâng vốn góp khống như sau:

Lần 1: Tăng từ 1,5 tỷ đồng lên 225 tỷ đồng (tăng thêm 223,5 tỷ đồng)



Mặc dù các cổ đông của Công ty Faros không góp tiền để tăng vốn điều lệ, nhưng theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết; Trịnh Thị Minh Huế soạn thảo các Nghị quyết của Công ty về việc tăng vốn điều lệ, sử dụng vốn góp của các cổ đông và giao cho Trịnh Văn Đại, Chủ tịch HĐQT Công ty Vĩnh Hà ký ban hành Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-VH ngày 24/4/2014 với nội dung tăng vốn điều lệ, bầu các thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ của công ty, trong đó thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty và đề nghị thay đổi đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ dự kiến tăng thêm **223,5 tỷ đồng** và Nghị quyết số 02/ĐHĐCĐ-VH ngày 26/4/2014, "*Thông qua chủ trương Công ty CP Xây dựng và Đầu tư hạ tầng Vĩnh Hà sẽ sử dụng nguồn vốn hiện có và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có) để ủy thác đầu tư; hình thức ủy thác đầu tư: ký hợp đồng ủy thác đầu tư hoặc hợp đồng cho vay tiền, tài sản; đối tượng ủy thác đầu tư: các đối tượng là nhà đầu tư cá nhân hoặc tổ chức; hạn mức sử dụng vốn ủy thác đầu tư: tối đa là 774 tỷ đồng; thời hạn ủy thác đầu tư: đến hết ngày 31/12/2016...*".

Đề hợp thức dòng tiền góp vốn, Trịnh Thị Minh Huế chỉ đạo Trịnh Văn Đại (anh họ Quyết); Hoàng Thị Thu Hà (em họ Quyết) và Nguyễn Văn Mạnh (chồng Trịnh Thị Thúy Nga) đứng tên ký khống sẵn 14 ủy nhiệm chi với nội dung chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Công ty Faros (cụ thể: Trịnh Văn Đại ký 05 ủy nhiệm chi chuyển 74,5 tỷ đồng; Hoàng Thị Thu Hà ký 03 ủy nhiệm chi chuyển 44,7 tỷ đồng và Nguyễn Văn Mạnh ký 06 ủy nhiệm chi chuyển 104,3 tỷ đồng); chỉ đạo Nguyễn Tiến Dũng, Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng Faros, Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Kế toán Công ty CP Liên doanh đầu tư Quốc tế KLF và Nguyễn Minh Tú, Kế toán Công ty CP Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu CFS ký khống sẵn các chứng từ là các giấy rút tiền mặt ra khỏi Công ty Faros (cụ thể: Nguyễn Thị Quỳnh Trang ký 06 giấy rút tiền mặt rút 114 tỷ đồng; Nguyễn Minh Tú ký 05 giấy rút tiền mặt rút 109,5 tỷ đồng).

Ngày 25/04/2014, Huế sử dụng 02 "Giấy nộp tiền mặt" do Hoàng Thị Thu Hà ký khống sẵn, sử dụng 35 tỷ đồng nộp vào tài khoản 107000496227 mang tên Hoàng Thị Thu Hà mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội. Đến ngày 28/4/2014, Huế sử dụng 01 ủy nhiệm chi do Hà ký khống chuyển toàn bộ 35 tỷ đồng từ tài khoản mang tên Hà mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội đến tài khoản số 22212000003668 cũng mang tên Hoàng Thị Thu Hà mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội để quay vòng góp vốn vào Công ty CP Xây dựng Faros.

Từ 13 giờ đến 15 giờ ngày 28/4/2014, Huế sử dụng các chứng từ do Hà, Đại, Mạnh, Dũng, Tú và Trang ký khống sẵn làm thủ tục chuyển khoản 35 tỷ đồng từ tài khoản của Hà vào tài khoản số 22210000 588105 của Công ty CP Xây dựng Faros mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội, ngay sau đó rút tiền mặt ra khỏi tài khoản, chia nhỏ nộp 14 tỷ đồng vào tài khoản Trịnh Văn Đại, nộp 10,3 tỷ đồng vào tài khoản của Nguyễn Văn Mạnh và nộp 9,7 tỷ đồng vào tài khoản của Hoàng Thị Thu Hà và lại chuyển khoản 34 tỷ đồng vào tài khoản của Công ty CP Xây dựng Faros, sau đó lại tiếp tục rút tiền, nộp tiền và chuyển tiền nhiều lần.

Kết quả điều tra xác định, sau 08 lần quay vòng luân chuyển tiền qua các tài khoản nêu trên, đến khi kết thúc, tài khoản số 22210000588105 của Công ty Faros

phát sinh tăng 223,5 tỷ đồng, làm tăng vốn điều lệ của Công ty Faros lên 225 tỷ đồng, đồng thời cũng phát sinh rút toàn bộ tiền mặt ra khỏi tài khoản của Công ty CP Xây dựng Faros. Số tiền 35 tỷ đồng sử dụng quay vòng góp vốn, sau khi rút ra khỏi tài khoản của Công ty CP Xây dựng Faros được nộp lại nộp 05 tỷ đồng vào tài khoản số 22210000061226 của Tập đoàn FLC vào hồi 15 giờ 57 phút ngày 28/4/2014; nộp 30 tỷ đồng vào tài khoản số 22212000003668 mang tên Hoàng Thị Thu Hà hồi 15 giờ 58 phút, sau đó chuyển toàn bộ vào tài khoản số 22210000061873 cũng mang tên Hoàng Thị Thu Hà hồi 15 giờ 59 phút cùng ngày 28/4/2014. Đến 16 giờ 29 cùng ngày, Huế sử dụng giấy rút tiền mặt do Hoàng Thị Thu Hà ký sẵn để rút toàn bộ số tiền 30 tỷ đồng ra khỏi tài khoản. Toàn bộ số tiền 223,5 tỷ đồng được hạch toán rút từ tài khoản, Công ty Faros đã thực hiện hạch toán nhập quỹ (tiền mặt) số tiền 223,5 tỷ góp vốn nêu trên, nhưng thực tế không có tiền thật mà hạch toán khống trên sổ sách kế toán. Sau đó, Tập đoàn FLC tạm ứng (không) cho Công ty Faros số tiền 550,7 tỷ đồng theo Hợp đồng số 705/2014/HDTCCD/FLC- VINHHA ngày 07/5/2014 (cung cấp vật tư và thi công hạ tầng kỹ thuật khu biệt thự giai đoạn 1 dự án FLC Vilas Sầm Sơn) và cùng với số tiền góp vốn khống nêu trên để Huế tiếp tục soạn thảo hợp đồng, thủ tục để Đoàn Văn Phương, Tổng giám đốc Tập đoàn FLC, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros chỉ đạo Nguyễn Tiến Dũng, Tổng Giám đốc Công ty Faros ký ⁽¹⁾ Hợp đồng số 01/2014/HĐUTĐT ngày 26/4/2014 ủy thác đầu tư cho Lê Thị Thơm (bạn Trịnh Thị Minh Huế) số tiền 390 tỷ đồng (từ ngày 26/4/2014 đến ngày 07/9/2014, Nguyễn Tiến Dũng đã ký 07 phiếu chi tiền mặt với tổng số tiền 390 tỷ đồng); ⁽²⁾ Hợp đồng số 01/2014/HĐCVT ngày 28/4/2014 ủy thác đầu tư cho Nguyễn Minh Điềm (nhân viên Công ty BOS) số tiền 24 tỷ đồng (ngày 29/4/2014, Nguyễn Tiến Dũng ký 01 phiếu chi tiền mặt số tiền 24 tỷ đồng) và ⁽³⁾ Hợp đồng số 02/2014/HDTĐT ngày 25/8/2014 ủy thác đầu tư cho Nguyễn Thị Hồng Dung số tiền 360 tỷ đồng (từ ngày 13/9/2014 đến ngày 20/9/2014, Nguyễn Tiến Dũng đã ký 06 ủy nhiệm chi với tổng số tiền 360 tỷ đồng) để hợp thức dòng tiền góp vốn khống.

Sau khi Công ty FAROS tăng vốn điều lệ lên 225 tỷ đồng, ngày 24/4/2014, Trịnh Văn Đại, Chủ tịch HĐQT và Nguyễn Tiến Dũng, Tổng Giám đốc ký Thông báo số 02/TB-VH gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội đề nghị thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, ghi nhận số vốn điều lệ là 225 tỷ đồng. Ngày 06/5/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (thay đổi lần thứ 5); vốn điều lệ là 225 tỷ đồng, do Nguyễn Tiến Dũng là Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật; Trịnh Văn Đại là Chủ tịch HĐQT; Hoàng Thị Thu Hà và Nguyễn Văn Mạnh là Thành viên HĐQT. Cơ cấu gồm 03 cổ đông như sau: Hoàng Thị Thu Hà 4.500.000 cổ phần (giá trị 45 tỷ đồng), chiếm tỷ lệ 20%; Trịnh Văn Đại 7.500.000 cổ phần (giá trị 75 tỷ đồng), chiếm tỷ lệ 33,3%; Nguyễn Văn Mạnh 10.500.000 cổ phần (giá trị 105 tỷ đồng), chiếm tỷ lệ 46,7%. Tổng cộng 22.500.000 cổ phần, giá trị 225 tỷ đồng.

Lần 2: Tăng từ 225 tỷ đồng lên 1.125 tỷ đồng (tăng thêm 900 tỷ đồng)

Theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết về việc tiếp tục tăng vốn điều lệ cho Công ty Faros, ngày 24/02/2015, Trịnh Thị Minh Huế soạn thảo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VH và giao cho Trịnh Văn Đại, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký ban hành về việc bổ sung thành viên HĐQT và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-VH về việc bầu Đỗ Quang Lâm thay Trịnh Văn Đại làm Chủ tịch HĐQT Công ty Faros; soạn thảo Nghị quyết số 03/NQ-FAROS ngày 28/5/2015 giao cho Đỗ Quang Lâm,



Chủ tịch HĐQT ký ban hành về đăng ký tăng vốn điều lệ, miễn nhiệm và bầu chức danh Chủ tịch HĐQT, thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty, nội dung: thông qua việc tăng thêm **900 tỷ đồng** để nâng vốn điều lệ từ 225 tỷ đồng lên 1.125 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm cổ phần và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với Đỗ Quang Lâm, đồng thời bầu Doãn Văn Phương là Chủ tịch HĐQT Công ty Faros, đại diện theo pháp luật.

Để hợp thức việc nâng khống vốn góp, Trịnh Văn Quyết trực tiếp nhờ hoặc giao Trịnh Thị Minh Huế nhờ 12 cá nhân, gồm: Doãn Văn Phương, Trần Thế Anh, Lê Thành Vinh, Hương Trần Kiều Dung, Nguyễn Thiện Phú, Lê Văn Sắc, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Văn Thanh, Lê Tân Sơn, Trương Văn Tài, Đặng Thị Hồng, Phạm Thanh Hương đều là những người thân, quen hoặc là nhân viên các công ty thuộc Tập đoàn FLC, giúp Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn bằng cách ký hợp thức các hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần, nhưng không phát sinh thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cổ phần của 03 cổ đông Công ty Faros, gồm: Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Văn Mạnh và Trịnh Văn Đại, để những người này trở thành cổ đông của Công ty Faros, nâng tổng số cổ đông góp vốn của Công ty Faros lên 15 người. Đồng thời, 15 cá nhân nêu trên ký khống sẵn 33 ủy nhiệm chi; Doãn Thu Hà, Nhân viên kế toán Công ty Faros ký khống sẵn 17 giấy rút tiền mặt và 17 phiếu thu để Trịnh Thị Minh Huế làm thủ tục nộp tiền, chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Faros với nội dung góp vốn; sau đó Huế rút tiền ra khỏi tài khoản để tiếp tục nộp vào tài khoản của các cá nhân khác để quay vòng vốn góp.

Bằng thủ đoạn trên, trong hai ngày 27 và 28/5/2015, Trịnh Thị Minh Huế đã sử dụng 13 giấy rút tiền mặt, rút **65,74 tỷ đồng** từ tài khoản của 11 cá nhân, 01 doanh nghiệp do Huế quản lý (*Công ty R.O.R 10,845 tỷ đồng; Nguyễn Minh Diễm 3,73 tỷ đồng; Nguyễn Thị Hiền 3,93 tỷ đồng; Nguyễn Văn Mạnh 9,1 tỷ đồng; Trần Thị Thanh Tâm 10,88 tỷ đồng; Nguyễn Xuân Huy 8,521 tỷ đồng; Nguyễn Thị Phú 0,935 tỷ đồng; Trịnh Quốc Thi 2,38 tỷ đồng; Trịnh Thị Thu Hằng 1,894 tỷ đồng; Hoàng Anh Tuấn 6,82 tỷ đồng; Trần Thị Doan 3,602 tỷ đồng; Lê Thị Thơm 3,103 tỷ đồng*) để quay vòng góp vốn. Cùng ngày 28/5/2015, Huế đã rút **56,51 tỷ đồng** nêu trên ra khỏi Công ty Faros để nộp vào 14 tài khoản chứng khoán, tài khoản ngân hàng mang tên 14 cá nhân do Huế quản lý sử dụng. Còn lại 9,23 tỷ đồng sử dụng trộn lẫn với các giao dịch khác của Công ty Faros.

Kết quả điều tra xác định: Sau 12 lần quay vòng dòng tiền qua các tài khoản cá nhân góp vốn chỉ trong thời gian hai ngày (ngày 27 và 28/5/2015), tài khoản Công ty Faros tăng thêm 900 tỷ đồng tiền vốn góp khống và ghi nhận tại sổ sách kế toán có số vốn góp cụ thể của các chủ sở hữu là 1.125 tỷ đồng, gồm các cổ đông: ⁽¹⁾ Doãn Văn Phương 27 tỷ đồng; ⁽²⁾ Trần Thế Anh 31,5 tỷ đồng; ⁽³⁾ Lê Thành Vinh 37,8 tỷ đồng; ⁽⁴⁾ Hương Trần Kiều Dung 36 tỷ đồng; ⁽⁵⁾ Hoàng Thị Thu Hà 100 tỷ đồng; ⁽⁶⁾ Lê Văn Sắc 33,3 tỷ đồng; ⁽⁷⁾ Phạm Thị Hải Ninh 34,2 tỷ đồng; ⁽⁸⁾ Nguyễn Văn Thanh 27 tỷ đồng; ⁽⁹⁾ Lê Tân Sơn 31,5 tỷ đồng; ⁽¹⁰⁾ Trương Văn Tài 80 tỷ đồng; ⁽¹¹⁾ Đặng Thị Hồng 160 tỷ đồng; ⁽¹²⁾ Phạm Thanh Hương 99,702 tỷ đồng; ⁽¹³⁾ Nguyễn Văn Mạnh 87,798 tỷ đồng; ⁽¹⁴⁾ Trịnh Văn Đại 80 tỷ đồng và ⁽¹⁵⁾ Nguyễn Thiện Phú 34,2 tỷ đồng.

Để hợp thức việc góp số vốn khống trên vào Công ty Faros, Trịnh Thị Minh Huế chỉ đạo Doãn Thu Hà, nhân viên kế toán Công ty Faros ghi bút toán nhập quỹ tiền mặt 900 tỷ đồng (nhưng không có tiền thật); sau đó, Huế soạn thảo 03 hợp đồng

ủy thác đầu tư để Đỗ Quang Lâm, Tổng Giám đốc Công ty Faros ký cho 03 cá nhân vay với tổng số tiền 870 tỷ đồng. Từ ngày 02/6/2015 đến 12/6/2015, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty Faros và Nguyễn Thiện Phú, Kế toán trưởng Công ty Faros ký không 15 phiếu chi nội dung chuyển 870.935.836.000 đồng cho các cá nhân nhằm hợp thức việc góp vốn, gồm:

⁽¹⁾ Hợp đồng số 02/2015/HĐUTĐT ngày 11/5/2015 ủy thác đầu tư 400 tỷ đồng cho Trần Văn Toàn (từ ngày 03/6/2015 đến ngày 11/6/2015, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc và Nguyễn Thiện Phú, Kế toán trưởng đã ký 07 phiếu chi tiền mặt tổng số tiền 400 tỷ đồng).

⁽²⁾ Hợp đồng số 03/2015/HĐUTĐT ngày 27/5/2015 ủy thác đầu tư 370 tỷ đồng cho Hồ Thị Hiền (từ ngày 02/6/2015 đến ngày 12/6/2015, Đỗ Như Tuấn và Nguyễn Thiện Phú ký 06 phiếu chi tiền mặt số tiền 370 tỷ đồng) cho Hồ Thị Hiền.

⁽³⁾ Hợp đồng số 04/2015/HĐUTĐT ngày 28/5/2015 ủy thác đầu tư 100 tỷ đồng cho Nguyễn Minh Điểm (từ ngày 03/6/2015 đến ngày 07/6/2015, Đỗ Như Tuấn và Nguyễn Thiện Phú ký 02 phiếu chi tiền mặt số tiền 100.935.836.000 đồng).

Sau khi Công ty Faros tăng vốn lên 1.125 tỷ đồng, ngày 01/6/2015, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT ký Thông báo số 09/TB-FAROS gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội, đề nghị đăng ký thay đổi vốn điều lệ Công ty Faros. Ngày 04/6/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 8) vốn điều lệ là 1.125 tỷ đồng, do Doãn Văn Phương là Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật; Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh và Hoàng Thị Thu Hà là Thành viên HĐQT; Đỗ Như Tuấn là Tổng Giám đốc. Cơ cấu cổ đông gồm 15 người: ¹Doãn Văn Phương, ²Trần Thế Anh, ³Lê Thành Vinh, ⁴Hương Trần Kiều Dung, ⁵Nguyễn Thiện Phú, ⁶Lê Văn Sắc, ⁷Phạm Thị Hải Ninh, ⁸Nguyễn Văn Thanh, ⁹Lê Tân Sơn, ¹⁰Trương Văn Tài, ¹¹Đặng Thị Hồng, ¹²Phạm Thanh Hương, ¹³Nguyễn Văn Mạnh, ¹⁴Trịnh Văn Đại và ¹⁵Hoàng Thị Thu Hà.

Lần 3: Tăng từ 1.125 tỷ đồng lên 3.037,5 tỷ đồng (tăng thêm 1.912,5 tỷ đồng)

Theo chỉ đạo tăng vốn điều lệ của Trịnh Văn Quyết; Trịnh Thị Minh Huế soạn thảo Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-FAROS ngày 20/7/2015 về phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ để Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký, nội dung đề xuất phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty, số lượng cổ phần phát hành 191.250.000 cổ phần, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá **1.912.500.000.000 đồng** và Nghị quyết số 09A/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS ngày 22/7/2015 về việc thông qua chủ trương phát hành thêm cổ phần cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty **từ 1.125 tỷ đồng lên 3.037,5 tỷ đồng** bằng việc phát hành thêm cổ phần.

Để hợp thức việc góp vốn không lần này, với cách thức thủ đoạn tương tự như các lần tăng vốn trước, từ ngày 08/07/2015 đến 18/11/2015, Trịnh Thị Minh Huế giao cho 15 cổ đông của Công ty Faros ký không sẵn 38 Ủy nhiệm chi và 48 Giấy nộp tiền mặt để Trịnh Thị Minh Huế sử dụng các chứng từ ký không sẵn này làm thủ tục nộp tiền, chuyển tiền, rút tiền quay vòng nhiều lần từ tài khoản của các cổ đông đến tài khoản của Công ty Faros để tăng đủ **1.912,5 tỷ đồng**. Sau đợt quay vòng nâng vốn này, số vốn điều lệ của Công ty Faros tăng lên **3.037,5 tỷ đồng**, ghi nhận 15 cổ đông, gồm: ⁽¹⁾ Doãn Văn Phương 43.875.000.000 đồng; ⁽²⁾ Trần Thế Anh

51.187.500.000 đồng; ⁽³⁾ Lê Thành Vinh 61.425.000.000 đồng; ⁽⁴⁾ Hương Trần Kiều Dung 58.500.000.000 đồng; ⁽⁵⁾ Hoàng Thị Thu Hà 302.000.000.000 đồng; ⁽⁶⁾ Lê Văn Sác 54.112.500.000 đồng; ⁽⁷⁾ Phạm Thị Hải Ninh 55.575.000.000 đồng; ⁽⁸⁾ Nguyễn Văn Thanh 43.875.000.000 đồng; ⁽⁹⁾ Lê Tân Sơn 51.187.500.000 đồng; ⁽¹⁰⁾ Trương Văn Tài 130.000.000.000 đồng; ⁽¹¹⁾ Đặng Thị Hồng 260.000.000.000 đồng; ⁽¹²⁾ Phạm Thanh Hương 162.015.750.000 đồng; ⁽¹³⁾ Nguyễn Văn Mạnh 270.021.750.000 đồng; ⁽¹⁴⁾ Trịnh Văn Đại 313.150.000.000 đồng và ⁽¹⁵⁾ Nguyễn Thiện Phú 55.575.000.000 đồng.

Để hợp thức việc sử dụng vốn góp không, Trịnh Thị Minh Huế tiếp tục thực hiện các chứng từ để đưa cho Đỗ Như Tuấn và Nguyễn Thiện Phú ký 64 ủy nhiệm chi (không thực hiện việc chi thật) để Trịnh Thị Minh Huế làm thủ tục chuyển **1.851,95** tỷ đồng từ tài khoản của Công ty Faros đến tài khoản của Tập đoàn FLC và 09 công ty khác nhau; hạch toán các chứng từ này trên sổ sách kế toán với nội dung hoàn trả tạm ứng, ủy thác đầu tư số tiền 1.698.153.081.818 đồng và thanh toán tiền hàng là 153.796.918.182 đồng, cụ thể: ⁽¹⁾ 18 Ủy nhiệm chi chuyển 536 tỷ đồng hoàn trả tạm ứng cho Tập đoàn FLC; ⁽²⁾ 15 Ủy nhiệm chi chuyển 335,1 tỷ đồng ủy thác đầu tư theo 04 hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu Viettexco (hiện tại đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư và phát triển An Thịnh Đạt) do Nguyễn Bình Phương làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật; ⁽³⁾ 06 Ủy nhiệm chi chuyển 210,65 tỷ đồng ủy thác đầu tư và thanh toán tiền hàng theo 04 hợp đồng cho Công ty Newland Holdings Việt Nam do Lê Tân Sơn (thư ký cho Trịnh Văn Quyết) làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật; ⁽⁴⁾ 02 Ủy nhiệm chi chuyển 48 tỷ đồng ủy thác đầu tư cho Công ty CP FLC Travel do Hương Trần Kiều Dung làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật theo Hợp đồng ủy thác đầu tư số 06/2015/HĐUTĐT/FAROS-NLH ngày 28/10/2015; ⁽⁵⁾ 10 Ủy nhiệm chi chuyển 252,2 tỷ đồng ủy thác đầu tư theo 5 hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu Damexco (hiện đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập Tâm An) do Trịnh Thị Út Xuân làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật; ⁽⁶⁾ 05 Ủy nhiệm chi chuyển 136 tỷ đồng ủy thác đầu tư theo 05 hợp đồng cho Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Huy Hoàng (hiện đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và đầu tư phát triển Thịnh Phát) do Trịnh Thị Thúy Nga làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật; ⁽⁷⁾ 02 Ủy nhiệm chi chuyển 92 tỷ đồng thanh toán tiền hàng cho Công ty Magnus Capital; ⁽⁸⁾ 01 Ủy nhiệm chi chuyển 35 tỷ đồng ủy thác đầu tư cho Công ty CP Đầu tư và Thương mại Vân Long do Phạm Thị Hải Ninh làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật, theo Hợp đồng số 16/2015/HĐUTĐT/FAROS-VL ngày 16/11/2015; ⁽⁹⁾ 03 Ủy nhiệm chi chuyển 162 tỷ đồng ủy thác đầu tư theo 02 hợp đồng cho Công ty CP Đầu tư Fujikaen Việt Nam (hiện đổi tên thành Công ty CP Đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Phúc Thịnh) do Nguyễn Văn Mạnh (chồng Trịnh Thị Thúy Nga) làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật; ⁽¹⁰⁾ 02 Ủy nhiệm chi chuyển 45 tỷ đồng thanh toán tiền hàng cho Công ty FLC Land.

Đến ngày 09/12/2015, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT ký ban hành Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS về việc đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty là **3.037,5** tỷ đồng; giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, triển khai thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng



11.12.2015

ký doanh nghiệp số 14/GDN-FAROS, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội đề nghị đăng ký thay đổi vốn điều lệ Công ty Faros. Ngày 16/12/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (thay đổi lần 10) vốn điều lệ là **3.037 tỷ đồng**, do Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật; Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Thu Hà là Thành viên HĐQT; Đỗ Như Tuấn là Tổng Giám đốc.

Lần 4: Tăng từ 3.037,5 tỷ lên 3.500 tỷ đồng (tăng thêm 462,5 tỷ đồng)

Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ theo chủ trương của Trịnh Văn Quyết, ngày 17/12/2015, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-FAROS về phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ, nội dung đề xuất phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty, phương thức phát hành: chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu hiện có tại Công ty; số lượng cổ phần phát hành: 46.250.000 cổ phần; tổng giá trị phát hành theo mệnh giá 462,5 tỷ đồng và Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCD-FAROS ngày 18/12/2015 về việc thông qua chủ trương phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của Công ty, nội dung thông qua chủ trương phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của Công ty.

Để hợp thức việc góp vốn, ngày 08/01/2016, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 18 giấy nộp tiền mặt đứng tên 03 cá nhân, gồm: Đàm Quang Cường (anh rể họ Quyết) góp 162,5 tỷ đồng, Trịnh Tuấn (cháu họ Quyết) và Phạm Thị Xuân (họ hàng Quyết) mỗi người góp 150 tỷ đồng và đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros; 18 Ủy nhiệm chi do Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc và Nguyễn Thiện Phú, Kế toán trưởng Công ty Faros ký không; 18 giấy rút tiền mặt do Nguyễn Thị Thanh Hoa, Hứa Thị Thùy Dương, nhân viên Kế toán ký không để nộp tiền, chuyển tiền, rút tiền quay vòng góp vốn từ tài khoản của các cá nhân đến tài khoản của Công ty Faros rồi tiếp tục chuyển đến các công ty khác để tạo dòng tiền, hợp thức việc góp vốn không (thực chất không có tiền nộp). Bằng thủ đoạn như trên, sau 18 vòng nộp tiền, chuyển tiền, rút tiền do Huế thực hiện thì Công ty Faros tăng thêm 462,5 tỷ đồng tiền vốn góp và ghi nhận trên sổ sách kế toán vốn góp chủ sở hữu là **3.500 tỷ đồng**.

Để hợp thức việc sử dụng vốn góp không, Trịnh Thị Minh Huế soạn thảo đề Đỗ Như Tuấn, Tổng giám đốc ký 03 hợp đồng ủy thác đầu tư với tổng số tiền 462,5 tỷ đồng, cụ thể: ⁽¹⁾Hợp đồng số 01/2016/HĐHTKD/FAROS-FUJIKAEEN ngày 04/01/2016, ủy thác đầu tư 161 tỷ đồng cho Công ty CP Đầu tư Fujikaen Việt Nam, (nay là Công ty CP Đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Phúc Thịnh) do Nguyễn Văn Mạnh làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật (ngày 08/01/2016, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc đã ký 06 ủy nhiệm chi tổng số 161 tỷ đồng); ⁽²⁾ Hợp đồng số 02/2016/HĐUTĐT/FAROS-HH ngày 04/01/2016 ủy thác đầu tư 150 tỷ đồng cho Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Huy Hoàng (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và đầu tư phát triển Thịnh Phát) do Trịnh Thị Thúy Nga làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật (ngày 08/01/2016, Đỗ Như Tuấn đã ký 06 ủy nhiệm chi tổng số tiền 150 tỷ đồng); ⁽³⁾Hợp đồng số 03/2016/HĐUTĐT/FAROS-NLH ngày 04/01/2016 ủy thác đầu tư 151,5 tỷ đồng cho Công ty TNHH Newland Holdings Việt Nam do Lê Tân Sơn làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật (ngày 08/01/2016, Đỗ Như Tuấn đã ký 06 ủy nhiệm chi tổng số tiền 151,5 tỷ đồng).

Sau đó, ngày 13/01/2016, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT ký ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT-FAROS về việc đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty,



nội dung: "... thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty Faros; vốn điều lệ đã đăng ký: 3.037,5 tỷ đồng; vốn điều lệ sau khi tăng thêm: 3.500 tỷ đồng"; ký Giấy đề nghị số 01/GĐN-FAROS ngày 20/01/2016 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội đăng ký thay đổi vốn điều lệ là 3.500 tỷ đồng. Ngày 27/01/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 11, vốn điều lệ tăng lên **3.500 tỷ đồng**, do Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật; Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Thu Hà là Thành viên HĐQT; Đỗ Như Tuấn là Tổng Giám đốc.

Như vậy, đến lần tăng vốn thứ 4 này, Công ty Faros đã tăng số vốn góp chủ sở hữu lên 3.500 tỷ đồng. Về chủ trương tăng vốn và nguồn tiền quay vòng để hợp thức việc nâng khống vốn góp từ 1,5 tỷ đồng lên thành 3.500 tỷ đồng do Trịnh Văn Quyết quyết định và chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huệ thực hiện nên sau khi Công ty Faros ghi nhận trên sổ sách kế toán có số vốn góp chủ sở hữu là 3.500 tỷ đồng, Trịnh Văn Quyết đã chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huệ soạn thảo 12 hợp đồng để ngày 28/01/2016 để 12 cá nhân đứng tên là cổ đông Công ty Faros ký chuyển nhượng lại **179.708.750** cổ phần, tương đương 1.797.087.500.000 đồng chiếm 51,3% vốn điều lệ của Công ty Faros cho Trịnh Văn Quyết đứng tên sở hữu nhưng thực tế không phát sinh thanh toán chuyển nhượng, gồm: Đặng Thị Hồng chuyển nhượng 28.800.000 cổ phần; Hoàng Thị Thu Hà chuyển nhượng 27.000.000 cổ phần; Trần Thế Anh chuyển nhượng 9.056.250 cổ phần; Doãn Văn Phương 7.762.500 cổ phần; Lê Thành Vinh 10.867.500 cổ phần; Nguyễn Văn Thanh 7.762.500 cổ phần; Nguyễn Thiện Phú 9.832.500 cổ phần; Lê Văn Sắc 9.573.750 cổ phần; Phạm Thị Hải Ninh 9.832.500 cổ phần; Trịnh Văn Đại 39.815.000 cổ phần; Hương Trần Kiều Dung 10.350.000 cổ phần; Lê Tân Sơn 9.056.250 cổ phần; đồng thời các cá nhân giúp Quyết đứng tên cổ đông còn ký các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cho nhau nhưng thực tế không phát sinh thanh toán chuyển nhượng, cụ thể:

- Ngày 18/01/2016: **Hương Trần Kiều Dung** với vai trò là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV FLC Land ký 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 8.380.000 cổ phần với giá 83,8 tỷ đồng của Phạm Thanh Hương; 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 14.100.000 cổ phần với giá 141 tỷ đồng của Nguyễn Văn Mạnh; với vai trò là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Địa ốc Khánh Hòa FLC ký 01 Hợp đồng nhận chuyển nhượng 4.550.000 cổ phần với giá 45,5 tỷ đồng của Phạm Thanh Hương và 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 5.970.000 cổ phần với giá 59,7 tỷ đồng của Nguyễn Văn Mạnh; với vai trò là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Vĩnh Phúc ký 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 10.350.000 cổ phần với giá 103,5 tỷ đồng của Phạm Thanh Hương.

Bùi Hải Huyền, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC ký 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 5.250.000 cổ phần với giá 52,5 tỷ đồng của Phạm Thanh Hương; 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 15.450.000 cổ phần với giá 154,5 tỷ đồng của Nguyễn Văn Mạnh.

Ngày 28/01/2016: **Lê Thị Ngọc Diệp** (vợ Quyết) ký 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 1.500.000 cổ phần với giá 15 tỷ đồng của Trịnh Văn Đại; 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 23.000.000 cổ phần với giá 230 tỷ đồng của Trương Văn Tài; **Lê Văn Sắc** ký 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 5.000 cổ phần với giá 50 tỷ đồng của Đặng Thị Hồng.

Sau khi thực hiện việc chuyển nhượng lại cổ phần như trên, tính đến ngày 28/01/2016, cơ cấu cổ đông Công ty Faros gồm:

1. Trịnh Văn Quyết sở hữu 179.708.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51%;
2. Lê Thị Ngọc Diệp sở hữu 24.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,0%;
3. Đặng Thị Hồng sở hữu 17.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,91%;
4. Phạm Thanh Hương sở hữu 134.325 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04%;
5. Nguyễn Văn Mạnh sở hữu 2.456.925 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,71%;
6. Hoàng Thị Thu Hà sở hữu 15.700.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,49%;
7. Đàm Quang Cường sở hữu 16.250.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,64%;
8. Phạm Thị Xuân sở hữu 15.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,29%;
9. Trịnh Tuấn sở hữu 15.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,29%;
10. Công ty TNHH MTV FLC Land sở hữu 22.480.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,42%;
11. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển FLC Vĩnh Phúc sở hữu 10.350.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,96%;
12. Công ty TNHH MTV Quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC sở hữu 20.700.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,91%;
13. Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Địa ốc Khánh Hoà sở hữu 10.520.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,01%.

Lần 5: Tăng từ 3.500 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng (tăng thêm 800 tỷ đồng)

Với mục đích tiếp tục tăng vốn điều lệ của Công ty Faros, Trịnh Văn Quyết bàn bạc với Doãn Văn Phương và chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế cùng các đồng phạm thực hiện bằng hình thức hoán đổi nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP đầu tư tài chính RTS, do Nguyễn Thanh Bình (bạn của Quyết) làm Chủ tịch HĐQT, có vốn điều lệ đăng ký là 800 tỷ đồng để làm tăng vốn điều lệ cho Công ty Faros từ 3.500 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng. Thời điểm này Công ty RTS có 03 cổ đông là người thân quen do Quyết nhờ đứng tên giúp, gồm: ⁽¹⁾ Trịnh Văn Đại nắm giữ 57.950.000 cổ phần bằng tổng giá trị 579,5 tỷ đồng; ⁽²⁾ Nguyễn Văn Mạnh nắm giữ 25.050.000 cổ phần bằng tổng giá trị 200,5 tỷ đồng ⁽³⁾ Nguyễn Thị Phú nắm giữ 2.000.000 cổ phần bằng tổng giá trị 20 tỷ đồng.

Để thực hiện mục đích trên, Trịnh Thị Minh Huế đã soạn thảo đề Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký các văn bản: Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 17/02/2016 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty và nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty RTS, nội dung dự kiến tăng vốn điều lệ lên 4.300 tỷ đồng; hình thức tăng vốn điều lệ: Công ty phát hành thêm cổ phần (phát hành riêng lẻ) và toàn bộ số cổ phần phát hành thêm được các cổ đông hiện hữu đồng ý cho Công ty dùng để thanh toán theo hợp đồng nhận chuyển nhượng 80.000.000 cổ phần Công ty RTS; Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS ngày 29/02/2016 về việc thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS về việc thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty RTS.

Sau khi hoàn thiện thủ tục sáp nhập Công ty RTS có vốn góp chủ sở hữu là 800 tỷ đồng, tương đương 80 triệu cổ phần vào Công ty Faros thì các cổ đông giúp



Quyết đứng tên tại Công ty RTS trở thành cổ đông của Công ty Faros, ghi nhận số vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros là **4.300** tỷ đồng. Ngày 21/3/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 12, vốn điều lệ tăng lên 4.300 tỷ đồng cho Công ty Faros, do Doãn Văn Phương là Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật; Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Thu Hà là Thành viên HĐQT; Đỗ Như Tuấn là Tổng Giám đốc.

Như vậy, trong 5 lần tăng vốn điều lệ của Công ty Faros, Cơ quan điều tra đã làm rõ được phương thức, thủ đoạn nâng khống vốn góp của Trịnh Văn Quyết và các đồng phạm như đã nêu trên. Số lần tăng vốn và số tiền tăng mỗi lần đều do Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương bàn bạc, sau đó Quyết trực tiếp yêu cầu Trịnh Thị Huế chuẩn bị nguồn tiền, trao đổi với các nhân sự liên quan để thực hiện việc tăng vốn. Sau mỗi lần tăng vốn hoàn thành, Doãn Văn Phương đều thông báo kết quả với Trịnh Văn Quyết.

Tài liệu điều tra xác định, Công ty Faros chỉ có số vốn thực góp là 1.197.511.082.182 đồng/4.300 tỷ đồng vốn điều lệ, bao gồm 1,5 tỷ đồng vốn điều lệ khi mua Công ty Green Belt; 29.064.164.000 đồng trả tiền cho nhà thầu lần tăng vốn thứ 2; 214.346.918.182 đồng thanh toán cho nhà thầu, thanh toán tiền hàng lần tăng vốn thứ 3; 400 tỷ đồng vốn góp của Công ty RTS lần tăng vốn thứ 5 và 552,6 tỷ đồng thu hồi từ khoản ủy thác đầu tư để thanh toán cho các nhà thầu, thanh toán tiền hàng. Toàn bộ thủ tục, chứng từ góp vốn, sử dụng vốn góp với tổng số tiền nâng khống là **3.102.488.917.818 đồng/4.300 tỷ đồng** vốn điều lệ của Công ty Faros được thực hiện bằng các hợp đồng ủy thác đầu tư khống cho các tổ chức và cá nhân, nhằm mục đích tạo dòng tiền, doanh thu, lợi nhuận giả để hạch toán chứng từ gian dối này vào sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và ghi nhận những thông tin này vào bản cáo bạch của Công ty Faros.

Sau khi hoàn tất việc nâng vốn điều lệ của Công ty Faros lên 4.300 tỷ đồng, Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương tiếp tục bàn bạc việc niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros trên sàn chứng khoán. Trong đó, Doãn Văn Phương xây dựng phương án, Trịnh Văn Quyết phê duyệt đồng ý để người thân trong công ty và các lãnh đạo, nhân viên Công ty Faros như: Đỗ Như Tuấn, Nguyễn Thiện Phú, Hương Trần Kiều Dung, Lê Thành Vinh... tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc thì Doãn Văn Phương và người có liên quan sẽ báo cáo với Quyết để Quyết chỉ đạo Phương và người có liên quan thực hiện theo ý kiến của Quyết hoặc giao trực tiếp cho Doãn Văn Phương chủ động xử lý và chỉ đạo cụ thể, nhằm đạt được mục đích niêm yết 430 triệu cổ phiếu tương ứng với 4.300 tỷ đồng vốn điều lệ của Công ty Faros để bán cho nhà đầu tư chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (trong đó có 3.102.488.917.818 đồng là vốn chủ sở hữu khống).

2. Các hành vi thực hiện thủ tục để niêm yết cổ phiếu ROS trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

2.1. Thủ tục kiểm toán các báo cáo tài chính và đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros

Để niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán, Công ty Faros phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015 và 06 tháng năm 2016; để



ngợi chấp thuận công ty đại chúng; đăng ký, lưu ký chứng khoán và niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS để giao dịch trên thị trường chứng khoán. Theo quy định tại Thông tư số 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về niêm yết chứng khoán trên Sở Giao dịch chứng khoán; Điều 3, khoản 3: “*Các thông tin, số liệu trong hồ sơ, bản cáo bạch phải căn cứ vào báo cáo tài chính được kiểm toán:...* b) *Ý kiến kiểm toán đối với khoản mục vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ đã góp phải là ý kiến chấp thuận toàn phần. Trường hợp ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính là ý kiến ngoại trừ, thì yếu tố ngoại trừ không phải là khoản mục vốn chủ sở hữu và khoản mục trọng yếu khác như: tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản phải thu, nợ phải trả*”.

Ngày 30/12/2015, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty Faros và ông Lê Văn Dò, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội ký Hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Faros năm 2014, 2015 và 3 tháng đầu năm 2016 với giá trị 100 triệu đồng.

Khi thực hiện hợp đồng kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015 và 3 tháng đầu năm 2016 của Công ty Faros để lập hồ sơ đề nghị niêm yết, biết báo cáo tài chính của Công ty Faros chưa đủ cơ sở để chấp nhận toàn phần nhưng Lê Văn Dò và Lê Văn Tuấn, Kiểm toán viên đã cùng ký ban hành các Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Faros, gồm: Báo cáo kiểm toán số 78/2016 ngày 15/01/2016 kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014; Báo cáo kiểm toán số 79/2016 ngày 29/3/2016 kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015; Báo cáo kiểm toán số 113 ngày 05/5/2016 kiểm toán vốn góp của chủ sở hữu từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2016 **đều có nội dung chấp nhận toàn phần** đối với các báo cáo tài chính, báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty Faros.

Ngày 20/4/2016, Đoàn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký Văn bản số 51/2016/FAROS gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đề nghị xem xét và chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng, kèm theo hồ sơ liên quan. Hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros do Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN thực hiện thẩm định. Quá trình thẩm định, Vụ giám sát công ty đại chúng đã phát hiện báo cáo kiểm toán không đúng quy định pháp luật vì bằng chứng kiểm toán chưa đủ căn cứ để đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần. Ngày 29/4/2016, **Lê Công Điền**, Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng đã ký Văn bản số 2270/UBCK-GSĐC đề nghị Công ty Faros giải trình làm rõ một số nội dung: ⁽¹⁾Quá trình tăng vốn của công ty: Trước thời điểm công ty nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng trong năm 2014, 2015 và 2016, **UBCKNN đề nghị công ty giải trình và cung cấp các tài liệu liên quan đến quá trình góp vốn và sử dụng vốn thu được từ các đợt tăng vốn**, bao gồm: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tăng vốn và sử dụng vốn; Nghị quyết HĐQT triển khai việc tăng vốn và sử dụng vốn (nếu có); Hình thức góp vốn, chứng từ góp vốn và tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn... Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp các lần thay đổi; ⁽²⁾Tình hình biến động cổ đông: Để xác định thời điểm Công ty trở thành Công ty đại chúng, UBCKNN đề nghị Công ty cung cấp thông tin về việc chuyển nhượng cổ phiếu của các cổ đông để tăng số lượng cổ đông lên 114 cổ đông vào ngày 20/4/2016; Báo cáo thời điểm công ty có ít nhất 100 cổ đông (không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên

nghiệp) và vốn điều lệ đã góp từ 10 tỷ đồng trở lên; ⁽³⁾Về báo cáo tài chính: Đề nghị công ty giải trình có xác nhận của công ty kiểm toán và cung cấp tài liệu về việc ghi nhận và trình bày khoản mục đầu tư dài hạn khác và khoản mục người mua trả tiền trước tại Báo cáo tài chính kiểm toán 2014; khoản mục phải thu về cho vay ngắn hạn, tài sản dài hạn khác và khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015; Bổ sung báo cáo kiểm toán vốn hoặc báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm gần nhất sau thời điểm tăng vốn trong năm 2016; ⁽⁴⁾Về Điều lệ và Bản thông tin tóm tắt của Công ty: Vốn cổ phần tại Điều 3 và Điều 7 Điều lệ công ty không khớp giữa phần số và phần chữ; Tại Bản Thông tin tóm tắt về công ty đại chúng của Công ty, chức danh Ban kiểm soát của Nguyễn Văn Thanh và bà Đinh Thái Hiệp không khớp ở phần nội dung.

Ngày 05/5/2016, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty Faros ký Công văn số 57/CV-FAROS giải trình về mục 3 báo cáo tài chính có xác nhận của kiểm toán, trong đó giải trình về các khoản tiền đầu tư dài hạn, ngắn hạn; khoản tiền ứng trước được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015 của Công ty Faros. Ngày 09/5/2016, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros tiếp tục ký Công văn số 59/FAROS-CV gửi UBCKNN bổ sung hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng, trong đó khẳng định Công ty Faros có vốn điều lệ thực góp đạt 4.300 tỷ đồng và có 114 cổ đông.

Do nhận thấy báo cáo tài chính và xác nhận kiểm toán còn nhiều mâu thuẫn, ngày 17/5/2016, bà Lê Thị Thu Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN và Hoàng Thị Nhị Hà, Nguyễn Văn Hanh, Chuyên viên đã làm việc với CPA Hà Nội, có sự tham gia của bà Hà Thị Ngọc Hà, Phó Chủ tịch Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA). Cuộc họp đã lập biên bản làm việc xác định: **Thủ tục kiểm toán và các bằng chứng kiểm toán chưa đầy đủ để đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính của Công ty CP Xây dựng Faros, ý kiến kiểm toán là chưa phù hợp và yêu cầu CPA Hà Nội thực hiện kiểm toán và phát hành lại báo cáo kiểm toán.**

Sau đó CPA Hà Nội không thực hiện kiểm toán lại nhưng Lê Văn Tuấn, Kiểm toán viên vẫn cùng Nguyễn Ngọc Tinh, Tổng giám đốc ký, ban hành 03 báo cáo kiểm toán độc lập, gồm: ⁽¹⁾Báo cáo kiểm toán độc lập số 122/2016 thay thế Báo cáo kiểm toán độc lập số 78/2016 ngày 15/01/2016; ⁽²⁾Báo cáo kiểm toán độc lập số 123/2016 thay thế Báo cáo kiểm toán độc lập số 79/2016 ngày 29/3/2016; ⁽³⁾Báo cáo kiểm toán độc lập số 120/2016 ngày 30/5/2016 thay thế Báo cáo kiểm toán số 113/2016 ngày 05/5/2016. Các báo cáo kiểm toán mới đều có nội dung chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính, báo cáo vốn góp của chủ sở hữu Công ty Faros như các báo cáo kiểm toán ban đầu; chi bổ sung mục **“Lưu ý người đọc báo cáo tài chính”**, với nội dung: *“Không phủ nhận ý kiến chấp thuận toàn phần nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người sử dụng báo cáo vấn đề sau đây: Một số giao dịch về ủy thác đầu tư trong kỳ phát sinh bằng tiền mặt với giá trị lớn”; “Trong năm 2015, đơn vị có ủy thác đầu tư cho một số tổ chức và cá nhân với số tiền là 3.332.616.363.488 đồng. Một số giao dịch về ủy thác đầu tư trong kỳ phát sinh bằng tiền mặt giá trị lớn. Trong kỳ công ty có ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính số tiền 105.740.247.890 đồng. Số tiền này sẽ thu được khi kết thúc thời hạn của hợp đồng ủy thác đầu tư”...*



Như vậy, mặc dù không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần nhưng Lê Văn Tuấn đã cùng Nguyễn Ngọc Tinh ký ban hành các Báo cáo kiểm toán có nội dung chấp thuận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015 và Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu từ ngày 01/01/2016 đến ngày 21/3/2016 của Công ty Faros trái quy định, vi phạm các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Ngày 21/11/2022, Cơ quan CSĐT Bộ Công an ban hành Quyết định số 86/QĐ-VPCQCSĐT(P4) trưng cầu Giám định viên Bộ Tài chính giám định đối với việc ban hành các báo cáo kiểm toán nêu trên. Ngày 22/9/2023, Giám định viên Bộ Tài chính đã ban hành Kết luận giám định, xác định: "*Hồ sơ kiểm toán chưa cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở để Kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần tại các báo cáo kiểm toán....*". Trịnh Văn Quyết và đồng phạm đã sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên để làm hồ sơ đề nghị và được niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros trên sàn HOSE, từ đó sử dụng sàn HOSE để thực hiện hành vi bán 391.155.480 cổ phiếu được đăng ký niêm yết trên cơ sở số vốn điều lệ không và đã chiếm đoạt **3.621.082.083.518 đồng** của các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Tại cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Ngọc Tinh và bị can Lê Văn Tuấn thừa nhận: Các Báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015 và Báo cáo vốn chủ sở hữu từ ngày 01/01/2016 đến ngày 21/3/2016 của Công ty Faros và các tài liệu thu thập được không đủ căn cứ để đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần theo chuẩn mực kiểm toán nhưng vẫn ban hành Báo cáo kiểm toán có nội dung chấp thuận toàn phần đối với các Báo cáo tài chính và Báo cáo vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros trái quy định. Nguyên nhân dẫn đến sai phạm là do Tập đoàn FLC và các công ty trong hệ sinh thái là khách hàng lớn, thường xuyên nên việc ban hành báo cáo kiểm toán theo ý muốn của doanh nghiệp, mặc dù biết là trái quy định, nhưng các bị can vẫn thực hiện để được để được thanh toán tiền hợp đồng kiểm toán.

Sau khi có các Báo cáo kiểm toán thay thế nêu trên, ngày 24/6/2016, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty Faros tiếp tục ký Văn bản số 91/FAROS-CV gửi UBCKNN báo cáo về việc Công ty đã nộp đầy đủ hồ sơ và giải trình, đề nghị sớm có văn bản chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng.

Khi tiếp nhận lại hồ sơ và công văn nêu trên của Công ty Faros, ngày 30/6/2016, Lê Công Điền ký báo cáo kèm Tờ trình số 315/TTr-GSĐC gửi ông Vũ Bằng, Chủ tịch UBCKNN về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros và đề xuất phê duyệt chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng, nội dung:

*"- Kết quả làm việc với Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội: Do các Báo cáo kiểm toán của Faros có nhiều vấn đề cần phải làm rõ, Vụ Giám sát công ty đại chúng đã phối hợp với VACPA làm việc với CPA Hà Nội thừa nhận **thủ tục kiểm toán và các bằng chứng kiểm toán chưa đầy đủ để làm cơ sở đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần** đối với Báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015, Báo cáo góp vốn chủ sở hữu từ 01/01/2016 đến 21/3/2016 của Faros; **Ý kiến kiểm toán đưa ra đối với các Báo cáo tài chính nêu trên là chưa phù hợp**. CPA Hà Nội đề nghị để CPA Hà Nội sẽ làm việc với Faros để thu thập bổ sung các bằng chứng kiểm toán, thực hiện các thủ tục bổ sung để phát hành lại Báo cáo kiểm toán đối với các Báo cáo tài chính nêu trên của Faros; Sau đó, CPA Hà Nội đã phát hành lại 02 Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2015 và Báo cáo vốn chủ sở hữu từ 01/01/2016 đến 21/3/2016 của Faros. Tuy nhiên, các Báo cáo này còn một số vấn đề sau: **Báo cáo***



kiểm toán vốn chủ sở hữu có ý kiến kiểm toán không phù hợp vì về hình thức là Báo cáo kiểm toán có ý kiến chấp nhận toàn phần với một đoạn lưu ý nhưng nội dung là ý kiến ngoại trừ và phạm vi ngoại trừ quá lớn; Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2015 ... có ý kiến không phù hợp vì phạm vi lưu ý quá lớn và CPA Hà Nội không có đánh giá về khả năng thu hồi các khoản phải thu dài hạn...;

- Về việc đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng: Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 21/3/2016): 4.300 tỷ đồng; Số lượng cổ đông tại 20/4/2016: 114 cổ đông. Như vậy, căn cứ tài liệu do Công ty cung cấp, Công ty cơ bản đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;

- Về hồ sơ công ty sơ đại chúng: Hồ sơ công ty đại chúng của công ty cơ bản đã đầy đủ theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP. Tuy nhiên, hồ sơ công ty có một số điểm lưu ý sau: "Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu có ý kiến không phù hợp. Những điểm lưu ý tại kiểm toán cho thấy công ty tăng vốn lớn đi kèm các khoản phải thu lớn, chưa đủ cơ sở để khẳng định chắc chắn về vốn chủ sở hữu đã thực góp của các cổ đông cũng như tình hiện hữu đối với các khoản phải thu ủy thác; Bản thông tin tóm tắt của công ty chưa có thông tin về các khoản cho vay, ủy thác (3.720 tỷ đồng) của công ty và Công ty CP Đầu tư tài chính và quản lý tài sản RTS (800 tỷ đồng) mà các khoản này tương ứng với toàn bộ vốn tăng thêm của Công ty CP Xây dựng Faros trong các năm 2014, 2015, 2016;

** Ý kiến của Vụ giám sát công ty đại chúng: Mặc dù, hồ sơ đăng ký đại chúng của Công ty Faros còn một số tồn tại nêu trên nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Chứng khoán, công ty phải nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày trở thành công ty đại chúng và công ty đã nộp đủ danh mục hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Chứng khoán. Để doanh nghiệp sớm hoàn thành nghĩa vụ đăng ký công ty đại chúng, công khai, minh bạch thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, nhà đầu tư, Vụ Giám sát công ty đại chúng ký trình Chủ tịch UBCKNN Nhà nước giao Vụ Giám sát đại chúng: Gửi Công văn chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng của Công ty và đề nghị Công ty thực hiện một số nội dung sau (Dự thảo Công văn đính kèm): Đề nghị Công ty giải trình hồ sơ có xác nhận của công ty kiểm toán khác để làm rõ nội dung trên; Công ty phải công bố thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng trong thời gian 07 ngày kể từ ngày UBCKNN công bố chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty trên website của UBCKNN theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP. Trong đó, Bản thông tin tóm tắt về công ty cần bổ sung thông tin về các khoản phải thu ủy thác, cho vay theo quy định tại Phụ lục số 08 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP (điểm 14 Mục I); Gửi công văn đến Phòng Thông tin và quan hệ công chúng đăng website UBCKNN các thông tin về Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP; Gửi Công văn đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội để phối hợp quản lý theo thẩm quyền đối với các đợt tăng vốn của Công ty trước thời điểm đăng ký công ty đại chúng; Gửi Công văn đến 02 Sở Giao dịch Chứng khoán để lưu ý việc giám sát xem xét theo thẩm quyền trong trường hợp Công ty đăng ký niêm yết, giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Kính trình Chủ tịch xem xét, cho ý kiến chỉ đạo".*

Cùng ngày 30/6/2016, ông Vũ Bằng có ý kiến: “**Đồng ý; Tiếp tục cùng công ty và kiểm toán làm rõ**”. Thực hiện ý kiến của ông Vũ Bằng, ngày 01/7/2016 Lê Công Điền ký **Công văn số 4298/UBCK-GSĐC** (Công văn 4298) gửi Công ty Faros, nội dung: “.... để Công ty sớm thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng về báo cáo, công bố thông tin, quản trị công ty và tăng cường tính công khai, minh bạch thông tin về Công ty, **UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty** và đề nghị Công ty thực hiện một số nội dung sau:

1. Công ty phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tăng vốn điều lệ và chuyển nhượng cổ phần của Công ty trước thời điểm đăng ký đại chúng với UBCKNN, đồng thời tiếp tục làm rõ và bổ sung vào Bản công bố thông tin các nội dung sau:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/DHĐCĐ-VH ngày 24/4/2014 của công ty chưa thông qua mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn từ 1,5 tỷ đồng lên 225 tỷ đồng.

- Khoản mục đầu tư tài chính dài hạn (ủy thác đầu tư cho 02 cá nhân) thời điểm cuối năm 2014 là 750 tỷ đồng, lớn hơn gấp 3 lần vốn chủ sở hữu của công ty (225 tỷ đồng).

- Tại thời điểm cuối năm 2015, vốn góp chủ sở hữu là 3.037,5 tỷ đồng nhưng công ty thực hiện ủy thác đầu tư cho 07 tổ chức và 07 cá nhân tổng số tiền là 3.332,6 tỷ đồng, lớn hơn vốn chủ sở hữu của công ty.

- Cơ sở pháp lý về hoạt động ủy thác đầu tư nêu trên; Tài sản đảm bảo cho các khoản ủy thác đầu tư (hơn 3.700 tỷ đồng tại thời điểm 21/3/2016), cơ sở công ty lựa chọn các cá nhân và tổ chức này để ủy thác đầu tư thay vì đầu tư vào các tổ chức tài chính chuyên nghiệp. Đánh giá rủi ro của các hoạt động ủy thác đầu tư, việc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính (105,7 tỷ đồng năm 2015) sẽ thu được khi kết thúc thời hạn của hợp đồng ủy thác đầu tư.

- Đợt tăng vốn 462,5 tỷ đồng cho 03 cổ đông góp vốn nhưng tương ứng với mỗi lệnh chuyển tiền đến, ngay lập tức có một lệnh chuyển tiền đi liên tục 18 lần, các lệnh chuyển tiền đến và đi cho bên nhận ủy thác được thực hiện ngay trong ngày (08/01/2016). Với các đợt tăng vốn trong năm 2014 và 2015, do Công ty chưa cung cấp sao kê ngân hàng, sổ quỹ, các tài liệu liên quan đến việc sử dụng vốn, việc chuyển nhượng vốn cổ phần giữa các cổ đông nên chưa có cơ sở đánh giá chính xác về tình hình góp vốn và sử dụng vốn của Công ty.

Bên cạnh đó, công ty cần giải trình và bổ sung tài liệu liên quan đến giá trị vốn góp của Công ty CP Đầu tư tài chính và Quản lý tài sản RTS (RTS) trong đợt phát hành riêng lẻ 80 triệu cổ phiếu hoán đổi cổ phần, ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu của Công ty tương ứng 800 tỷ đồng (CPA Hà Nội không đưa ra ý kiến về vốn góp 800 tỷ đồng của RTS cũng như ảnh hưởng của khoản mục này tới vốn góp của Công ty tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo vốn góp chủ sở hữu của Công ty trong giai đoạn từ 01/01/2016 đến 21/3/2016).

Ngoài ra, CPA Hà Nội thừa nhận thủ tục kiểm toán và các bằng chứng kiểm toán của CPA Hà Nội chưa đầy đủ để làm cơ sở đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2014, năm 2015 và ý kiến kiểm toán đưa ra đối với các BCTC nêu trên là chưa phù hợp. CPA Hà Nội đã phát hành Báo cáo kiểm toán về BCTC năm 2015 và Báo cáo vốn góp chủ sở hữu của Công ty từ ngày

01/01/2016 đến 21/3/2016 thay thế nhưng ý kiến kiểm toán tại các báo cáo này không phù hợp vì phạm vi lưu ý quá lớn. Do đó, Công ty cần phối hợp với công ty kiểm toán khác (không phải là Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính quốc tế và CPA Hà Nội) trong danh sách được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để làm rõ các nội dung trên đây và những vấn đề còn tồn tại trong BCTC kiểm toán 2014, 2015 và báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu giai đoạn từ 01/01/2016 đến 21/3/2016”.

Ngày 04/7/2016, Lê Công Điền ký tiếp Công văn số 4308/UBCK-GSDC (Công văn 4308) gửi Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội về việc tăng vốn của Công ty Faros, nội dung: Ngày 01/7/2016, UBCKNN Nhà nước đã chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros... Trong khoảng thời gian từ 20/4/2014 đến 21/3/2016, Công ty đã thực hiện 05 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng trước thời điểm trở thành công ty đại chúng thuộc thẩm quyền xem xét của quý Sở theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 123, 124 Luật Doanh nghiệp 2014... Vì vậy, UBCKNN thông báo để quý Sở được biết và quản lý theo thẩm quyền”.

Ngày 04/7/2016, Lê Thị Thu Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng ký Công văn số 4309/UBCK-GSDC gửi Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hà Nội thông báo về việc tăng vốn của Công ty Faros, nội dung: Ngày 01/7/2016, UBCKNN đã có Công văn số 4298/UBCK-GSDC chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros theo quy định của Luật Chứng khoán. Trong khoảng thời gian từ 20/4/2014 đến 21/3/2016, Công ty đã thực hiện 05 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng. Các đợt phát hành cổ phiếu này thực hiện trong thời gian Công ty chưa là công ty đại chúng, do đó UBCKNN không xem xét về các đợt phát hành tăng vốn nêu trên và đã có thông báo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội về vấn đề này (tại Công văn số 4308/UBCK-GSDC ngày 04/7/2016). Trong trường hợp Công ty nộp Hồ sơ đăng ký niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu với Quý Sở, UBCKNN đề nghị Quý Sở thực hiện thẩm định hồ sơ chặt chẽ theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Cùng ngày 04/7/2016, Lê Thị Thu Hằng ký Phiếu số 459/GSDC đề nghị đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Công Điền thừa nhận toàn bộ hành vi sai phạm, bị can khai có nhận thức được những sai phạm trong hồ sơ của Faros và các báo cáo kiểm toán tài chính nhưng do Công ty Faros là công ty lớn, Trịnh Văn Quyết có nhiều mối quan hệ với lãnh đạo các cấp, đồng thời sở hữu 01 công ty chuyên tư vấn pháp luật; khi thẩm định hồ sơ của Công ty Faros, Điền đã có yêu cầu cung cấp thêm bằng chứng về việc góp vốn nhưng 02 lần bị Công ty có đơn khiếu nại vì cho rằng Điền làm vượt thẩm quyền, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Do lo sợ, ảnh hưởng đến công việc của bản thân nên Điền biết sai nhưng vẫn làm Tờ trình báo cáo ông Vũ Bằng đề đề nghị chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng, đồng thời Điền đã ký ban hành Công văn số 4298 và Công văn số 4308 có nội dung nêu trên để nêu ý kiến. Hành vi của Lê Công Điền đã tạo điều kiện cho Công ty Faros đủ điều kiện

chấp thuận là công ty đại chúng để được niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Kết quả điều tra đã xác định, đối với những trường hợp ủy thác đầu tư của Công ty Faros phải giải trình theo yêu cầu của Vụ Giám sát đại chúng UBCKNN, Công ty Faros đã hợp thức việc sử dụng vốn góp không bằng cách thông qua ủy thác đầu tư cho cá nhân có tên Nguyễn Thị Hồng Dung (là thợ may) và Lê Thị Thơm (là lao động tự do) với tổng số tiền 750 tỷ đồng. Các cá nhân này do Trịnh Thị Minh Huế nhờ đứng tên để nhận số tiền ủy thác nêu trên. Tuy nhiên, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros đã ký Công văn số 97/FAROS-CV ngày 09/7/2016 gửi UBCKNN báo cáo đây là hai nhà đầu tư uy tín và có năng lực trong các lĩnh vực đầu tư và giải trình cơ sở có nguồn tiền ủy thác đầu tư là do công ty nhận được nhiều dự án lớn nhưng vốn huy động chưa cần thiết sử dụng; công ty đã có nghị quyết cho phép sử dụng nguồn vốn nhân rồi để ủy thác đầu tư cho các tổ chức, cá nhân; đồng thời xác định việc ghi nhận doanh thu tài chính phù hợp với Chuẩn mực "Doanh thu và Thu nhập khác", Công ty đã cung cấp bằng chứng kế toán để CPA Hà Nội phát hành các báo cáo tài chính kiểm toán chấp thuận toàn phần để Công ty Faros tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.2. Việc đăng ký, lưu ký cổ phiếu ROS tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)

Khoản 1 Điều 52 Luật Chứng khoán năm 2006 quy định về đăng ký, lưu ký chứng khoán: "*Chứng khoán của công ty đại chúng phải được đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán*"; khoản 1 Điều 53: "*Chứng khoán của công ty đại chúng phải được lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán trước khi thực hiện giao dịch*".

Sau khi được UBCKNN chấp thuận là Công ty đại chúng, ngày 06/7/2016, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký Giấy đề nghị đăng ký chứng khoán và Công văn số 96/FAROS-CV gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam đề nghị cho đăng ký lưu ký chứng khoán, nội dung: ⁽¹⁾ Tên cổ phiếu: Công ty CP Xây dựng Faros; ⁽²⁾ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu; ⁽³⁾ Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông; ⁽⁴⁾ Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 430.000.000 cổ phiếu; ⁽⁵⁾ Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành: 4.300 tỷ đồng; ⁽⁶⁾ Tổng số cổ phiếu đăng ký: 430.000.000 cổ phiếu, kèm theo hồ sơ liên quan và Công văn số 4298 và đề nghị VSD cấp mã chứng khoán ROS cho cổ phiếu của Công ty Faros.

Đối với hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu của Công ty Faros, theo quy định tại Điều 6 Quyết định 22/QĐ-VSD ngày 13/3/2015 của VSD, điểm k, 1.1 khoản 1, quy định: "*Tổ chức phát hành phải cung cấp Báo cáo tài chính năm gần nhất có kiểm toán xác nhận số vốn thực góp. Trường hợp tổ chức phát hành thêm chứng khoán để tăng vốn giữa thời điểm kết thúc niên độ của báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất, tổ chức phát hành phải bổ sung thêm báo cáo kiểm toán vốn cho phần phát hành thêm đó*"; điểm m, 1.1 khoản 1 quy định: "*tổ chức phát hành phải cung cấp các tài liệu khác theo yêu cầu của VSD trong trường hợp cần làm rõ thông tin trong hồ sơ đăng ký...*"; Quy trình kiểm tra xử lý hồ sơ đối với cổ phiếu theo Quyết định 48/QĐ-VSD ngày 27/4/2015 của Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc ban hành Quy trình xử lý nội bộ hoạt động đăng ký, hủy đăng ký chứng khoán quy định: "*Kiểm tra tính thống nhất giữa vốn điều lệ trên Điều lệ công ty/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với giá trị chứng khoán đăng ký trên các tài liệu trong hồ sơ và*



vốn thực góp trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Lưu ý kiểm tra các ý kiến loại trừ của kiểm toán viên trong Báo cáo tài chính...”.

Khi tiếp nhận Hồ sơ đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, Phạm Trung Minh, Trưởng phòng Đăng ký chứng khoán giao Trần Thị Hằng, Chuyên viên kiểm tra, soát xét hồ sơ. Trần Thị Hằng có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ; nghiên cứu, đánh giá, đề xuất hồ sơ đăng ký chứng khoán, dự thảo các văn bản có liên quan để trình Phạm Trung Minh cho ý kiến, trình Dương Văn Thanh, Tổng Giám đốc quyết định. Ngày 07/7/2016, Trần Thị Hằng lập Phiếu gửi Dương Văn Thanh, Tổng Giám đốc VSD đề xuất cung cấp thông tin mã chứng khoán cho Công ty Faros: Loại chứng khoán là cổ phiếu; Sàn giao dịch là HOSE; Ngày hiệu lực cấp mã 24/8/2016; Số Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán: 86/2016/GCNCP-VSD; mã trong nước là ROS; mã ISIN: VN000000ROS1.

Quá trình đăng ký chứng khoán, Công ty Faros có Công văn số 107 ngày 05/8/2016 gửi VSD để giải trình Công văn số 4298 và Công văn số 108 ngày 05/8/2016 cung cấp thông tin hồ sơ đăng ký công ty đại chúng nêu: Công ty Faros đã có Công văn số 107/FAROS-CV ngày 05/08/2016 giải trình về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, kèm theo Báo cáo tài chính bán niên 2016 (riêng và hợp nhất) của Công ty cùng các tài liệu bổ sung khác; đồng thời tài liệu giải trình đã nộp cho UBCKNN để VSD làm căn cứ xử lý tiếp hồ sơ đăng ký chứng khoán của Công ty Faros.

Do UBCKNN chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng có số vốn góp chủ sở hữu là 4.300 tỷ đồng nhưng vẫn yêu cầu Công ty Faros tiếp tục giải trình làm rõ vốn góp, sử dụng vốn và các khoản ủy thác đầu tư trong các báo cáo kiểm toán, nên ngày 14/7/2016 Trần Thị Hằng đã dự thảo Công văn số 8084/VSD-ĐK, trình Phạm Trung Minh duyệt, ký vào vị trí của người trình và trình Dương Văn Thanh ký gửi Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN về việc đăng ký chứng khoán lần đầu của Công ty Faros, theo đó VSD nêu những tồn tại trong hồ sơ của Công ty Faros theo nội dung Công văn số 4298 và Công ty Faros không có các tài liệu, giải trình đối với các nội dung yêu cầu của UBCKNN tại Công văn số 4298; đồng thời đề nghị UBCKNN xem xét và cho ý kiến chỉ đạo những vấn đề nêu trên.

Đến ngày 26/7/2016, Lê Công Điền ký Công văn số 4878 trả lời VSD, trong đó có nội dung Công ty Faros đã được Sở KH&ĐT Hà Nội cấp đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 21/3/2016 với vốn điều lệ 4.300 tỷ đồng. Trong thời gian từ 20/4/2014 đến 21/3/2016, Công ty Faros đã thực hiện 05 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng. Các đợt phát hành cổ phiếu này thực hiện trong thời gian Công ty Faros chưa là công ty đại chúng, do đó UBCKNN không xem xét và đề nghị VSD thực hiện thẩm định hồ sơ theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Sau đó, ngày 24/8/2016, Trần Thị Hằng soạn thảo Tờ trình 86/ĐKLLK/TTR-ĐK, trình Phạm Trung Minh duyệt, ký vào vị trí của người trình, sau đó trình Dương Văn Thanh nội dung như sau:

- Về số lượng chứng khoán đăng ký: Theo hồ sơ đăng ký chứng khoán, Công ty cổ phần Xây dựng Faros có vốn điều lệ đăng ký là 4.300 tỷ đồng tương đương 430.000.000 cổ phiếu. Công ty đã đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN năm

2016 và đăng ký toàn bộ 430.000.000 cổ phiếu đã phát hành tại VSD theo đúng quy định.

- Về quá trình phát hành tăng vốn: Theo Báo cáo quá trình tăng vốn số 96/FAROS-CV ngày 06/07/2016, Công ty FAROS được thành lập năm 2011 với vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 1,5 tỷ đồng. Từ đó đến nay, Công ty đã thực hiện thực hiện tăng vốn điều lệ 5 lần, cụ thể: Lần 1 tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ lên 225 tỷ đồng vào năm 2014; Lần 2 tăng vốn điều lệ từ 225 tỷ đồng lên 1,125 đồng vào tháng 6 năm 2015; Lần 3 tăng vốn điều lệ từ 1,125 đồng lên 3,037 tỷ đồng vào tháng 12 năm 2015; Lần 4 tăng vốn điều lệ từ 3,037 tỷ đồng lên 3,500 tỷ đồng vào tháng 1 năm 2016; Lần 5 tăng vốn điều lệ từ 3,500 tỷ đồng lên 4,300 tỷ đồng vào tháng 3 năm 2016. Liên quan đến quá trình tăng vốn này, trong quá trình xem xét hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, UBCKNN đã có Công văn số 4298/UBCK-GSDC ngày 01/07/2016 đề nghị Faros giải trình một số vấn đề khi tăng vốn điều lệ. Vì vậy, khi xử lý hồ sơ đăng ký chứng khoán của ROS, VSD đã gửi văn bản xin ý kiến UBCKNN và đề nghị ROS cung cấp các tài liệu mà ROS đã gửi UBCKNN giải trình về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng. Ngày 26/07/2016, UBCKNN đã có văn bản số 4878/UBCK-GSDC trả lời VSD. Theo đó, UBCKNN thông báo đã chấp thuận đăng ký đại chúng của ROS và tại các thời điểm ROS tăng vốn chưa là công ty đại chúng nên UBCKNN không xem xét, đồng thời UBCKNN cũng đề nghị VSD thực hiện thẩm định hồ sơ đăng ký theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Theo Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của ROS từ ngày 01/01/2016 đến ngày 21/03/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội và Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 đã được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán ASC thì vốn góp của chủ sở hữu của Công ty đều được ghi nhận là 4.300 tỷ đồng.

* Phòng Đăng ký chứng khoán nhận định: Về cơ bản, hồ sơ đăng ký cổ phiếu của Công ty FAROS đã đáp ứng các quy định về hồ sơ đăng ký tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-VSD ngày 13/03/2015 của Tổng Giám đốc. Sau khi Tổng Giám đốc chấp thuận hồ sơ đăng ký chứng khoán của Công ty FAROS, Phòng đăng ký chứng khoán kính trình Tổng Giám đốc cho phép phối hợp với Phòng Công nghệ thông tin phân quyền cho chuyên viên Trần Thị Hằng thực hiện nhập dữ liệu chứng khoán ROS đăng ký vào sàn HOSE trên hệ thống của VSD.

Với toàn bộ hồ sơ của Công ty Faros kèm theo Công văn 4298 của UBCKNN và các tài liệu, Tờ trình như trên, Dương Văn Thanh, Tổng Giám đốc biết rõ hồ sơ đăng ký, lưu ký chứng khoán của Công ty Faros chưa đủ cơ sở để xác định số vốn thực góp theo nội dung tại Công văn 4298 nhưng vẫn bút phê “**đồng ý**” vào Tờ trình này.

Phạm Trung Minh, Trưởng phòng Đăng ký chứng khoán là người được Dương Văn Thanh giao trực tiếp nghiên cứu hồ sơ đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, biết rõ hồ sơ của Công ty Faros chưa đủ cơ sở để xác định số vốn thực góp theo nội dung tại Công văn 4298 nhưng cùng ngày 24/8/2016, Phạm Trung Minh vẫn trình Dương Văn Thanh ký **Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 86**, đăng ký cổ phiếu của Công ty FAROS mã cổ phiếu ROS kể từ ngày 24/8/2016; Mệnh giá: 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Số lượng cổ phiếu đăng ký: 430 triệu cổ phiếu; Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký 4.300 tỷ đồng; Hình thức đăng ký:



Ghi số. VSD đã thực hiện nhập mã cổ phiếu ROS vào khu vực giao dịch thuộc sàn HOSE và đăng thông tin trên Website của VSD để Công ty Faros tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE.

Như vậy, đối với hồ sơ đăng ký chứng khoán nêu trên, VSD đã yêu cầu Công ty Faros báo cáo giải trình kèm tài liệu liên quan để làm rõ vốn góp, sử dụng vốn góp và khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư theo các Báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN; thu thập, nghiên cứu Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty FAROS từ ngày 01/01/2016 đến ngày 21/03/2016, thể hiện lưu ý "một số giao dịch về ủy thác đầu tư trong kỳ phát sinh bằng tiền mặt lớn" là ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016, xác định: "Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán" là không công nhận đã thực hiện công việc kiểm toán. Do vậy, không đủ cơ sở để VSD cấp giấy đăng ký chứng khoán cho Công ty Faros với số lượng 430 triệu cổ phiếu, có tổng giá trị là 4.300 tỷ đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Dương Văn Thanh và bị can Phạm Trung Minh thừa nhận toàn bộ sai phạm của mình và khai, mặc dù biết hồ sơ đề nghị của Công ty Faros có nhiều nội dung không đủ căn cứ để được đăng ký chứng khoán nhưng do UBCKNN đã chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng có số vốn góp chủ sở hữu là 4.300 tỷ đồng, nên các bị can đã chấp thuận đăng ký cổ phiếu ROS tại VSD.

2.3. Việc đăng ký niêm yết cổ phiếu ROS tại sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư chứng khoán.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ về điều kiện niêm yết chứng khoán tại sàn HOSE là Công ty có vốn chủ sở hữu trên 120 tỷ đồng và trên 300 cổ đông góp vốn. Vì vậy, để bảo đảm đủ điều kiện về số lượng cổ đông tối thiểu được niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huệ hợp thức bằng cách lấy danh sách cán bộ nhân viên công ty để đưa vào danh sách cổ đông và lập danh sách 386 cổ đông, hợp thức việc chuyển nhượng, hoặc bán một phần nhỏ cho cán bộ, công nhân viên, sau đó soạn thảo sổ cổ đông để tăng lên 386 cổ đông, gồm: Trịnh Văn Quyết sở hữu 179.708.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 41,79%; Nhóm cổ đông gồm 03 pháp nhân và 11 cá nhân đứng tên cổ phần giúp Trịnh Văn Quyết, sở hữu 248.496.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 57,79%, gồm: ⁽¹⁾Lê Thị Ngọc Diệp (vợ Quyết); ⁽²⁾Nguyễn Văn Mạnh; ⁽³⁾Hoàng Thị Thu Hà; ⁽⁴⁾Đàm Quang Cường; ⁽⁵⁾Phạm Thị Xuân; ⁽⁶⁾Trịnh Văn Đại; ⁽⁷⁾Nguyễn Thị Phú; ⁽⁸⁾Nguyễn Quang Trung; ⁽⁹⁾Nguyễn Thùy Trang; ⁽¹⁰⁾Trần Văn Toàn; ⁽¹¹⁾Trịnh Tuấn; ⁽¹²⁾Công ty TNHH Đầu tư và phát triển FLC Vĩnh Phúc (do Hương Trần Kiều Dung đại diện); ⁽¹³⁾Công ty TNHH MTV Quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC (do Bùi Hải Huyền đại diện); ⁽¹⁴⁾Công ty TNHH Đầu tư Phát triển địa ốc Khánh Hòa FLC (do Hương Trần Kiều Dung đại diện); Và nhóm 370 nhà đầu tư khác sở hữu 1.795.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,42%.

Ngày 11/7/2016, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký Giấy đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros với mã cổ phiếu ROS, gửi sàn HOSE kèm theo hồ sơ đăng ký niêm yết, trong đó có Công văn số 4298 của UBCKNN. Sau

khí nhận được hồ sơ của Công ty Faros đề nghị niêm yết cổ phiếu ROS tại sàn HOSE, ngày 12/7/2016, Trần Văn Dũng, Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng niêm yết sàn HOSE giao Trần Tuấn Vũ, Phó Tổng Giám đốc tham mưu chỉ đạo Lê Thị Tuyết Hằng, Giám đốc Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết và Đoàn Vĩnh Nam, Chuyên viên nghiên cứu thẩm định, đề xuất. Sau khi nghiên cứu, thấy hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ nên Đoàn Vĩnh Nam soạn thảo Công văn số 1029/SGDHCM-NY, trình Lê Thị Tuyết Hằng duyệt, ký vào vị trí của người trình để Trần Tuấn Vũ ký, đề nghị Công ty Faros chỉnh sửa, bổ sung Hồ sơ đăng ký niêm yết để có cơ sở xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng theo các báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn 4298 của UBCKNN

Đề báo cáo, giải trình làm rõ nội dung trên, Công ty Faros thuê Công ty ASC kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016 và Báo cáo vốn góp chủ sở hữu cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016. Mặc dù Hồ sơ kiểm toán chưa cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở để Kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với các báo cáo tài chính của Công ty Faros nhưng Trần Thị Hạnh, Phó Tổng Giám đốc và Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm toán viên Công ty ASC vẫn ký ban hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 345/BCKT-TC và số 346/BCKT-TC đối với Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất (từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016) của Công ty Faros, trong đó nhấn mạnh: *"Tính đến ngày 30/6/2016, tổng số tiền Công ty ủy thác đầu tư cho các cá nhân là 1.417,2 tỷ đồng; ủy thác đầu tư cho các tổ chức là 2.149,2 tỷ đồng, tổng là: 3.566,4 tỷ đồng (chi tiết tại thuyết minh số V.2). Trong kỳ, tổng số tiền lãi phải thu từ các hợp đồng ủy thác này được hạch toán trên tài khoản Doanh thu tài chính với số tiền là 92,9 tỷ đồng. Số tiền lãi theo điều khoản hợp đồng ủy thác đầu tư sẽ được thanh toán khi tất toán hợp đồng. Như đã nêu tại thuyết minh số V.1.7.c, đợt tăng vốn điều lệ trong quý 1 năm 2016 do 03 cổ đông góp vốn với số tiền 462,5 tỷ đồng, tương ứng với mỗi lệnh chuyển tiền đến có một lệnh chuyển tiền đi liên tục 18 lần, các lệnh chuyển tiền đến và đi cho bên nhận ủy thác được thực hiện trong cùng ngày 08/01/2016; Báo cáo vốn chủ sở hữu số 283/BCKT-TC ngày 23/7/2016 cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016 xác nhận Công ty Faros có số vốn góp là 4.300 tỷ đồng là vi phạm chuẩn mực kiểm toán.*

Ngày 21/11/2022, Cơ quan CSĐT Bộ Công an ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 86/QĐ-VPCQCSĐT(P4) trưng cầu Giám định viên Bộ Tài chính giám định đối với việc ban hành các báo cáo kiểm toán nêu trên. Ngày 22/9/2023, Giám định viên Bộ Tài chính đã ban hành Kết luận giám định, xác định: *"Hồ sơ kiểm toán chưa cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở để Kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần tại các báo cáo kiểm toán...."*. Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Hạnh và Nguyễn Thị Thu Hương thừa nhận đã vi phạm chuẩn mực kiểm toán đối với các báo cáo tài chính kiểm toán nêu trên.

Quá trình hoàn thiện hồ sơ niêm yết tại sàn HOSE, Công ty Faros có các Công văn số 105 ngày 01/8/2016; số 122 ngày 15/8/2016, số 115 ngày 17/8/2016, số 118 ngày 20/8/2016 và cung cấp Báo cáo kiểm toán bổ sung nêu trên nhưng cũng không làm rõ được việc góp vốn, sử dụng vốn góp, khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư theo các Báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN. Đối với hồ sơ niêm yết của Công ty Faros, căn cứ Tờ trình số 35/TTr-TĐNY ngày

22/8/2016 kèm Báo cáo tổng hợp do Đoàn Vĩnh Nam nghiên cứu, soạn thảo, Trần Văn Dũng chủ trì cuộc họp Hội đồng niêm yết, thống nhất chấp thuận niêm yết cho Công ty Faros theo Phiếu đánh giá, cụ thể: Trầm Tuấn Vũ có ý kiến: “*Đồng ý*” và ý kiến khác: “*Đề nghị công ty bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán*”; Nguyễn Thị Minh Hằng có ý kiến: “*Chấp thuận hồ sơ đăng ký niêm yết*” và ý kiến khác: “*Đề nghị công ty bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán*”; Lê Thị Tuyết Hằng có ý kiến: “*Đồng ý hồ sơ niêm yết của Công ty Faros*”; Đỗ Thị Phương Lan có ý kiến: “*Đồng ý niêm yết*”; Hồ Ngọc Đoan Trang có ý kiến: “*Chấp thuận niêm yết*” và Ý kiến khác: “*Đề nghị công ty bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán*”; Lê Hải Trà có ý kiến: “*Đồng ý với đề nghị của P.QLNY*”.

Ngày 23/8/2016, Đoàn Vĩnh Nam đã tổng hợp và ký Tờ trình số 32/TTr-HĐNY-TK trình Chủ tịch Hội đồng niêm yết báo cáo về việc các thành viên Hội đồng niêm yết đều thống nhất thông qua hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros và đề nghị Công ty Faros tiếp tục hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các thành viên Hội đồng niêm yết. Sau khi nhận được Tờ trình của Đoàn Vĩnh Nam, Trần Văn Dũng bút phê: “*Đồng ý. A Vũ kính trình HĐQT*”. Sau đó, Đoàn Vĩnh Nam soạn thảo đề Lê Thị Tuyết Hằng duyệt, ký vào vị trí của người trình và trình Trầm Tuấn Vũ, Phó Tổng Giám đốc sàn HOSE ký Công văn số 1188/SGDCK-NY gửi Công ty Faros yêu cầu bổ sung một số tài liệu và hoàn thiện hồ sơ đầy đủ theo danh mục quy định tại Quy chế niêm yết chứng khoán, đồng thời ký Tờ trình số 142/TTr-SGDHCM gửi HĐQT báo cáo về việc Hội đồng niêm yết đã có ý kiến chấp thuận thông qua hồ sơ niêm yết và các nội dung giải trình của Công ty Faros theo yêu cầu tại Công văn số 4298 UBCKNN...nhưng do tính chất quan trọng của vấn đề nêu trong Công văn số 4298, sàn HOSE xin ý kiến HĐQT chỉ đạo về hồ sơ niêm yết của Công ty Faros.

Theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Hội đồng niêm yết sàn HOSE thì việc thẩm định chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros không thuộc thẩm quyền của HĐQT; mặt khác Trần Đức Sinh biết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, năm 2015 của Công ty Faros không phù hợp vì phạm vi lưu ý lớn, “*không đủ cơ sở để xác định số vốn đã thực góp*” theo Công văn số 4298 ngày 01/7/2016 của UBCKNN và các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị niêm yết nhưng do có mối quan hệ với Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương, được Quyết và Phương nhiều lần nhờ giúp đỡ, tạo điều kiện cho cổ phiếu của Công ty Faros được niêm yết trên sàn chứng khoán nên Trần Đức Sinh đã nhiều lần trực tiếp chỉ đạo Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng tạo điều kiện sớm niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros. Vì vậy, trong khi Công ty Faros chưa bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định, Trần Đức Sinh đã chỉ đạo, tổ chức họp HĐQT quyết định về hồ sơ niêm yết của Công ty Faros. Tại cuộc họp này, căn cứ Tờ trình số 142/TTr-SGDHCM ngày 22/8/2016 do Trầm Tuấn Vũ ký báo cáo về kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết của Công ty Faros, Trần Đức Sinh đã cùng các thành viên trong HĐQT thống nhất chấp thuận niêm yết và ký ban hành Nghị quyết số 18/NQ-SGDHCM ngày 23/8/2016 chấp thuận Hồ sơ của Công ty Faros đủ các điều kiện niêm yết, đã làm rõ được các nội dung lưu ý của UBCKNN và đề nghị Tổng Giám đốc ban hành Quyết định niêm yết đối với Công ty Faros theo đúng trình tự, thủ tục niêm yết. Căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Lê Thị Tuyết Hằng đã lập, ký Tờ trình số 38/TTr-TĐNY ngày 23/8/2016 đề nghị các thành viên Hội đồng niêm yết chấp thuận cấp Quyết định niêm yết cổ phiếu cho Công ty

Faros, giá tham chiếu trong cùng ngày giao dịch đầu tiên là 10.500 đồng/cổ phiếu với biên độ +/- 20%.

Ngày 24/8/2016, Đoàn Vĩnh Nam dự thảo quyết định, trình Lê Thị Tuyết Hằng và Trầm Tuấn Vũ duyệt, ký vào vị trí của người trình đề trình Trần Văn Dũng ký ban hành Quyết định số 348/QĐ-SGDHCM chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu cho Công ty Faros; vốn điều lệ 4.300 tỷ đồng, loại chứng khoán cổ phiếu phổ thông; mã chứng khoán ROS; mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng.

Ngày 25/8/2016, Trầm Tuấn Vũ ký văn bản số 933/TB-SGDHCM, về việc thông báo cổ phiếu ROS ngày 24/8/2016 niêm yết có hiệu lực, ngày 01/9/2016 chính thức giao dịch; giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên 10.500 đồng/cổ phiếu; biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu. Đến ngày 01/9/2016, Công ty Faros chính thức được giao dịch trên sàn HOSE, mã cổ phiếu **ROS**, số lượng **430 triệu cổ phiếu**, giá tham chiếu 10.500 đồng/cổ phiếu. Tất cả sai phạm của nhóm bị can thuộc Công ty Faros, UBCKNN, VSD và sàn HOSE đã tạo điều kiện đầy đủ về pháp lý để Công ty Faros được niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS (tương ứng với 4.300 tỷ đồng vốn điều lệ) trên sàn HOSE, trong đó **3.102.488.917.818** đồng là vốn góp khổng. Từ những sai phạm này đã giúp Trịnh Văn Quyết và đồng phạm đưa các cổ phiếu gian dối về giá trị vốn chủ sở hữu khổng, bán cho các nhà đầu tư để chiếm đoạt tiền.

Về sai phạm trong việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, ngày 22/9/2023, Giám định viên Bộ Tài chính đã ban hành Kết luận giám định, xác định: căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP; Điều 3 Thông tư số 202/2015/TT-BTC; Điều 5 Quyết định số 10/QĐ-SGDHCM thì Công ty Faros **không đủ điều kiện** để niêm yết cổ phiếu tại sàn HOSE từ ngày 01/9/2016.

Tại Cơ quan điều tra: các bị can Trần Đắc Sinh, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; bị can Sinh khai nguyên nhân phạm tội là do có mối quan hệ thân quen với Trịnh Văn Quyết nên muốn giúp đỡ Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương, việc chấp thuận niêm yết giúp cho Công ty Faros có điều kiện thu hút vốn của các nhà đầu tư trên thị trường, thông qua đó sàn HOSE sẽ có doanh thu từ thu phí niêm yết, phí giao dịch chứng khoán.

Sau khi cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huệ sử dụng 518 tài khoản của người thân, quen, nhân viên của Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ, Trịnh Thị Thủy Nga do Huệ trực tiếp mở, quản lý, sử dụng để mua bán cổ phiếu ROS, điều chuyển tiền theo chỉ đạo của Quyết. Các bị can đã sử dụng sàn HOSE làm phương tiện để bán 391.155.480 cổ phiếu, trong đó 290.226.650 cổ phiếu đứng tên Quyết và 100.928.830 cổ phiếu của 11 cá nhân là những người thân được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông cho **30.403** nhà đầu tư (là những người mua cổ phiếu ban đầu của Trịnh Văn Quyết) thu về số tiền **4.818.593.165.700 đồng**. Cơ quan điều tra xác định các bị can đã chiếm đoạt của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán số tiền **3.621.082.083.518 đồng** (4.818.593.165.700 đồng - 1.197.511.082.182 đồng).

Sau khi số tiền bán cổ phiếu ROS nêu trên được chuyển về tài khoản của các cổ đông, Huệ lập chứng từ rút tiền mặt đưa cho các cổ đông ký, để Huệ lấy tiền sử dụng vào các mục đích khác nhau theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết, cụ thể:



- Nộp 181.013.772.868 đồng vào tài khoản của Công ty CP Tập đoàn FLC và 05 công ty con, công ty liên kết với Tập đoàn FLC, gồm: Công ty CFS 50 tỷ đồng; Công ty CP Tập đoàn FLC 75.913.772.868 đồng; Công ty FLC Nghi dưỡng 50 tỷ đồng; Công ty Địa ốc Star 3,5 tỷ đồng; Công ty Ion Complex 1,4 tỷ đồng; Công ty FLC Land 200 triệu đồng).

- Nộp 436,4 tỷ đồng vào tài khoản ngân hàng của các cá nhân để thanh toán, trả nợ vay, gồm: Tổng Xuân Vương 196,57 tỷ đồng; Nguyễn Thị Xuân Hoa 195 tỷ đồng; Lê Thị Ngọc Diệp 25,7 tỷ đồng; Trịnh Văn Quyết 05 tỷ đồng; Nguyễn Bằng Thương 7,75 tỷ đồng; Hương Trần Kiều Dung 03 tỷ đồng; Đặng Quý Thiết 800 triệu đồng; Ngô Thế Bằng 600 triệu đồng; Lê Thu Hiền 250 triệu đồng; Trịnh Thị Minh Huế 1,23 tỷ đồng và tài khoản thế 500 triệu đồng.

- Nộp 380.305.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán của các cá nhân, pháp nhân do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng để tiếp tục mua bán chứng khoán;

- Chi tiêu cá nhân 44.812.112.000 đồng;

- Còn lại 2.578.551.198.650 đồng nộp vào Tập đoàn FLC và các công ty con, công ty liên kết để hoạt động kinh doanh; nộp vào nhóm tài khoản chứng khoán, tài khoản ngân hàng của các cá nhân, pháp nhân do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, điều hành để mua bán chứng khoán, sử dụng cho thanh toán cá nhân khác.

Ngoài ra, sau khi tăng vốn lên 4.300 tỷ đồng để niêm yết trên sàn chứng khoán như đã nêu trên, Công ty Faros còn có 2 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể:

- Lần 6, tăng từ 4.300 tỷ đồng lên 4.729.999.990.000 đồng (tăng thêm 429.999.990.000 đồng) bằng phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để trả cổ tức cho các cổ đông. Ngày 25/7/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (*thay đổi lần thứ 17*) ghi nhận vốn điều lệ tăng lên 4.729.999.990.000 đồng, do Trịnh Văn Quyết, Chủ tịch HĐQT; Vũ Đặng Hải Yến, Đỗ Như Tuấn, Doãn Văn Phương, Lê Thành Vinh, Nguyễn Bình Phương làm Thành viên HĐQT; Đỗ Quang Lâm là Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật. Cơ cấu cổ đông như sau: ⁽¹⁾ Trịnh Văn Quyết sở hữu 197.679.625 cổ phần, giá trị 1.976.796.250.000 đồng, chiếm tỷ lệ 41,79%; ⁽²⁾ Công ty TNHH MTV FLC Land sở hữu 24.728.000 cổ phần, giá trị 247.280.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 5,23%; ⁽³⁾ Các nhà đầu tư khác sở hữu 250.592.237 cổ phần, giá trị 2.505.923.750.000 đồng, chiếm tỷ lệ 52,98%.

- Lần 7, tăng từ 4.729.999.990.000 đồng lên 5.675.981.210.000 đồng (tăng thêm 945.981.220.000 đồng) bằng phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để trả cổ tức cho các cổ đông. Ngày 17/5/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (*thay đổi lần thứ 18*) ghi nhận vốn điều lệ tăng lên 5.675.981.210.000 đồng, do Trịnh Văn Quyết là Chủ tịch HĐQT; Đỗ Quang Lâm là Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật; Đỗ Như Tuấn, Phó Chủ tịch HĐQT; Nguyễn Thiện Phú, Lê Tuấn Hùng, Phó Tổng Giám đốc Công ty. Thành viên HĐQT khác gồm: Doãn Văn Phương, Lê Thành Vinh, Nguyễn Bình Phương, Vũ Đặng Hải Yến. Cơ cấu cổ đông như sau: ⁽¹⁾ Trịnh Văn Quyết sở hữu 382.217.556 cổ phần, giá trị 3.822.175.560.000 đồng, chiếm tỷ lệ 67,34%; ⁽²⁾ Công ty TNHH MTV FLC Land sở hữu 29.673.360 cổ phần, giá trị 296.736.000.000 đồng,

chiếm tỷ lệ 5,23%; ⁽³⁾ Các nhà đầu tư khác sở hữu 15.570.696 cổ phần, giá trị 1.557.069.650.000 đồng, chiếm tỷ lệ 27,43%.

Về xác định bị hại: Cơ quan điều tra đã chứng minh được có 30.403 nhà đầu tư mua 391.155.480 cổ phiếu ROS (lần bán ra ban đầu) của Trịnh Văn Quyết giao dịch trên sàn HOSE, với tổng giá trị thu về là 4.818.593.165.700 đồng; trong khi đó, Công ty Faros chỉ có vốn góp chủ sở hữu thực là 1.197.511.082.182 và vốn góp chủ sở hữu không là 3.102.488.917.818 đồng. Qua đó, Trịnh Văn Quyết đã chiếm đoạt của 30.403 nhà đầu tư nêu trên số tiền **3.621.082.083.518 đồng**. Các cá nhân này đã bỏ một khoản tiền thật để mua cổ phiếu ROS của Trịnh Văn Quyết trên sàn chứng khoán mà không biết cổ phiếu đã bị Trịnh Văn Quyết và đồng phạm dùng các thủ đoạn gian dối để nâng không về giá trị, vì vậy được xác định là bị hại của vụ án.

Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp ủy thác điều tra; đồng thời Cơ quan điều tra Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã nhiều lần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đề nghị người bị hại đã mua cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán khai báo, tiến hành xác minh, lấy lời khai để xem xét, giải quyết trong vụ án. Kết quả điều tra đến nay xác định: có 133 bị hại/30.403 bị hại hiện đang sở hữu 627.090 cổ phiếu ban đầu (hình thành từ vốn góp không) với tổng giá trị khi mua là **2.252.768.321 đồng**; hiện có **95** bị hại/133 bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại do đang sở hữu 381.670 cổ phiếu ban đầu hình thành từ vốn góp không với giá trị mua là **1.398.896.100 đồng**.

*** Hành vi phạm tội của từng bị can cụ thể như sau:**

- Nhóm bị can bị khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 BLHS

(1) Bị can **Trịnh Văn Quyết**: Là chủ mưu, quyết định, chỉ đạo toàn bộ việc mua và đổi tên thành Công ty Faros và dùng Công ty Faros làm công cụ phương tiện để chỉ đạo Doãn Văn Phương và Trịnh Thị Minh Huế cùng đồng phạm thực hiện hành vi nâng không vốn chủ sở hữu từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng; chỉ đạo lãnh đạo Công ty Faros thực hiện các thủ tục để UBCKNN chấp thuận là Công ty đại chúng; được niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE; chỉ đạo việc mua bán số cổ phiếu không về giá trị để chiếm đoạt **3.621.082.083.518 đồng** của các nhà đầu tư để sử dụng vào mục đích cá nhân của Trịnh Văn Quyết. Bị can Quyết khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 189.572.240.000 đồng.

(2). Bị can **Trịnh Thị Minh Huế**: Trực tiếp nhận chỉ đạo từ Trịnh Văn Quyết thực hiện, điều hành toàn bộ hoạt động nâng không vốn góp tại Công ty Faros từ 1,5 tỷ đồng lên thành 4.300 tỷ đồng; hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE; bán cổ phiếu, thu tiền chuyển cho Trịnh Văn Quyết sử dụng. Cụ thể: Huế soạn thảo Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn và sử dụng vốn để HĐQT ký; trực tiếp điều chuyển dòng tiền nâng không vốn góp bằng cách sử dụng thông tin của các cổ đông góp vốn và nhờ các cá nhân ký chứng từ (đứng tên cổ đông, đứng tên trên giấy nộp tiền/rút tiền) và một lượng tiền nhỏ, nộp vào, rút ra quay vòng nhiều lần cho đủ số vốn góp theo chỉ đạo của Quyết; hợp thức sử dụng vốn góp không bằng cách soạn thảo các chứng từ liên quan đến việc ủy thác đầu tư để HĐQT, Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc/Kế toán trưởng Công ty Faros ký và đưa cho các cá nhân và tổ chức nhận ủy thác đầu tư ký hợp thức giúp Huế; hoàn

thiện thủ tục cổ đông để niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE; bán 391.155.480 cổ phiếu hình thành từ vốn góp không cho 30.403 nhà đầu tư trên sàn chứng khoán, giúp Quyết chiếm đoạt **3.621.082.083.518 đồng**. Bị can Huế khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 100 triệu đồng.

(3) Bị can **Doãn Văn Phương**: là người tham mưu cho Trịnh Văn Quyết, thường xuyên bàn bạc, thống nhất chủ trương và được Quyết giao trực tiếp thực hiện thủ tục mua công ty Faros; ký các thủ tục tăng vốn điều lệ, ủy thác đầu tư. Với vai trò là Chủ tịch HĐQT, Phương ký tờ trình, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các lần tăng vốn từ 1.125 tỷ đồng lên 3.037 tỷ đồng; từ 3.037 tỷ đồng lên 3.500 tỷ đồng; từ 3.500 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng; Nghị quyết và các văn bản đề nghị, giải trình với các cơ quan chức năng để cổ phiếu Công ty Faros được niêm yết trên sàn chứng khoán; chỉ đạo Tổng Giám đốc ký hợp đồng ủy thác đầu tư để hợp thức số vốn góp không và các báo cáo tài chính; ký 18 giấy rút tiền mặt để Huế rút 900 tỷ đồng ra khỏi tài khoản của Công ty Faros, để hợp thức dòng tiền tăng vốn không. Với vai trò là cổ đông, Phương được Quyết giao ký hợp đồng nhận chuyển nhượng/giấy nộp tiền góp vốn, để sở hữu 7.762.500 cổ phần, tương đương 77,625 tỷ đồng; sau đó ký hợp đồng chuyển nhượng số cổ phần cho Quyết để hợp thức vốn góp, hợp thức danh sách cổ đông đủ điều kiện niêm yết trên sàn chứng khoán, để Quyết bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiếm đoạt tiền.

Do bị can Doãn Văn Phương đã xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 27/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can số 51/QĐ-VPCQCSĐT ngày 28/01/2024; Quyết định truy nã số 465/QĐTN-VPCQCSĐT ngày 23/02/2024 đối với bị can Doãn Văn Phương; Quyết định tách vụ án hình sự số 464/QĐ-VPCQCSĐT ngày 23/02/2024; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 467/QĐ-VPCQCSĐT; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 466/QĐ-VPCQCSĐT để tiếp tục xử lý khi bắt được bị can.

(4) Bị can **Trịnh Thị Thúy Nga**: được Trịnh Thị Minh Huế giao ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros để hợp thức nâng không vốn góp. Cụ thể, Nga đã ký 06 hợp đồng nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros, với tổng số tiền 368 tỷ đồng để nâng không vốn góp từ 1.125 tỷ lên 3.500 tỷ đồng; ký 50 ủy nhiệm chi chuyển 1.327.787.993.215 đồng để Huế hợp thức hoá, che giấu số vốn góp không. Ngoài ra, Nga trực tiếp nhờ 03 nhân viên cấp dưới ký 17 hợp đồng nhận tiền ủy thác đầu tư với tổng số tiền 880,1 tỷ đồng của Công ty Faros để hợp thức nâng không vốn góp và mượn chứng minh thư nhân dân của nhân viên để đưa cho Huế sử dụng mở 10 tài khoản chứng khoán mua bán cổ phiếu ROS. Hành vi của Nga đã giúp sức để Huế nâng không vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can Nga khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(5) Bị can **Hương Trần Kiều Dung**: Dung không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Quyết giao ký hợp đồng nhận chuyển nhượng, giấy nộp tiền góp vốn, để sở hữu 52.350.000 cổ phần, tương đương 523,5 tỷ đồng; sau đó ký hợp đồng chuyển nhượng trả lại 10.350.000 cổ phần cho Quyết để hợp thức hồ sơ đăng ký niêm yết; còn lại hơn 42 triệu cổ phiếu giao cho Huế bán, thu tiền cho Quyết; ký 02 hợp đồng nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros số tiền 48 tỷ đồng để hợp thức việc nâng không vốn góp; sau khi niêm yết Dung tiếp tục ký chuyển 7.326.256.519.201 đồng để che giấu số vốn góp không. Hành vi của Hương

Trần Kiều Dung đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 200 triệu đồng.

(6). Bị can **Trịnh Văn Đại**: Được Trịnh Văn Quyết bổ nhiệm là Chủ tịch HĐQT Công ty Faros. Đại không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế giao đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros; được hưởng lương 39.000.000 đồng/tháng với vai trò là Phó Trưởng phòng Vật tư FLC Land và 41.000.000 đồng/tháng là Phó Tổng Giám đốc Công ty FAROS. Đại ký Nghị quyết tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 225 tỷ đồng; Ký biên bản họp HĐQT chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần cho các cá nhân; Ký Biên bản họp HĐQT họp nhất RTS để tăng vốn từ 3.500 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng; ký Hợp đồng nhận chuyển nhượng/hợp đồng chuyển nhượng cổ phần/giấy nộp tiền để sở hữu 104.765.000 cổ phần, tương đương 1.047,65 tỷ đồng để hợp thức việc nâng khống vốn góp. Ngoài ra, sau khi Công ty Faros nâng khống vốn góp, Đại tiếp tục ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng vốn khống. Hành vi của Đại đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(7). Bị can **Nguyễn Văn Mạnh**: Được Trịnh Thị Minh Huế nhờ đứng tên là Thành viên HĐQT. Mạnh không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế giao đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros; đứng tên các pháp nhân để ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros hợp thức nâng khống vốn góp. Cụ thể, Mạnh ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/giấy chuyển tiền, nộp tiền để sở hữu 46.281.975 cổ phần, tương đương 462.119.750.000 đồng; sau đó ký chuyển nhượng lại cổ phần cho 16 cá nhân để hợp thức nâng khống vốn góp; đứng tên cổ đông, hợp thức hồ sơ niêm yết cổ phiếu Công ty Faros trên sàn chứng khoán; ký Biên bản họp về việc tăng vốn góp từ 3.037,5 tỷ đồng lên thành 3.500 tỷ đồng và họp nhất Công ty RTS để tăng vốn điều lệ lên thành 4.300 tỷ đồng; đại diện Công ty Fujikaen ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư tổng số tiền 323 tỷ đồng của Công ty Faros, để hợp thức dòng tiền nâng khống vốn góp từ 1.125 tỷ lên 3.500 tỷ. Hành vi của Mạnh đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 10 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.

(8). Bị can **Trịnh Tuấn**, Trưởng phòng vật tư, Công ty TNHH FLC Land: Tuấn không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên cổ đông góp vốn vào Công ty Faros; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức nâng khống vốn góp. Cụ thể, Tuấn đã ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần, Giấy nộp tiền để sở hữu 15.000.000 cổ phần, tương đương 150 tỷ đồng; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng khống vốn góp. Hành vi của Tuấn đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can Tuấn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 35 triệu đồng/tháng.

(9). Bị can **Nguyễn Thị Hồng Dung**: Dung không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ ký 01 hợp đồng nhận ủy thác đầu tư, Giấy nhận tiền vay Công ty Faros số tiền 360 tỷ đồng để hợp thức nâng khống vốn góp khống từ 1.5 tỷ đồng lên 225 tỷ đồng; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng khống vốn trước đó. Hành vi của Dung đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can Dung khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 5 triệu đồng/tháng.

(10). Bị can **Đỗ Như Tuấn**: Tuấn không nộp tiền vốn góp vào Công ty Faros nhưng giúp Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn. Cụ thể: Tuấn đại diện Công ty Faros ký 27 hợp đồng ủy thác đầu tư/hợp tác kinh doanh với tổng số tiền là **1.762,9 tỷ đồng** để hợp thức nâng vốn khống; ký các Báo cáo tài chính, văn bản, báo cáo giải trình với các đơn vị liên quan để cổ phiếu Công ty Faros hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận chuyển nhượng, giấy chuyển tiền để sở hữu tổng số 50.000 cổ phiếu tương đương 500.000.000 đồng để hợp thức thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng khống vốn trước đó. Hành vi của Tuấn đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can Tuấn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương từ 115 triệu đồng đến 120 triệu đồng/tháng khi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Faros.

(11). Bị can **Nguyễn Văn Thanh**, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Faros, Chánh Văn phòng Tập đoàn FLC: Thanh không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros. Thanh đã ký các chứng từ nộp tiền/hợp đồng chuyển nhượng/hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần để trở thành cổ đông Công ty Faros, sở hữu 7.762.500 cổ phần, tương đương 77.625.000.000 đồng; sau đó chuyển số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để hợp thức việc nâng khống vốn góp; ký Bản cáo bạch để công bố thông tin Công ty Faros có **4.300 tỷ đồng** vốn góp chủ sở hữu làm thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Hành vi của Thanh đã giúp sức cho Trịnh Thị Minh Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 2.000 USD/tháng. Bị can Nguyễn Văn Thanh đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 25.000.000 đồng.

(12). Bị can **Đàm Mai Hương**, Kế toán trưởng Công ty Faros: Hương đã ký các Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2016 kèm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất xác định Công ty Faros có 4.300 tỷ đồng vốn góp chủ sở hữu; ký Bản cáo bạch để công bố thông tin Công ty Faros có **4.300 tỷ đồng** vốn góp chủ sở hữu làm thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Hành vi của Hương đã giúp sức cho Huế hợp thức nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can Đàm Mai Hương khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 26 triệu đồng/tháng.

(13). Bị can **Nguyễn Thiện Phú**: Phú không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, cụ thể: Phú ký hợp đồng nhận chuyển nhượng/giấy nộp tiền, uỷ nhiệm chi để sở hữu 9.832.500 cổ phần tương đương 98.325.000.000 đồng; sau đó chuyển nhượng trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; được Quyết cho 30.000 cổ phần, đã bán thu được 260.568.000 đồng; Phú trực tiếp làm việc với Lê Văn Tuấn, Kiểm toán viên CPA Hà Nội để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Faros; ký nháy trên các hợp đồng ủy thác đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh không do Huế soạn thảo; ký 466 uỷ nhiệm chi chuyển 12.244.039.270.229 đồng để hợp thức/che giấu số vốn góp không; ký các Báo cáo tài chính năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 xác nhận Công ty Faros có 4.300 tỷ đồng vốn điều lệ để làm thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Hành vi của Phú đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can Phú khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 260.568.000 đồng.

(14). Bị can **Lê Thành Vinh**: Được Trịnh Văn Quyết giao là Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Công ty Faros. Vinh không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, cụ thể: Vinh ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Ủy nhiệm chi để sở hữu 10.867.500 cổ phần, tương đương 108,6 tỷ đồng; sau đó chuyển nhượng trả lại số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; ký Cam kết nắm giữ cổ phiếu để hoàn thiện hồ sơ niêm yết; Biên bản, Nghị quyết mua cổ phần Công ty CP FLC Travel để che giấu dòng tiền nâng khống vốn góp sau khi tăng vốn, được Quyết cho 132.000 cổ phiếu, đã bán thu được 597.525.000 đồng. Hành vi của Vinh đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 60 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 597.525.000 đồng.

(15). Bị can **Đỗ Quang Lâm** là Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Công ty Faros, được hưởng lương 60 triệu đồng/tháng; Lâm không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn; đại diện Công ty Faros ký Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết tăng vốn điều lệ từ 225 tỷ đồng lên 1.125 tỷ đồng; ký 03 hợp đồng ủy thác đầu tư số tiền 870 tỷ đồng để hợp thức việc tăng vốn không; ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Giấy chuyển tiền để sở hữu 3.000 cổ phần để đủ điều kiện về số cổ đông làm thủ tục niêm yết trên sàn chứng khoán; ký Cam kết nắm giữ cổ phiếu ngày 11/7/2016 để hợp thức hồ sơ niêm yết. Hành vi của Lâm đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu và đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 30 triệu đồng.

(16). Bị can **Nguyễn Tiến Dũng**, Tổng Giám đốc Công ty Faros: Dũng đại diện Công ty Faros ký 05 hợp đồng ủy thác đầu tư (cho vay) và 32 uỷ nhiệm chi/phiếu chi/giấy rút tiền mặt để Huế rút 1.360,4 tỷ đồng hợp thức việc nâng khống vốn góp; Dũng không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ ký hợp đồng nhận

chuyển nhượng cổ phần/Giấy chuyển tiền để sở hữu 3.000 cổ phần và ký Cam kết nắm giữ chứng khoán ngày 11/7/2016 để hoàn thiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Hành vi của Dũng đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 60 triệu đồng/tháng.

(17). Bị can **Nguyễn Bình Phương**, Phó Tổng giám đốc Công ty Faros; Phương không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng hợp tác đầu tư hợp thức việc tăng vốn góp khống. Cụ thể: Phương ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/giấy chuyển tiền để sở hữu 30.000 cổ phần, tương đương 03 tỷ đồng để hợp thức nâng khống vốn góp; ký 05 hợp đồng nhận ủy thác đầu tư với tổng số tiền 355,1 tỷ đồng của Công ty Faros; ký 19 chứng từ để Huế làm thủ tục chuyển tiền, rút tiền từ tài khoản của Công ty Viettexco với tổng số tiền 440,3 tỷ đồng để hợp thức dòng tiền nâng khống vốn góp trong lần tăng vốn thứ 3 từ 1.125 tỷ đồng lên 3.037,5 tỷ đồng. Hành vi của Phương đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 30 triệu đồng.

(18). Bị can **Nguyễn Thanh Bình** là thành viên HĐQT Công ty Faros; Chủ tịch HĐQT Công ty RTS; Bình không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros. Ngoài ra, Bình nhờ Phạm Thanh Hương giúp Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn của Công ty Faros, ký các chứng từ hợp thức nâng khống vốn góp. Cụ thể: Bình ký biên bản, Nghị quyết thông qua chủ trương chuyển nhượng 80.000.000 cổ phần có giá trị là 800 tỷ đồng do các cổ đông của Công ty RTS nắm giữ để sáp nhập vào Công ty Faros để tăng vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros từ 3.500 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng; được Quyết cho 50.000 cổ phần để trở thành cổ đông của Công ty Faros, sau đó ký cam kết nắm giữ cổ phiếu ngày 11/7/2016 để hoàn thiện hồ sơ niêm yết, bán cổ phiếu trên thu được 2.649.202.500 đồng; ký nhiều chứng từ để che dấu dòng tiền nâng khống vốn góp. Hành vi của Bình đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 47 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 2.651.376.973 đồng.

(19). Bị can **Hoàng Thị Thu Hà** được Trịnh Thị Minh Huế nhờ đứng tên là Thành viên HĐQT. Hà không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros, ký các chứng từ nâng khống vốn góp khống. Cụ thể: Hà ký Biên bản họp HĐQT để tăng vốn góp từ 3.037,5 tỷ đồng lên thành 3.500 tỷ đồng và hợp nhất Công ty RTS để tăng vốn góp lên thành 4.300 tỷ đồng; ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần/giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi để sở hữu 42,7 triệu cổ phần, tương đương 427 tỷ đồng, sau đó chuyển trả lại cho Quyết 27 triệu cổ phần để hợp thức nâng khống vốn góp và nắm giữ 15,7 triệu cổ phần sau khi niêm yết trên sàn chứng khoán để Quyết bán trên sàn chứng khoán thu tiền; ký 60 chứng từ chuyển số tiền 1.995.873.000.000 đồng, để hợp thức



nâng không vốn góp và che giấu dòng tiền góp vốn không. Hành vi của Hà đã giúp sức để Huế nâng không vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương từ 07 đến 12 triệu đồng/tháng.

(20). Bị can **Trần Thế Anh** là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC, Phó Tổng giám đốc Công ty Faros: Thế Anh không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; được Quyết cho 80.000 cổ phiếu, đã bán 20.000 cổ phiếu thu 2,5 tỷ đồng. Cụ thể: Thế Anh ký Hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/ chứng từ chuyển tiền để sở hữu 9.056.250 cổ phần, tương đương 90.562.250.000 đồng, sau đó chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để hợp thức hồ sơ niêm yết trên sàn chứng khoán; ký Hợp đồng/giấy chuyển tiền để che giấu số vốn góp không. Hành vi của Thế Anh đã giúp sức để Huế nâng không vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 40 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 1,1 tỷ đồng.

(21). Bị can **Lê Tân Sơn**, Phó Chánh văn phòng, Thư ký HĐQT Tập đoàn FLC: Sơn không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc nâng không vốn góp không. Cụ thể: Sơn ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Giấy chuyển tiền để sở hữu 9.056.250 cổ phần, tương đương 90,5625 tỷ đồng; sau đó chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để giao dịch trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư 362,15 tỷ đồng của Công ty Faros; các chứng từ để hợp thức dòng tiền góp vốn không; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng không vốn góp. Hành vi của Sơn đã giúp sức để Huế nâng không vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 17 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.

(22). Bị can **Đặng Thị Hồng**, Thư ký tại Tập đoàn FLC: Hồng không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc tăng không vốn góp. Cụ thể: Hồng ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Giấy nộp tiền để sở hữu 46 triệu cổ phần tương đương 460 tỷ đồng; sau đó chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết và 371 cá nhân khác để hợp thức hồ sơ niêm yết trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng không vốn góp. Hành vi của Hồng đã giúp sức để Huế nâng không vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 7 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 30 triệu đồng.

(23). Bị can **Lê Văn Sắc**, Chủ tịch Công ty FLC Land: Sắc không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là

cổ đông góp vốn tại Công ty Faros; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc tăng không vốn góp. Cụ thể: Sác ký hợp đồng nhận chuyển nhượng/chứng từ chuyển tiền với tổng số tiền 181.874.500.000 đồng để sở hữu 9.573.750 cổ phần, tương đương 95.737.500.000 đồng, hợp thức nâng không vốn góp; sau đó ký hợp đồng chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để giao dịch trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận chuyển nhượng 5.000 cổ phiếu để hợp thức đủ điều kiện cổ đông niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng không vốn góp. Hành vi của Sác đã giúp sức để Huế nâng không vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(24). Bị can **Trương Văn Tài**, lái xe của Trịnh Văn Quyết: Tài không nộp tiền góp vốn nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức việc tăng vốn góp không. Cụ thể: Tài đã ký Hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Giấy nộp tiền để sở hữu 23 triệu cổ phần, tương đương 230 tỷ đồng; sau đó chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Lê Thị Ngọc Diệp (vợ Quyết) đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros để hợp thức việc nâng không vốn góp. Hành vi của Trương Văn Tài đã giúp sức để Huế nâng không vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 06 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.

(25). Bị can **Nguyễn Minh Điểm**, nhân viên Công ty BOS: Điểm không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Trịnh Thị Thúy Nga nhờ ký 02 hợp đồng/chứng từ nhận 149.838.836.000 đồng của Công ty Faros để hợp thức việc nâng không vốn góp trong lần tăng vốn thứ 1, thứ 2 từ **1,5 tỷ đồng lên 1.125 tỷ đồng**. Từ ngày 5/5/2016 đến ngày 26/9/2016, Điểm ký 04 chứng từ nộp 50.017.267.266 đồng vào tài khoản của Công ty Faros để hoàn trả tiền ủy thác đầu tư, vay vốn hợp thức dòng tiền nâng không vốn góp. Hành vi của Nguyễn Minh Điểm đã giúp sức để Huế nâng không vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 8 triệu đồng/tháng.

(26). Bị can **Phạm Thanh Hương**, nhân viên kế toán Công ty Sevin: Hương không nộp tiền góp vốn nhưng được Nguyễn Thanh Bình, lãnh đạo Công ty Faros nhờ đứng tên giúp Quyết là cổ đông góp vốn để hợp thức việc nâng không vốn góp. Cụ thể: Hương ký hợp đồng nhận chuyển nhượng/chứng từ nộp 447.111.750.000 đồng để sở hữu 28.664.325 cổ phần, tương đương 286.643.250.000 đồng để hợp thức nâng không vốn góp; sau đó ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần này cho 04 công ty và 01 cá nhân để hợp thức hồ sơ niêm yết trên sàn chứng khoán. Hành vi của Phạm Thanh Hương đã giúp sức để Huế nâng không vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.



PHẦN NHẬP

(27). Bị can **Phạm Thị Hải Ninh**, Chủ tịch HĐQT Công ty Vân Long: Ninh không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros, ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc nâng khống vốn góp. Cụ thể: Ninh ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Giấy chuyển tiền để sở hữu 9.832.500 cổ phần, tương đương 98,325 tỷ đồng hợp thức nâng khống vốn góp; sau đó ký hợp đồng chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để hợp thức việc nâng khống vốn góp; nhận chuyển nhượng 5.000 cổ phiếu để hợp thức đủ số cổ đông niêm yết trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư tổng số tiền 35 tỷ đồng, để hợp thức dòng tiền góp vốn khống từ 1.125 tỷ đồng lên 3.037,5 tỷ đồng. Hành vi của Phạm Thị Hải Ninh đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 30 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.

(28). Bị can **Trịnh Thị Út Xuân**, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và xuất nhập khẩu DAMEXCO: Xuân không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros để hợp thức nâng vốn góp khống. Cụ thể: Xuân ký thủ tục để sở hữu 2.000 cổ phần, tương đương 20 triệu đồng để niêm yết trên sàn chứng khoán; đại diện Công ty Damexco ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư/hợp tác kinh doanh với giá trị **286,2 tỷ đồng** của Công ty Faros để hợp thức dòng tiền nâng khống vốn góp; ký nhiều chứng từ để Huế làm thủ tục rút tiền, chuyển tiền từ tài khoản của Công ty Damexco quay vòng dòng tiền góp vốn khống; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng khống vốn góp. Hành vi của Trịnh Thị Út Xuân đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương từ 14 triệu đồng đến 20 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.

(29). Bị can **Nguyễn Ngọc Tĩnh**, Tổng giám đốc CPA Hà Nội: chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập hồ sơ, tài liệu để đánh giá, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo các Báo cáo tài chính của Công ty Faros; phân công Lê Văn Tuấn là Kiểm toán viên trực tiếp thực hiện cuộc kiểm toán tại Công ty Faros. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Tĩnh không thu thập đầy đủ bằng chứng xác thực về vốn góp, sử dụng vốn góp và khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư của Công ty Faros nhưng vẫn ký các Báo cáo tài chính kiểm toán **chấp nhận toàn phần** với số vốn thực góp của Công ty Faros là **4.300 tỷ đồng** tại Báo cáo tài chính kiểm toán số **122** ngày 31/6/2016; Báo cáo tài chính kiểm toán số **123** ngày 31/5/2016; Báo cáo tài chính kiểm toán số **120** ngày 30/5/2016 trái pháp luật. Hành vi của Nguyễn Ngọc Tĩnh đã giúp sức để Trịnh Văn Quyết hoàn thiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(30). Bị can **Lê Văn Tuấn**, Kiểm toán viên CPA Hà Nội: chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập hồ sơ, tài liệu để đánh giá, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo các Báo cáo tài chính của Công ty Faros; được Nguyễn Ngọc Tĩnh

phân công trực tiếp thực hiện cuộc kiểm toán tại Công ty Faros. Tuy nhiên, Lê Văn Tuấn không thu thập đầy đủ bằng chứng xác thực về vốn góp, sử dụng vốn góp và khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư của Công ty Faros nhưng vẫn ký các Báo cáo tài chính kiểm toán **chấp nhận toàn phần** với số vốn thực góp của Công ty Faros là **4.300 tỷ** đồng tại Báo cáo tài chính kiểm toán số **122** ngày 31/6/2016; Báo cáo tài chính kiểm toán số **123** ngày 31/5/2016; Báo cáo tài chính kiểm toán số **120** ngày 30/5/2016 trái pháp luật. Hành vi của Lê Văn Tuấn đã giúp sức để Trịnh Văn Quyết hoàn thiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư.

Trong suốt giai đoạn điều tra, kết luận điều tra vụ án, bị can Lê Văn Tuấn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu là phù hợp với kết quả điều tra, diễn biến vụ án. Tuy nhiên, trong giai đoạn truy tố, bị can thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội, không thừa nhận đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Faros và không thừa nhận ký báo cáo kiểm toán nhưng không cung cấp được bằng chứng chứng minh cho lời khai của mình là khách quan, đúng sự thật. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc Tinh, Nguyễn Thiện Phú, Trần Thị Ninh (Kiểm toán viên CPA Hà Nội) và tài liệu, chứng cứ vụ án đều phù hợp với nhau, thể hiện: Lê Văn Tuấn là Kiểm toán viên được phân công thực hiện cuộc kiểm toán tại Công ty Faros; trực tiếp ký các báo cáo kiểm toán nêu trên. Do đó, lời khai chối tội của Lê Văn Tuấn là không có căn cứ.

(31). Bị can **Trần Thị Hạnh**, Kiểm toán viên, Phó Tổng giám đốc Công ty ASC: Chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập hồ sơ, tài liệu để đánh giá, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo các Báo cáo tài chính của Công ty Faros. Tuy nhiên, Trần Thị Hạnh đã không thu thập đầy đủ bằng chứng xác thực về vốn góp, sử dụng vốn góp và khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư của Công ty Faros nhưng vẫn ký các Báo cáo tài chính kiểm toán **chấp nhận toàn phần** với số vốn thực góp của Công ty Faros là **4.300 tỷ** đồng tại Báo cáo tài chính kiểm toán riêng số **345** và Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất số **346** ngày 18/8/2016 của Công ty Faros; Báo cáo kiểm toán vốn góp chủ sở hữu số **283/BCKT-TC** ngày 23/7/2016 trái pháp luật. Ngoài ra, Hạnh ký xác nhận tại Văn bản số 118/FAROS-CV ngày 20/8/2016 của Công ty Faros về việc giải trình bổ sung ủy thác đầu tư gửi sàn HOSE để Công ty Faros làm thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE. Hành vi của Trần Thị Hạnh đã giúp sức để Trịnh Văn Quyết hoàn thiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Nhóm bị can bị khởi tố tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, quy định tại Điều 356 BLHS

(1). Bị can **Trần Đắc Sinh**, Chủ tịch HĐQT sàn HOSE: Do Trần Đắc Sinh quen biết Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương, Tổng giám đốc Tập đoàn FLC nên Quyết và Phương nhờ Sinh tạo điều kiện để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán trong tháng 9/2016. Trên cơ sở báo cáo của Phòng quản lý và thẩm định niêm yết, Ban Giám đốc, Trần Đắc Sinh biết rõ không có cơ sở xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng theo Báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN nhưng vì động cơ cá nhân, Trần Đắc Sinh đã chỉ đạo nhân viên cấp dưới làm nhanh hồ sơ niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros; chủ trì họp HĐQT để xét Tờ trình số 142 của Trần Tuấn Vũ thay mặt Ban Giám đốc ký

trình HĐQT đề xuất HĐQT xem xét, chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros trái pháp luật; ký ban hành Nghị quyết số 18 ngày 23/8/2016 đồng ý hồ sơ của Công ty FAROS đủ điều kiện niêm yết trên sàn HOSE, giao Tổng Giám đốc ký Quyết định niêm yết cổ phiếu ROS trái pháp luật. Hành vi của Trần Đắc Sinh đã giúp sức, tạo điều kiện để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

(2). Bị can **Lê Hải Trà**, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Thường trực, kiêm Thành viên Hội đồng niêm yết sàn HOSE: Lê Hải Trà quen biết Trịnh Văn Quyết, biết rõ không đủ cơ sở xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng theo báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN nhưng Trà đã gây sức ép cho Đoàn Vĩnh Nam đề xuất chấp thuận hồ sơ niêm yết của Công ty Faros trong khi chưa đủ cơ sở xác định vốn góp, sử dụng vốn và khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư của Công ty Faros; là thành viên Hội đồng niêm yết, Lê Hải Trà đã ký Phiếu đồng ý niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros; là Phó Tổng giám đốc sàn HOSE, Lê Hải Trà đã họp HĐQT, đồng ý niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros trái pháp luật. Hành vi của Lê Hải Trà đã giúp sức, tạo điều kiện để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

(3). Bị can **Trần Tuấn Vũ**, Phó Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng niêm yết sàn HOSE: Phụ trách trực tiếp Phòng quản lý và thẩm định niêm yết: chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ niêm yết của Công ty Faros; được Lê Thị Tuyết Hằng, Trưởng phòng và Đoàn Vĩnh Nam, Chuyên viên Phòng quản lý và thẩm định niêm yết báo cáo chưa đủ cơ sở xác định vốn góp, sử dụng vốn và khả năng thu hồi các ủy thác đầu tư của Công ty FAROS theo báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN. Tuy nhiên, là Thành viên Hội đồng niêm yết Trần Tuấn Vũ đã ký Phiếu đồng ý niêm yết cổ phiếu của Công ty FAROS; là Phó Tổng giám đốc, Trần Tuấn Vũ đã ký đồng ý niêm yết cổ phiếu tại Tờ trình số 38 ngày 24/8/2016 của Phòng quản lý và thẩm định niêm yết và ký Tờ trình số 142, đề xuất HĐQT đồng ý niêm yết cổ phiếu của Công ty FAROS trên sàn chứng khoán trái pháp luật. Hành vi của Trần Tuấn Vũ đã giúp sức, tạo điều kiện để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

(4). Bị can **Lê Thị Tuyết Hằng**, Trưởng Phòng Quản lý và thẩm định niêm yết, thành viên Hội đồng niêm yết: Chịu trách nhiệm trực tiếp thẩm định hồ sơ niêm yết của Công ty Faros; được Đoàn Vĩnh Nam, Chuyên viên báo cáo chưa đủ cơ sở xác định vốn góp, sử dụng vốn và khả năng thu hồi các ủy thác đầu tư của Công ty Faros theo báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN; biết rõ chưa đủ cơ sở xác định số vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng tại thời điểm niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán nhưng theo chỉ đạo của Trần Đắc Sinh, Hằng vẫn ký Tờ trình số 38 đề xuất cổ phiếu của Công ty Faros đủ điều kiện niêm yết, trình Trần Tuấn Vũ xin ý kiến Hội đồng niêm yết, HĐQT chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros trái pháp luật. Hành vi của Lê Thị Tuyết Hằng đã giúp sức, tạo điều kiện để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ

đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Nhóm bị can bị khởi tố về tội Cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán

(1). Bị can **Lê Công Điền**, Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN: Chịu trách nhiệm đăng ký công ty đại chúng; kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ kiểm toán của các công ty được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Lê Công Điền biết rõ chưa có cơ sở xác định số vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng tại thời điểm đăng ký công ty đại chúng; biết rõ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty Faros vi phạm pháp luật kế toán, kiểm toán nhưng Lê Công Điền đã không đình chỉ kiểm toán viên theo quy định mà ký Tờ trình số 315 đề xuất Lãnh đạo UBCKNN chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng; ký Công văn số 4298 chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng có vốn góp chủ sở hữu là 4.300 tỷ đồng, với 114 cổ đông trái pháp luật và đăng thông tin sai lệch này lên Website của UBCKNN để công bố cho toàn thị trường chứng khoán biết. Hành vi của Lê Công Điền là cố ý che giấu thông tin sai lệch trong hoạt động niêm yết, đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, đã tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(2) Bị can **Dương Văn Thanh**, Tổng Giám đốc VSD: Chịu trách nhiệm quyết định đăng ký, lưu ký chứng khoán theo quy định; được Phạm Trung Minh, Trưởng Phòng đăng ký chứng khoán báo cáo những tồn tại về vốn góp của Công ty Faros tại Tờ trình số 86 ngày 24/8/2016 và Công văn số 4298 ngày 01/7/2016 của UBCKNN đã chỉ ra những tồn tại về vốn góp trong Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty Faros, do đó chưa có cơ sở xác định vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng tại thời điểm đăng ký cổ phiếu của Công ty Faros nhưng Dương Văn Thanh vẫn ký **Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 86** ngày 24/8/2016, đăng ký mã cổ phiếu ROS với số lượng 430 triệu cổ phiếu, có tổng giá trị là 4.300 tỷ đồng cho Công ty Faros; nhập mã cổ phiếu ROS vào khu vực giao dịch thuộc sàn HOSE và đăng thông tin sai lệch này lên Website của VSD. Hành vi của Dương Văn Thanh là cố ý che giấu thông tin sai lệch trong hoạt động niêm yết, đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, đã tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(3). Bị can **Phạm Trung Minh**, Trưởng Phòng đăng ký chứng khoán VSD: Chịu trách nhiệm trực tiếp nghiên cứu, đề xuất hồ sơ đăng ký chứng khoán của Công ty Faros; biết rõ chưa đủ cơ sở xác định Công ty Faros có số vốn góp chủ sở hữu là 4.300 tỷ đồng tại thời điểm đăng ký chứng khoán nhưng Phạm Trung Minh vẫn ký Tờ trình số 86, đề nghị Dương Văn Thanh đăng ký chứng khoán cho Công ty Faros trái pháp luật; đã ký theo thẩm quyền Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 86 ngày 24/8/2016, đăng ký mã cổ phiếu ROS với số lượng 430 triệu cổ phiếu, có tổng giá trị là 4.300 tỷ đồng cho Công ty Faros; nhập mã cổ phiếu ROS vào khu vực giao dịch thuộc sàn HOSE và đăng thông tin sai lệch này lên Website của VSD. Hành vi của Phạm Trung Minh là cố ý che giấu thông tin sai lệch trong hoạt động niêm yết, đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, đã tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết hoàn

thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

III. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA TỘI THAO TÚNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN:

Trịnh Văn Quyết, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn FLC, là cổ đông sáng lập và giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty BOS từ ngày 11/01/2011 đến ngày 20/8/2013. Quá trình hoạt động, Trịnh Văn Quyết đã cử Hương Trần Kiều Dung (Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT tập đoàn FLC, đồng thời giữ chức vụ tại 05 công ty thuộc tập đoàn FLC) làm chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật Công ty BOS; Chu Tiến Vượng (bạn của Quyết) là Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT; Lê Bá Nguyễn (anh vợ Quyết) và Nguyễn Quỳnh Nga (Nhân viên công ty thuộc hệ sinh thái Tập đoàn FLC) làm Thành viên HĐQT; Trịnh Thị Thúy Nga (em gái Quyết) làm Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty BOS để quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty BOS theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết, trong đó có hoạt động cấp hạn mức sức mua (bằng hình thức cấp khống tiền) cho các tài khoản chứng khoán mở tại Công ty BOS để Trịnh Văn Quyết thao túng thị trường chứng khoán, thu lợi bất chính.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 203/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015, quy định về giao dịch và thanh toán giao dịch chứng khoán; Khoản 6 Điều 16 Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định “*Công ty chứng khoán khi thực hiện thanh toán lệnh mua hoặc bán chứng khoán cho khách hàng phải đảm bảo đủ tiền, chứng khoán theo quy định...*”; Thông tư 210/TT-BTC ngày 31/11/2012 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán: Điều 43 quy định về hạn chế cho vay: 1. Công ty chứng khoán không được cho vay tiền và chứng khoán dưới mọi hình thức, trừ trường hợp công ty chứng khoán cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo quy định về giao dịch ký quỹ chứng khoán của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, vì muốn thu lợi bất chính trên sàn chứng khoán, Trịnh Văn Quyết đã chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huệ liên hệ với 45 cá nhân, có quan hệ họ hàng với gia đình, người thân ký giấy tờ, thủ tục để Huệ thành lập 20 công ty và mở 500 tài khoản chứng khoán đứng tên 20 công ty và 45 cá nhân (141 tài khoản chứng khoán tại Công ty BOS) để Huệ sử dụng các tài khoản này thực hiện các hành vi: ⁽¹⁾ liên tục mua bán cùng loại chứng khoán; ⁽²⁾ mua bán khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu); ⁽³⁾ mua bán với khối lượng lớn, chi phối thị trường vào thời điểm mở của đóng cửa; ⁽⁴⁾ đặt lệnh mua/bán sau đó hủy lệnh... nhằm tạo ra cung cầu giả tạo, thao túng thị trường chứng khoán đối với 5 mã cổ phiếu AMD, HAI, GAB, FLC, ART, thu lợi bất chính **723.322.534.069 đồng**, cụ thể: cổ phiếu **AMD** trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017, thu lợi bất chính **39.075.817.133 đồng**; cổ phiếu **HAI** trong giai đoạn từ ngày 26/6/2017 đến ngày 09/02/2018, thu lợi bất chính **238.885.676.049 đồng**; cổ phiếu **GAB** trong giai đoạn từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/11/2020, thu lợi bất chính **3.437.787.029 đồng**; cổ phiếu **FLC** trong giai đoạn từ ngày 23/9/2020 đến ngày 10/01/2022, thu lợi bất chính **397.338.681.335 đồng**; cổ phiếu **ART** trong giai đoạn từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, thu lợi bất chính **44.584.572.523 đồng**. Trong đó, riêng mã chứng khoán **AMD** thực hiện hành vi thao túng trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017 thu lợi bất chính **39.075.817.133 đồng**, trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã đề nghị Ủy ban Chứng khoán nhà nước



(UBCKNN) xử lý theo quy định tại Điều 29 Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm. Như vậy, số tiền Trịnh Văn Quyết đã thu lợi bất chính của 4 mã chứng khoán HAI, GAB, ART và FLC là **684.256.716.936 đồng**.

Để thực hiện thao túng các mã cổ phiếu trên, đầu giờ giao dịch hàng ngày, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế để Huế chỉ đạo Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Quyết, Huế chỉ định. Cụ thể: Đầu giờ giao dịch hàng ngày, Trịnh Thị Minh Huế gọi điện, nhắn tin cho Trịnh Thị Thúy Nga thông báo các số tài khoản thiếu tiền, cần được cấp hạn mức để đặt lệnh mua chứng khoán theo chỉ đạo của Quyết; Trịnh Thị Thúy Nga tiếp tục chỉ đạo lãnh đạo Phòng Dịch vụ chứng khoán, gồm: Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Thơm và Bùi Ngọc Tú cấp hạn mức mua khống cho các tài khoản đang thiếu tiền của Huế bằng cách đăng nhập vào phần mềm quản trị "BOS Floor Trading" theo User mang tên "Nguyễn Thị Thanh Phương - Phuongntt"; "Nguyễn Thị Thu Thơm - Thomntt"; "Bùi Ngọc Tú - Tubn" do Triệu Xã Luận, Trưởng Phòng Công nghệ thông tin Công ty BOS cấp phân quyền truy cập để chọn thư mục "Cấp hạn mức khách hàng", tìm số tài khoản giao dịch chứng khoán do Trịnh Thị Thúy Nga cung cấp và đánh máy điền số tiền tương ứng theo yêu cầu của Nga vào các tài khoản này, sau đó truy cập vào phần mềm "VGALA" nhấn "Duyệt" thì trên tài khoản chứng khoán do Trịnh Thị Minh Huế sử dụng sẽ hiển thị đủ tiền để đặt lệnh mua cổ phiếu theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết.

Kết quả điều tra xác định: Từ ngày 26/5/2017 đến ngày 10/01/2022, Trịnh Thị Thúy Nga đã chỉ đạo Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Thơm và Bùi Ngọc Tú thực hiện **1.568 lần** cấp khống tiền cho 79/141 tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng, với tổng giá trị là 170.598.050.000.000 đồng để Huế đặt 15.128 lệnh mua 2.850.120.160 cổ phiếu của 05 mã chứng khoán, gồm: AMD, HAI, GAB, ART, FLC với tổng giá trị 46.980.907.744.300 đồng; trong đó đã khớp lệnh mua 463.375.070 cổ phiếu, với tổng giá trị là 11.855.067.296.900 đồng; còn thiếu 11.651.608.017.410 đồng. Để hợp thức cho số tiền thiếu là 11.651.608.017.410 đồng trong 228 ngày giao dịch nêu trên, Trần Thị Lan và Quách Thị Xuân Thu (đều là Kế toán trưởng Công ty BOS qua các thời kỳ) ký 300 Ủy nhiệm chi với tổng số tiền 24.635.920.000.000 đồng trình Trịnh Thị Thúy Nga, Phó Tổng Giám đốc hoặc Nguyễn Quỳnh Anh, Tổng Giám đốc Công ty BOS ký chuyển tiền vào tài khoản của Công ty BOS mở tại BIDV Chi nhánh Hà Thành để Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thanh toán bù trừ cho các tài khoản chứng khoán của các khách hàng giao dịch tại Công ty BOS, trong đó có 9.903.927.029.786 đồng/11.651.608.017.410 đồng của các lần khớp lệnh mua thiếu tiền cho 75/141 tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế sử dụng thao túng thị trường chứng khoán.

Đối với số tiền Trịnh Thị Minh Huế mua chứng khoán thiếu nêu trên được Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Thơm và Bùi Ngọc Tú tổng hợp chuyển cho Trần Thị Lan, Quách Thị Xuân Thu tập hợp, sau đó đăng thông tin trên ứng dụng Viber của nhóm "BOS - Phòng kế toán và DVKH" do Trịnh Thị Thúy Nga lập ngày 02/01/2020, gồm: Trịnh Thị Thúy Nga, Trưởng nhóm; Hương Trần Kiều Dung, Chủ tịch HĐQT; Chu Tiến Vượng, Phó Chủ tịch HĐQT; Nguyễn Quỳnh Anh,

Tổng Giám đốc; Trần Thị Lan, Quách Thị Xuân Thu, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú và Nguyễn Thị Thanh Thanh, Trưởng phòng Quản trị rủi ro để cùng theo dõi, quản lý.

Trong thời gian diễn ra sai phạm trên, ngày 31/10/2019, Công ty BOS đã bị UBCKNN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 873/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 125 triệu đồng về hành vi cho khách hàng mua chứng khoán khi không có đủ tiền theo quy định nhưng hành vi sai phạm này vẫn tiếp diễn với số tiền cấp khống lớn hơn. Do lo sợ vi phạm pháp luật và gây rủi ro cho Công ty BOS trong trường hợp không thu được tiền của những tài khoản cấp khống tiền, Nguyễn Thị Thanh Thanh đã báo cáo, soạn thảo đề **Nguyễn Quỳnh Anh**, Tổng Giám đốc Công ty BOS đã ký Báo cáo số 01/2020/BC-TGD ngày 20/01/2020 (Báo cáo số 01) đề xuất "HDQT cử thành viên HDQT được phê duyệt hạn mức cho vay đối với những khách hàng có phát sinh giao dịch chậm tiền từ 20 tỷ đồng trở lên và/hoặc phê duyệt hạn mức giao dịch hàng ngày từ 20 tỷ đồng trở lên" và Báo cáo số 02/2020/BC-TGD ngày 28/4/2020 (Báo cáo số 02) đề xuất HDQT "chịu trách nhiệm phê duyệt giải ngân cho vay giao dịch chứng khoán đối với danh sách tài khoản nêu trên và/hoặc giải ngân cho vay đối với các tài khoản phát sinh từ việc cấp hạn mức trên 10 tỷ đồng". Căn cứ đề xuất trên, HDQT (Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Thị Thúy Nga, Lê Bá Nguyên, Tống Hải Ninh và Nguyễn Quỳnh Nga) ký Biên bản họp HDQT số 01 ngày 20/01/2020 (Biên bản số 01) và HDQT (Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Thị Thúy Nga, Lê Bá Nguyên và Nguyễn Quỳnh Nga) ký Biên bản họp HDQT số 10 ngày 28/4/2020, đồng ý theo đề xuất của Nguyễn Quỳnh Anh. Từ đó, Chu Tiến Vượng, Chánh Văn phòng HDQT ký tắt trong Nghị quyết, trình Hương Trần Kiều Dung thay mặt HDQT ký ban hành Nghị quyết số 01/2020/NQ-HDQT-BOS ngày 20/01/2020 (Nghị quyết số 01) và Hương Trần Kiều Dung, thay mặt HDQT ký Nghị quyết số 10/2020/NQ-HDQT-BOS (Nghị quyết số 10) tiếp tục ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga được cho khách hàng mua chứng khoán hàng ngày với số tiền trên 10 tỷ đồng. Việc HDQT họp và thống nhất ban hành nghị quyết ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga được cho khách hàng mua chứng khoán hàng ngày với số tiền trên 10 tỷ đồng cho mỗi tài khoản chứng khoán không có tài sản đảm bảo là trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ thao túng thị trường chứng khoán, thu lợi bất chính với số tiền đặc biệt lớn.

Trong khoảng thời gian Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản để Trịnh Thị Minh Huệ thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán, Chu Tiến Vượng đã đại diện HDQT, cùng với Nguyễn Quỳnh Anh, đại diện Ban Tổng Giám đốc; Nguyễn Thị Thanh Phương, đại diện Phòng dịch vụ chứng khoán; Quách Thị Xuân Thu và Trần Thị Lan, đại diện Phòng Kế toán; Nguyễn Thị Thanh Thanh, đại diện phòng rủi ro và Triệu Xã Luận, đại diện Phòng Công nghệ thông tin làm việc với Đoàn kiểm tra của UBCKNN về vi phạm của Công ty BOS, đặc biệt là những vi phạm liên tiếp tái diễn cho khách hàng mua chứng khoán khi không có đủ tiền. Kết thúc cuộc kiểm tra, Chu Tiến Vượng đã đại diện Công ty BOS ký biên bản kết luận của đoàn kiểm tra về sai phạm nêu trên. Đoàn kiểm tra đã yêu cầu chấm dứt sai phạm nhưng Chu Tiến Vượng, các bị can và các cá nhân liên quan vẫn tiếp tục đồng ý để Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thực hiện hành vi trái pháp luật này kéo dài đến khi bị Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra.



Hành vi của nhóm Trịnh Văn Quyết đã được Kết luận giám định của UBCKNN ngày 12/12/2022, xác định: vi phạm khoản 4 Điều 9 Luật chứng khoán năm 2006 “*Thông đồng để thực hiện việc mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo;...*”; khoản 3 Điều 12 Luật chứng khoán năm 2019 “*Sử dụng một hoặc nhiều tài khoản giao dịch của mình hoặc của người khác để thực hiện việc mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo;...*”; khoản 2 Điều 70 Nghị định 58/2012/NĐCP và điểm a, c khoản 2 Điều 3 Nghị định 156/2020/NĐCP của Chính phủ “*a. Sử dụng một hoặc nhiều tài khoản giao dịch của mình hoặc của người khác... liên tục mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo; b. Một người hay một nhóm người thông đồng... với nhau giao dịch mua bán chứng khoán mà không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu hoặc quyền sở hữu chỉ luân chuyển giữa các thành viên trong nhóm nhằm tạo giá chứng khoán, cung cầu giả tạo; c. Liên tục mua hoặc bán chứng khoán với khối lượng chi phối vào thời điểm mở cửa hoặc đóng cửa thị trường nhằm tạo ra mức giá đóng cửa hoặc giá mở cửa mới cho loại chứng khoán đó trên thị trường;...*) và điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định 156/2020/NĐCP của Chính phủ “*Đặt lệnh mua và bán cùng loại chứng khoán trong cùng ngày giao dịch... mà không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu hoặc quyền sở hữu chỉ luân chuyển giữa các thành viên trong nhóm nhằm tạo giá chứng khoán, cung cầu giả tạo*”, thu lợi bất chính tổng số tiền **723.322.534.069 đồng**. Tất cả các hành vi đó đều là hành vi vi phạm pháp luật hình sự được quy định tại Điều 211 BLHS.

- Về khoản thu lợi trái pháp luật của Công ty BOS: Tổng số tiền Công ty BOS thu từ hành vi trái quy định pháp luật (cấp hạn sức mua cho các tài khoản chứng khoán, thanh toán thay cho Trịnh Thị Minh Huế mua chứng khoán thiếu tiền) là 46.195.956.716 đồng (gồm: phí giao dịch của các lệnh khớp mua thiếu tiền: 17.616.439.990 đồng và phí quản lý: 28.579.516.726 đồng). Công ty BOS đã nộp phí cho Sở giao dịch chứng khoán là 3.521.857.150 đồng, còn lại thu lợi là 42.674.099.566 đồng; trong đó: mã AMD là 202.577.903 đồng; mã HAI là 411.585.227 đồng; mã GAB là 37.011.979.501 đồng; mã FLC là 5.030.027.111 đồng; mã ART là 17.929.824 đồng.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Trong các giai đoạn thao túng thị trường chứng khoán, từ ngày 26/5/2017 đến ngày 10/01/2022, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng **190/500 tài khoản chứng khoán** mở tại 18/43 Công ty chứng khoán và **83/107 tài khoản ngân hàng** (đứng tên 42 cá nhân, đại diện pháp nhân) để thao túng 5 mã cổ phiếu AMD, HAI, GAB, FLC, ART, trong 562 phiên giao dịch; đặt 27.230 lệnh mua 5.705.577.000 cổ phiếu, khớp mua 1.299.665.090 cổ phiếu với giá trị 15.131.146.801.500 đồng. Trong đó, chủ động hủy 5.019 lệnh đặt mua 1.621.095.230 cổ phiếu; đặt 11.978 lệnh bán 1.477.410.730 cổ phiếu, đã khớp bán 1.343.026.290 cổ phiếu với giá trị 17.002.612.938.600 đồng và chủ động hủy 942 lệnh bán 84.315.890 cổ phiếu để Trịnh Văn Quyết **thu lợi bất chính 723.322.534.069 đồng** (trong đó, mã AMD trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017, thu lợi bất chính 39.075.817.133 đồng; mã HAI trong giai đoạn từ ngày 26/6/2017 đến ngày 09/02/2018, thu lợi bất chính 238.885.676.049 đồng; mã GAB trong giai đoạn từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/11/2020, thu lợi bất chính 3.437.787.029 đồng; mã FLC trong giai đoạn từ ngày 23/9/2020 đến ngày 10/01/2022, thu lợi bất chính 397.338.681.335 đồng; mã ART trong giai đoạn từ

ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, thu lợi bất chính 44.584.572.523 đồng). Cụ thể như sau:

(1) Đối với mã chứng khoán AMD: Từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017, giá cổ phiếu AMD tăng từ 13.750 đồng/cổ phiếu tại ngày 26/5/2017 lên 23.450 đồng/cổ phiếu tại ngày 07/6/2017 tương đương với mức tăng 70,54% và giá cổ phiếu AMD tại ngày 13/7/2017 là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong giai đoạn thao túng mã cổ phiếu AMD, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 18/500 tài khoản tham gia 31/35 phiên giao dịch cổ phiếu AMD, cụ thể:

a) Đối với giao dịch khớp lệnh thông thường của Nhóm 18 tài khoản

- Đặt mua 122.243.210 cổ phiếu AMD chiếm 46,34% khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 20.270.380 cổ phiếu AMD với tổng giá trị 319.870.896.500 đồng, chiếm 16,28% khối lượng khớp mua toàn thị trường; đặt bán 37.913.350 cổ phiếu AMD chiếm 17,73% khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 36.028.790 cổ phiếu AMD với tổng giá trị 602.776.072.800 đồng, chiếm 28,93% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 22/31 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 7/31 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 9/31 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 9/31 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) trong 13/31 phiên với 133 giao dịch, tổng khối lượng khớp đối ứng là 2.675.170 cổ phiếu AMD chiếm 2,15 % khối lượng khớp lệnh toàn thị trường, giá trị khớp đối ứng là 42.313.888.000 đồng.

- Nhóm tài khoản hủy mua 56.512.860 cổ phiếu AMD chiếm 68,65% khối lượng hủy mua toàn thị trường; hủy bán 1.666.130 cổ phiếu chiếm 3,05% khối lượng hủy bán toàn thị trường. Trong đó, 19 phiên có tỷ lệ hủy mua chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng hủy mua toàn thị trường; 1 phiên có tỷ lệ hủy bán chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng hủy bán toàn thị trường.

- Trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa: Nhóm 18 tài khoản tham gia đặt lệnh mua trong 6/31 phiên với tổng khối lượng 3.796.060 cổ phiếu AMD chiếm 53,19% khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 130.410 cổ phiếu AMD chiếm 7,02% khối lượng khớp mua toàn thị trường; tham gia đặt lệnh bán 7/31 phiên với tổng khối lượng 427.380 cổ phiếu AMD chiếm 3,71% khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 361.750 cổ phiếu AMD chiếm 14,89% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 5 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 2 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 5 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 5 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

b) Đối với giao dịch khớp lệnh thỏa thuận của Nhóm 18 tài khoản

- Nhóm 18 tài khoản khớp mua thỏa thuận với tổng khối lượng 6.140.000 cổ phiếu AMD trị giá 110.520.000.000 đồng, khớp bán thỏa thuận 200.000 cổ phiếu AMD trị giá 4.380.000.000 đồng.

Thu lợi bất chính: Từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế cùng đồng phạm thực hiện hành vi thao túng đối với cổ phiếu AMD thu lợi bất chính 39.075.817.133 đồng.

(2) Đối với mã chứng khoán HAI: Từ ngày 26/6/2017 đến ngày 09/02/2018, giá cổ phiếu HAI tăng từ 3.780 đồng/cổ phiếu tại ngày 26/6/2017 lên 22.500 đồng/cổ phiếu tại ngày 08/08/2017, tương đương với mức tăng 459,2%; tại ngày 09/02/2018 giá cổ phiếu HAI là 4.610 đồng/cổ phiếu. Trong giai đoạn thao túng đối với mã chứng khoán HAI, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 69/500 tài khoản tham gia 156/161 phiên giao dịch cổ phiếu HAI, cụ thể như sau:

a) Đối với giao dịch khớp lệnh thông thường của Nhóm 69 tài khoản

- Đặt mua 906.179.630 cổ phiếu HAI chiếm 48,91% so với khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 216.195.720 cổ phiếu HAI với tổng giá trị 2.162.977.538.700 đồng, chiếm 28,39% khối lượng khớp mua toàn thị trường; đặt bán 267.412.830 cổ phiếu HAI chiếm 19,16% so với khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 238.710.250 cổ phiếu HAI với tổng giá trị 2.445.868.588.700 đồng, chiếm 8,12% khối lượng khớp bán toàn thị trường;

Trong đó, có 78/156 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 49/156 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 44/156 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 68/156 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) trong 64/156 phiên với 1.112 giao dịch, tổng khối lượng khớp đối ứng là 54.348.560 cổ phiếu HAI chiếm 7,14 % khối lượng khớp lệnh toàn thị trường, giá trị khớp đối ứng là 617.107.804.300 đồng.

- Nhóm tài khoản huỷ mua 239.283.200 cổ phiếu chiếm 52,15% khối lượng huỷ mua toàn thị trường; huỷ bán 26.577.940 cổ phiếu chiếm 8,12% khối lượng huỷ bán toàn thị trường. Trong đó, 59 phiên có tỷ lệ huỷ mua chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng huỷ mua toàn thị trường; 10 phiên có tỷ lệ huỷ bán chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng huỷ bán toàn thị trường.

- Trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa: Nhóm 69 tài khoản tham gia đặt lệnh mua trong 113/156 phiên với tổng khối lượng 45.620.670 cổ phiếu HAI chiếm 56,23% khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 2.923.980 cổ phiếu HAI chiếm 23,07% khối lượng khớp mua toàn thị trường; Nhóm tài khoản tham gia đặt lệnh bán trong 31/156 phiên với tổng khối lượng 2.467.720 cổ phiếu HAI chiếm 3,15% khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 1.597.860 cổ phiếu HAI chiếm 7,10% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 36 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 15 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 13 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 13 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

b) Đối với giao dịch khớp lệnh thỏa thuận của Nhóm 69 tài khoản



- Nhóm 49 tài khoản khớp mua thỏa thuận với tổng khối lượng 14.208.150 cổ phiếu HAI trị giá 167.985.642.500 đồng, khớp bán thỏa thuận 19.078.150 cổ phiếu HAI trị giá 247.619.642.500 đồng.

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) trong 5 phiên với 14 giao dịch, tổng khối lượng khớp nội nhóm là 14.208.150 cổ phiếu HAI giá trị khớp nội nhóm là 167.985.642.500 đồng.

Thu lợi bất chính: Từ ngày 26/6/2017 đến ngày 09/02/2018, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế cùng đồng phạm thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu HAI thu lợi bất chính 238.885.676.049 đồng.

(3) Đối với mã chứng khoán GAB: Từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/11/2020, giá cổ phiếu GAB tăng từ 10.900 đồng/cổ phiếu tại ngày 19/12/2019 lên 193.600 đồng/cổ phiếu tại ngày 27/11/2020, tương đương với mức tăng 1.776%. Trong giai đoạn thao túng mã cổ phiếu GAB, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 81/500 tài khoản tham gia 236/237 phiên giao dịch cổ phiếu GAB (có 07 tài khoản chỉ tham gia giao dịch thỏa thuận), cụ thể như sau:

a) Đối với giao dịch khớp lệnh thông thường của Nhóm 81 tài khoản

- Đặt mua 84.472.120 cổ phiếu GAB chiếm 59,17% so với khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 18.994.100 cổ phiếu GAB với tổng giá trị 2.700.901.059.000 đồng, chiếm 66,07% khối lượng khớp mua toàn thị trường; đặt bán 22.816.720 cổ phiếu GAB chiếm 55,01% so với khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 15.493.180 cổ phiếu GAB với tổng giá trị 2.351.655.892.500 đồng, chiếm 53,89% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 200/236 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường (124/200 phiên cổ phiếu GAB tăng giá), 203/236 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường (115/203 phiên cổ phiếu GAB tăng giá); có 197/236 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường (118/197 phiên cổ phiếu GAB tăng giá); 193/236 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường (113/193 phiên cổ phiếu GAB tăng giá).

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) trong 158/236 phiên với 6.067 giao dịch, tổng khối lượng khớp đối ứng là 9.861.560 cổ phiếu GAB chiếm 34,30 % khối lượng khớp lệnh toàn thị trường, giá trị khớp đối ứng là 1.724.194.934.500 đồng.

- Nhóm tài khoản hủy mua 16.520.650 cổ phiếu GAB chiếm 62,94% khối lượng hủy mua toàn thị trường; hủy bán 1.808.950 cổ phiếu chiếm 31,99% khối lượng hủy bán toàn thị trường. Trong đó, 101 phiên có tỷ lệ hủy mua chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng hủy mua toàn thị trường; 105 phiên có tỷ lệ hủy bán chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng hủy bán toàn thị trường.

- Trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa: Nhóm 81 tài khoản tham gia đặt lệnh mua trong 58/236 phiên với tổng khối lượng 3.281.900 cổ phiếu GAB chiếm 69,62% khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 610.170 cổ phiếu GAB chiếm 29,79% khối lượng khớp mua toàn thị trường; Nhóm 81 tài khoản tham gia đặt lệnh bán trong 48/236 phiên với tổng khối lượng 405.790 cổ phiếu chiếm 16,30% tổng khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 163.600 cổ phiếu GAB chiếm 7,99% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 55/58 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 23/58 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 32/48 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 18/48 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

b) Đối với giao dịch khớp lệnh thỏa thuận của Nhóm 81 tài khoản

- Nhóm 81 tài khoản khớp mua thỏa thuận với tổng khối lượng 49.844.340 cổ phiếu GAB trị giá 6.614.125.397.000 đồng, khớp bán thỏa thuận 45.534.960 cổ phiếu GAB trị giá 6.222.586.418.000 đồng.

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) 44.224.960 cổ phiếu GAB với giá trị là 6.061.431.418.000 đồng.

Thu lợi bất chính: Từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/11/2020, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế cùng đồng phạm thực hiện hành vi thao túng đối với cổ phiếu GAB thu lợi bất chính 3.437.787.029 đồng.

(4) Đối với mã chứng khoán ART: Từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, giá cổ phiếu ART tăng từ 3.300 đồng/cổ phiếu lên 10.300 đồng/cổ phiếu tương đương với mức tăng 330%. Trong giai đoạn thao túng mã cổ phiếu ART, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 36/500 tài khoản tham gia 58/107 phiên giao dịch cổ phiếu ART, cụ thể như sau:

a) Đối với giao dịch khớp lệnh thông thường của Nhóm 36 tài khoản

- Đặt mua 366.908.900 cổ phiếu ART chiếm 24,75% so với khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 81.720.200 cổ phiếu ART với tổng giá trị 798.437.680.000 đồng, chiếm 11,09% khối lượng khớp mua toàn thị trường; đặt bán 84.183.900 cổ phiếu ART chiếm 6,39% so với khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 81.229.200 cổ phiếu ART với tổng giá trị 841.647.640.000 đồng, chiếm 11,02% khối lượng khớp bán toàn thị trường;

Trong đó, có 36/58 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 16/58 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 08/58 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 12/58 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

- Nhóm tài khoản huỷ mua 56.077.700 cổ phiếu chiếm 17,32% khối lượng huỷ mua toàn thị trường; huỷ bán 3.154.700 cổ phiếu chiếm 1,18% khối lượng huỷ bán toàn thị trường. Trong đó, 21/58 phiên có tỷ lệ huỷ mua chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng huỷ mua toàn thị trường; 2/58 phiên có tỷ lệ huỷ bán chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng huỷ bán toàn thị trường.

- Trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa: Nhóm 36 tài khoản tham gia đặt lệnh mua trong 23/58 phiên với tổng khối lượng 27.101.300 cổ phiếu ART chiếm 50,85% khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 4.436.700 cổ phiếu ART chiếm 26,71% khối lượng khớp mua toàn thị trường; Nhóm 36 tài khoản tham gia đặt lệnh bán trong 4/58 phiên với tổng khối lượng 399.200 cổ phiếu ART chiếm 1,05% khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 399.200 cổ phiếu ART chiếm 1,76% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 20 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 9 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 4 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 4 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

b) Đối với giao dịch khớp lệnh thoả thuận của Nhóm 36 tài khoản

Trong giai đoạn từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, Nhóm 36 tài khoản không phát sinh giao dịch thoả thuận.

Thu lợi bất chính: Từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huệ cùng đồng phạm thực hiện hành vi thao túng đối với mã cổ phiếu GAB thu lợi bất chính 44.584.572.523 đồng.

(5) Đối với mã chứng khoán FLC: Từ ngày 23/09/2020 đến ngày 10/01/2022, giá cổ phiếu FLC tăng từ 3.050 đồng/cổ phiếu tại ngày 23/9/2020 lên 21.150 đồng/cổ phiếu tại ngày 10/01/2022, tương đương với mức tăng 593,4%. Riêng phiên giao dịch ngày 10/01/2022, giá cổ phiếu FLC biến động mạnh: tăng trần lên 24.100 đồng/cổ phiếu (tương đương với mức tăng 690,2% so với giá đóng cửa ngày 23/9/2020) sau đó giảm sàn về mức 21.000 đồng (giảm 12,9% so với mức giá cao nhất) và đóng cửa ở mức 21.150 đồng/cổ phiếu. Giá trung bình phiên giao dịch ngày 10/01/2022 là 22.586 đồng/cổ phiếu. Trong phiên giao dịch này, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huệ đã bán "chui" (không báo cáo về việc dự kiến giao dịch) 74.800.0000 cổ phiếu FLC với tổng giá trị khớp lệnh là 1.689.422.165.000 đồng. UBCKNN phát hiện hành vi vi phạm của Trịnh Văn Quyết, ban hành văn bản số 198/UBCK-TT ngày 11/01/2022 chỉ đạo Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ra quyết định hủy bỏ giao dịch bán 74.800.000 cổ phiếu FLC ngày 10/01/2022 của Trịnh Văn Quyết, kịp thời ngăn chặn không để hậu quả xảy ra. Tuy nhiên, giao dịch của Trịnh Văn Quyết đã ảnh hưởng đến diễn biến giá cổ phiếu FLC trong ngày 10/01/2022 cũng như thời gian tiếp theo.

Trong giai đoạn thao túng mã chứng khoán FLC từ ngày 23/9/2020 đến 10/01/2022, Trịnh Thị Minh Huệ sử dụng 96/500 tài khoản tham gia 283/327 phiên giao dịch cổ phiếu FLC, cụ thể:

a) Đối với giao dịch khớp lệnh thông thường của Nhóm 96 tài khoản

- Đặt mua 4.225.773.140 cổ phiếu FLC (chiếm 26,12% khối lượng đặt mua toàn thị trường). Trong đó, có 112/283 phiên tổng khối lượng đặt mua của nhóm chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường (84/112 phiên cổ phiếu FLC tăng giá).

- Khớp mua 964.958.140 cổ phiếu FLC với tổng giá trị 9.148.959.627.300 đồng (chiếm 12,54% tổng khối lượng khớp mua toàn thị trường). Trong đó, có 47/283 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường (39/47 phiên cổ phiếu FLC tăng giá).

- Đặt bán 1.065.083.930 cổ phiếu FLC (chiếm 7,10% khối lượng đặt bán toàn thị trường). Trong đó, có 17/283 phiên tỷ lệ đặt bán của nhóm chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường (02/17 phiên cổ phiếu FLC tăng giá);

- Khớp bán 985.249.100 cổ phiếu FLC với tổng giá trị 9.071.242.579.600 đồng (chiếm 12,80% khối lượng khớp bán toàn thị trường). Trong đó, có 49/283

phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường (11/49 phiên cổ phiếu FLC tăng giá).

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) trong 23/283 phiên tham gia giao dịch, tổng khối lượng khớp đối ứng là 32.233.800 cổ phiếu chiếm 0,42% khối lượng khớp toàn thị trường, giá trị khớp đối ứng là 189.397.833.500 đồng.

- Nhóm tài khoản huỷ mua 1.250.227.370 cổ phiếu FLC chiếm 25,19% khối lượng huỷ mua toàn thị trường. Trong đó, 94 phiên tỷ lệ huỷ mua chiếm trên 25% khối lượng huỷ mua toàn thị trường;

- Huỷ bán 37.423.940 cổ phiếu FLC chiếm 0,83% khối lượng huỷ bán toàn thị trường. Trong đó, có 01 phiên huỷ bán chiếm trên 25% khối lượng huỷ bán toàn thị trường.

- Trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa:

+ Nhóm 96 tài khoản tham gia đặt lệnh mua trong 207/283 phiên với tổng khối lượng đặt mua là 481.583.360 cổ phiếu FLC (chiếm 62,69% tổng khối lượng đặt mua toàn thị trường). Trong đó, có 163/207 phiên tỷ trọng đặt mua chiếm tỷ lệ trên 25% so với thị trường; khớp mua 67.446.710 cổ phiếu FLC (chiếm 22,17% khối lượng khớp mua toàn thị trường trong phiên xác định giá đóng cửa). Trong đó, 51/207 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường trong phiên xác định giá đóng cửa;

+ Đặt bán trong 13/283 phiên với tổng khối lượng đặt bán là 6.722.540 cổ phiếu FLC (chiếm 1,75% khối lượng đặt bán toàn thị trường). Trong đó, có 7/13 phiên có khối lượng đặt bán chiếm tỉ trọng trên 25% tổng khối lượng đặt bán toàn thị trường; tổng khối lượng khớp bán 5.314.540 cổ phiếu FLC (chiếm 1,75% khối lượng khớp bán toàn thị trường trong phiên xác định giá đóng cửa). Trong đó, có 5/13 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường trong phiên xác định giá đóng cửa.

b) Đối với giao dịch khớp lệnh thoả thuận của Nhóm 96 tài khoản

Trong giai đoạn từ ngày 23/9/2020 đến 10/01/2022, Nhóm 96 tài khoản không phát sinh giao dịch thoả thuận.

Thu lợi bất chính: Từ ngày ngày 23/9/2020 đến ngày 10/01/2022, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế cùng đồng phạm thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu FLC thu lợi bất chính 397.338.681.335 đồng. Đối với Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế việc bán trái pháp luật 74.800.0000 cổ phiếu FLC với tổng giá trị khớp lệnh là 1.689.422.165.000 đồng (ngày 10/01/2022), đã hoàn thành về hành vi phạm tội nhưng chưa đạt hậu quả là do UBCKNN ngăn chặn.

Về việc sử dụng số tiền thu lợi bất chính 723.322.534.069 đồng, Trịnh Văn Quyết đã chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế chuyển tiền để Quyết sử dụng các mục đích khác nhau, cụ thể:

- Từ ngày 08/02/2021 đến ngày 21/10/2021, chuyển 83.786.298.800 đồng vào tài khoản của Công ty CP Hàng không Tre Việt để mua cổ phần Công ty CP Hàng không Tre Việt;



- Ngày 17/3/2021, chuyển 29,34 tỷ đồng vào tài khoản số 22210000108415 của Công ty Newland Holdings để mua cổ phần Công ty CP FLC Travel;

- Ngày 17/01/2018, chuyển 35,95 tỷ đồng vào tài khoản số 22210000009989 của Lê Thị Ngọc Diệp (vợ Quyết);

- Ngày 09/03/2020, chuyển 9.060.575.000 đồng vào tài khoản số 31010001869647 của Công ty CP Nông dược HAI để mua cổ phần của Công ty CP Nông dược HAI (mã chứng HAI);

- Từ ngày 06/02/2020 đến ngày 09/4/2021, 13 lần chuyển 73.650.000.000 đồng vào tài khoản của Tổng Xuân Vương để trả nợ.

- Trả tiền sửa chữa nhà biệt thự BT30, khu đô thị Mỹ Đình đứng tên Trịnh Văn Quyết và Lê Thị Ngọc Diệp với số tiền 7.799.366.000 đồng;

- Từ ngày 22/8/2017 đến ngày 04/3/2021 nộp 38.105.100.000 đồng vào tài khoản chứng khoán đứng tên Trịnh Văn Quyết.

- Ngày 28/05/2021 chuyển 100 tỷ đồng vào tài khoản số 107871257263 của Trịnh Thị Minh Huế mở tại Ngân hàng Vietinbank để gửi tiết kiệm.

- Số tiền còn lại, Quyết và Huế sử dụng để mua bán chứng khoán, hoạt động của các công ty thuộc Tập đoàn FLC và các công ty liên quan.

Kết quả điều tra đã làm rõ được hành vi phạm tội của các bị can như sau:

(1) Bị can **Trịnh Văn Quyết**, là chủ mưu, chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung và các đồng phạm khác thực hiện hành vi cấp khống tiền cho các tài khoản do Huế quản lý sử dụng để thao túng 05 mã cổ phiếu AMD, HAI, GAB, ART và FLC thu lợi bất chính số tiền **723.322.534.069** đồng; trong đó có mã AMD thao túng trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017 thu lợi bất chính **39.075.817.133 đồng**, trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã đề nghị UBCKNN xử lý theo quy định tại Điều 29 Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Do đó, Trịnh Văn Quyết phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính của 04 mã chứng khoán HAI, GAB, ART và FLC là **684.246.716.936 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(2) Bị can **Trịnh Thị Minh Huế**, Kế toán Tập đoàn FLC, em ruột Trịnh Văn Quyết: Thực hiện chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết, Huế nhờ 45 cá nhân có quan hệ gia đình, đứng tên lập hồ sơ, thủ tục để Huế thành lập 20 công ty và mở 500 tài khoản tại 43 công ty chứng khoán giao cho Huế quản lý, sử dụng để thực hiện các hành vi thao túng thị trường chứng khoán. Từ ngày 26/5/2017 đến ngày 10/01/2022, Huế đã sử dụng 190/500 tài khoản chứng khoán mở tại 18/43 Công ty chứng khoán và 83 tài khoản ngân hàng để: ⁽¹⁾ liên tục mua bán cùng loại chứng khoán; ⁽²⁾ mua bán khớp chéo (*không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu*); ⁽³⁾ mua bán với khối lượng lớn, chỉ phối thị trường vào thời điểm mở cửa đóng cửa; ⁽⁴⁾ đặt lệnh mua/bán sau đó hủy lệnh.... nhằm tạo ra cung cầu giả tạo, thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, GAB, ART và FLC, giúp Quyết thu lợi bất chính số tiền **684.246.716.936 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(3) Bị can **Trịnh Thị Thúy Nga**, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty BOS: Thực hiện chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế và ủy quyền của HĐQT tại các Nghị quyết số 01 và số 10, Nga đã chỉ đạo Phòng Dịch vụ chứng khoán cấp khống tiền cho nhóm tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng để đặt lệnh mua cổ phiếu FLC, ART, HAI, AMD, GAB với tổng số tiền là 170.598.050.000.000 đồng; tổng giá trị thiếu tiền khớp lệnh mua là 11.651.608.017.410 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **684.246.716.936 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 100 triệu đồng.

(4) Bị can **Hương Trần Kiều Dung**, Phó Chủ tịch Thường trực Tập đoàn FLC kiêm Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty BOS: Biết Trịnh Thị Thúy Nga cho các tài khoản chứng khoán trong nhóm của Trịnh Văn Quyết mua cổ phiếu khi không có đủ tiền trong tài khoản là trái pháp luật nhưng đã ký Biên bản họp HĐQT số 01 và số 10; đại diện HĐQT ký Nghị quyết số 01 và số 10, ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga được cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán với số tiền trên 10 tỷ đồng không có tài sản đảm bảo trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **445.361.040.887 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 80 triệu đồng/tháng.

(5) Bị can **Chu Tiến Vượng**, Chánh Văn phòng HĐQT, Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT Công ty BOS: Vượng biết việc cho khách hàng mua chứng khoán không có đủ tiền là trái quy định của pháp luật; được Hương Trần Kiều Dung ủy quyền giám sát quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐQT. Vượng ký tắt vào Nghị quyết số 01 để Hương Trần Kiều Dung ký ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga được cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán với số tiền trên 10 tỷ đồng không có tài sản đảm bảo trái pháp luật. Vượng được các cá nhân thuộc các Phòng dịch vụ chứng khoán, Kế toán, Quản trị rủi ro báo cáo hàng ngày việc cho nhóm tài khoản của Nga mua chứng khoán khi không có đủ tiền trên ứng dụng Viber. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Vượng đã thay mặt HĐQT làm việc, ký biên bản với Đoàn kiểm tra của UBCKNN về vi phạm của BOS khi cho khách hàng mua chứng khoán không có đủ tiền. Tuy nhiên, Vượng vẫn đồng ý để Nga cấp tiền khống cho các tài khoản do Huế quản lý, sử dụng để thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, giúp Quyết thu lợi bất chính **445.361.040.887 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng phụ cấp 4,5 triệu đồng/tháng.

(6) Bị can **Nguyễn Quỳnh Anh**, Tổng Giám đốc Công ty BOS: chịu trách nhiệm điều hành toàn diện hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty BOS; quá trình thực hiện nhiệm vụ Quỳnh Anh biết Trịnh Thị Thúy Nga cho các tài khoản chứng khoán do Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán khi không có đủ tiền trong tài khoản là trái quy định pháp luật nhưng đã ký Báo cáo số 01 ngày 20/01/2020 và số 02 ngày 28/4/2020 đề xuất với HĐQT ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga được cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán với số tiền trên 10 tỷ đồng không có tài sản đảm bảo trái pháp luật; ký các chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, hạch toán các khoản tiền từ việc cho mua chứng khoán thiếu tiền, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính

445.361.040.887 đồng. Bị can Quỳnh Anh đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 73 triệu đồng/tháng.

(7) Bị can **Nguyễn Thị Thanh Phương**, Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán Công ty BOS: Chịu trách nhiệm quản lý tài khoản chứng khoán, thanh toán bù trừ chứng khoán... Thực hiện chỉ đạo của Trịnh Thị Thúy Nga, từ ngày 26/5/2017 đến ngày 10/01/2022, Phương đã thực hiện 596 lần cấp khống số tiền **96.456 tỷ đồng** cho 69 tài khoản do Trịnh Thị Minh Huệ sử dụng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **684.246.716.936 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 21 triệu đồng/tháng.

(8) Bị can **Nguyễn Thị Thu Thơm**, Phó Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán Công ty BOS: Chịu trách nhiệm quản lý tài khoản chứng khoán, thanh toán bù trừ chứng khoán... Thực hiện chỉ đạo của Trịnh Thị Thúy Nga và Nguyễn Thị Thanh Phương, từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/4/2021, Thơm đã thực hiện 872 lần cấp khống cho 03 mã cổ phiếu GAB, ART và FLC số tiền **51.648 tỷ đồng** cho 35 tài khoản do Trịnh Thị Minh Huệ sử dụng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **445.361.040.887 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 17 triệu đồng/tháng.

(9) Bị can **Bùi Ngọc Tú**, Phó Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán Công ty BOS: Chịu trách nhiệm quản lý tài khoản chứng khoán, thanh toán bù trừ chứng khoán... Thực hiện chỉ đạo của Trịnh Thị Thúy Nga và Nguyễn Thị Thanh Phương, từ ngày 23/3/2020 đến ngày 07/01/2022, Tú đã thực hiện 100 lần cấp khống cho 02 mã cổ phiếu GAB và FLC số tiền 22.494 tỷ đồng cho 18 tài khoản chứng khoán do Trịnh Thị Minh Huệ sử dụng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 02 mã cổ phiếu FLC, GAB thu lợi bất chính **400.776.468.364 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 18 triệu đồng/tháng.

(10) Bị can **Trần Thị Lan**, Kế toán trưởng Công ty BOS (từ ngày 04/9/2020 đến nay): Chịu trách nhiệm ký các chứng từ, hóa đơn, sổ sách kế toán; thanh toán bù trừ chứng khoán... Từ ngày 14/9/2020 đến ngày 11/01/2022, Lan lập, trình Nguyễn Quỳnh Anh/Trịnh Thị Thúy Nga ký 140 Ủy nhiệm chi chuyển 10.358.700.000.000 đồng để thanh toán bù trừ đối với mã cổ phiếu GAB, ART và FLC cho 138 ngày giao dịch, với tổng số tiền thiếu khi khớp lệnh là 4.307.117.502.532 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART thu lợi bất chính **445.361.040.887 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 28 triệu đồng/tháng.

(11) Bị can **Quách Thị Xuân Thu**, Phó Phòng kế toán Công ty BOS (từ tháng 9/2018 đến ngày 03/9/2020): Chịu trách nhiệm ký các chứng từ, hóa đơn, sổ sách kế toán; thanh toán bù trừ chứng khoán... Từ ngày 23/12/2019 đến ngày 03/9/2020, Thu đã lập, trình Nguyễn Quỳnh Anh/Trịnh Thị Thúy Nga ký 106 Ủy nhiệm chi chuyển 8.022.420.000.000 đồng để thanh toán bù trừ đối với mã cổ phiếu GAB cho 100 ngày giao dịch, với tổng số tiền thiếu khi khớp lệnh là 5.272.436.529.007 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 01 mã cổ phiếu GAB thu lợi bất chính **3.437.787.029 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 28 triệu đồng/tháng.



(12) Bị can **Trịnh Văn Đại**, Trưởng nhóm vật tư cảnh quan, Phòng Vật tư mua sắm và cung ứng vật tư Công ty TNHH FLC Land: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ để Huế thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật 03 công ty và mở 21 tài khoản chứng khoán: ⁽¹⁾ Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Vietexco; ⁽²⁾ Công ty CP Vật tư thiết bị và xây dựng Đô Thành Hà Nội; ⁽³⁾ Công ty CP Đầu tư và Thương mại SCO. Ngoài ra, Đại còn cho Huế mượn chứng minh thư mở 12 tài khoản chứng khoán mang tên cá nhân để Huế thao túng thị trường chứng khoán.

Trịnh Thị Minh Huế đã sử dụng 14/33 tài khoản đứng tên công ty và cá nhân Trịnh Văn Đại để thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, GAB, ART, FLC. Cụ thể: Huế sử dụng 14 tài khoản này để giao dịch trong 373 phiên giao dịch, đối với 04 mã chứng khoán: HAI, GAB, ART, FLC; đặt 4.211 lệnh mua, giá trị khớp mua 1.115.543.692.400 đồng; 447 lần hủy mua; đặt 1.230 lệnh bán, giá trị khớp bán: 115.558.143.900 đồng; ký khống 110 chứng từ, nộp tiền, chuyển tiền, rút tiền để Huế thực hiện giao dịch với tổng số tiền 1.469.143.321.000 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(13) Bị can **Nguyễn Văn Mạnh**, Phó Tổng giám đốc Công ty Faros: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ để thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật 02 công ty để Huế mở 43 tài khoản chứng khoán, gồm: Công ty CP Đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Phúc Thịnh, Công ty CP Đầu tư và xây dựng An Du và đứng tên cá nhân Nguyễn Văn Mạnh mở 16 tài khoản chứng khoán để Huế sử dụng thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 11/43 tài khoản để thực hiện thao túng thị trường chứng khoán trong 166 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán: FLC, GAB, HAI, ART; đặt 612 lệnh mua, với tổng giá trị khớp mua 295.744.186.100 đồng; hủy mua 89 lần; đặt 730 lệnh bán với tổng giá trị khớp bán: 486.465.465.400 đồng; ký 76 chứng từ để chuyển tiền, nộp tiền, rút tiền để Huế sử dụng với tổng số tiền 1.875.341.000.000 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(14) Bị can **Trịnh Tuấn**, Trưởng phòng vật tư, Công ty TNHH FLC Land: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ, tài liệu liên quan để thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đầu tư và phát triển ITH mở 16 tài khoản chứng khoán và mở 17 tài khoản chứng khoán cá nhân để Huế sử dụng thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 17/33 tài khoản để thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán trong 308 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán FLC, GAB, HAI, ART; đặt 1.225 lệnh mua với giá trị khớp mua: 964.636.509.600 đồng; hủy 213 lệnh mua; đặt 582 lệnh bán với tổng giá trị khớp bán 1.074.945.451.900 đồng; ký 101 chứng từ (ủy nhiệm chi, giấy rút tiền mặt), với tổng số tiền 1.402.088.200.000 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 35 triệu đồng/tháng.

(15) Bị can **Nguyễn Thị Hồng Dung**, Thợ may: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ để thành lập và đứng tên người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Khu Công nghiệp Toàn Cầu để Huế mở 13 tài khoản chứng

khoản; đứng tên cá nhân mở 12 tài khoản chứng khoán để Huế sử dụng thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 12/25 tài khoản để thực hiện thao túng thị trường chứng khoán trong 263 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán: HAI, GAB, ART, FLC; đặt 1.477 lệnh mua, tổng giá trị khớp mua 788.489.693.700 đồng; hủy mua 375 lần; đặt 692 lệnh bán, với giá trị khớp bán 826.938.336.400 đồng; ký 102 chứng từ chuyển tiền, nộp tiền, rút tiền để Huế thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 1.240.927.683.043 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **684.246.716.936 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 05 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 70 triệu đồng.

(16) Bị can **Nguyễn Quang Trung**, lái xe Bệnh viện Hà Thành: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật 02 công ty để Huế mở 20 tài khoản chứng khoán, gồm: Công ty CP Xây dựng và Phát triển thương mại Đại Dương Xanh và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Eldon; mở 08 tài khoản chứng khoán cá nhân để Huế sử dụng thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 12/28 tài khoản để thực hiện thao túng thị trường chứng khoán trong 469 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán: HAI, GAB, ART, FLC; đặt 1.657 lệnh mua, với tổng giá trị khớp mua 980.900.780.800 đồng; hủy lệnh mua 275 lần; đặt lệnh bán 937 lần, với tổng giá trị khớp bán: 1.120.970.160.200 đồng; ký khống 93 chứng từ chuyển tiền, nộp tiền, rút tiền để Huế thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 1.454.815.000.000 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART thu lợi bất chính **684.246.716.936 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 7,5 triệu đồng/tháng.

(17) Bị can **Trịnh Thị Thanh Huyền**, nhân viên Công ty CP Đầu tư kinh doanh bất động sản FLC Home: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật 02 công ty để Huế mở 18 tài khoản chứng khoán, gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thịnh Phát và Công ty CP Đầu tư Kinh doanh và phát triển An Bình; mở 13 tài khoản chứng khoán cá nhân để Huế sử dụng thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 12/31 tài khoản để thao túng thị trường chứng khoán trong 375 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán FLC, GAB, HAI, ART; đặt 2.459 lệnh mua, tổng giá trị khớp mua 1.271.587.727.900 đồng; hủy mua 333 lần; đặt 662 lệnh bán, tổng giá trị khớp bán 951.683.889.500 đồng; Ký 101 chứng từ (ủy nhiệm chi, giấy rút tiền mặt) với tổng số tiền 1.132.530.103.000 đồng để Huế thực hiện các giao dịch, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **684.246.716.936 đồng**. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 08 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 160 triệu đồng.

(18) Bị can **Hoàng Thị Huệ**, nhân viên Công ty CP Thương mại và dịch vụ FLC: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ đứng tên là người đại diện theo pháp luật Công ty CP Vật tư thiết bị Đô Thành Hà Nội để Huế mở 05 tài khoản và mở 13 tài khoản cá nhân để sử dụng thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế sử dụng 06/13 tài khoản giao dịch 157 phiên; đặt 835 lệnh mua với tổng giá trị khớp mua 286.611.885.700 đồng; hủy 271 lệnh mua; đặt 476 lệnh bán với tổng giá trị khớp bán 426.371.201.000 đồng; ký 104 chứng từ (ủy nhiệm chi,

giấy rút tiền mặt) với tổng số tiền 1.278.998.000.000 đồng để Huế thực hiện giao dịch, giúp Trịnh Văn Quyết tung 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART thu lợi bất chính **684.246.716.936** đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 3 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 48 triệu đồng.

(19) Bị can **Đỗ Thị Huyền Trang**, nhân viên Ban Kế toán Tập đoàn FLC: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ, tài liệu đứng tên là người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đầu tư địa ốc Thanh Hóa để Huế mở 07 tài khoản chứng khoán và mở 12 tài khoản chứng khoán cá nhân để Huế sử dụng thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 10/19 tài khoản thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán trong 214 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán HAI, GAB, ART, FLC; đặt 888 lệnh mua với tổng giá trị khớp mua 534.709.129.100 đồng; hủy 205 lệnh mua; đặt 369 lệnh bán với tổng giá trị khớp bán 608.818.771.400 đồng; ký 97 chứng từ (ủy nhiệm chi, giấy rút tiền mặt), với tổng số tiền 1.127.518.000.000 đồng để Huế thực hiện giao dịch, giúp Trịnh Văn Quyết tung 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART thu lợi bất chính **684.246.716.936** đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 25 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 54 triệu đồng.

(20) Bị can **Nguyễn Thị Nga**, nhân viên Ban kế toán Tập đoàn FLC: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật Công ty CP Đầu tư và Phát triển IMR, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển ACO để Huế mở 22 tài khoản chứng khoán thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế sử dụng 13/22 tài khoản để thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán trong 305 phiên giao dịch đối với 03 mã cổ phiếu FLC, ART, GAB; đặt 1.014 lệnh mua, tổng giá trị khớp mua 832.630.997.200 đồng; hủy 237 lệnh mua; đặt 697 lệnh bán, tổng giá trị khớp bán 981.141.726.600 đồng; Ký 148 chứng từ (ủy nhiệm chi, giấy rút tiền mặt), với tổng số tiền 1.782.440.841.512 đồng để Huế thực hiện giao dịch, giúp Trịnh Văn Quyết tung 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART thu lợi bất chính **445.361.040.887** đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 17 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 108 triệu đồng.

(21) Bị can **Trịnh Văn Nam**, nhân viên Công ty CP Hàng không Tre Việt: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ thành lập, đứng tên người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đầu tư và thương mại SIP và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và xuất nhập khẩu Tâm An để mở 19 tài khoản sử dụng thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 10/19 tài khoản để thực hiện thao túng thị trường chứng khoán trong 292 phiên giao dịch đối với 03 mã chứng khoán: FLC, ART, GAB; đặt 1.491 lệnh mua, giá trị khớp mua: 1.079.762.039.100 đồng; hủy lệnh mua 279 lần; đặt 1.108 lệnh bán, giá trị khớp bán 1.298.105.062.700 đồng; ký 46 chứng từ chuyển tiền, nộp tiền, rút tiền để Huế thực hiện các giao dịch, với tổng số tiền 601.425.000.000 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết tung 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART thu lợi bất chính **445.361.040.887** đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 45 triệu đồng/tháng.

IV. CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG VỤ ÁN:

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22

Kết quả điều tra đến nay xác định, ngoài các bị can bị khởi tố, điều tra về các tội danh nêu trên, còn có các cá nhân thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, các công ty kiểm toán, các đoàn thanh tra, kiểm tra, các cá nhân thuộc Tập đoàn FLC, Công ty Faros, Công ty BOS; Ngân hàng BIDV chi nhánh Thanh Xuân... có liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ hành vi, Cơ quan điều tra không xử lý đối với các đối tượng sau đây:

1. Các cá nhân thuộc UBCKNN, Trung tâm lưu ký chứng khoán

Gồm: ⁽¹⁾ông **Vũ Bằng**, nguyên Chủ tịch UBCKNN; ⁽²⁾bà **Lê Thị Thu Hằng**, Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng; ⁽³⁾bà **Trần Thị Hằng**, chuyên viên Phòng Đăng ký chứng khoán thuộc Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Kết quả điều tra xác định các cá nhân trên có dấu hiệu thiếu trách nhiệm trong việc tham mưu, đề xuất, chỉ đạo liên quan đến hồ sơ chấp thuận công ty đại chúng, đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, nhưng Cơ quan điều tra xác định trách nhiệm chính để xảy ra sai phạm tại UBCKNN và Trung tâm lưu ký chứng khoán thuộc về các bị can Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh đã cố ý che giấu, công bố thông tin sai lệch, dẫn đến tạo điều kiện cho Công ty Faros của Trịnh Văn Quyết và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra xem xét không xử lý hình sự, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm về hành chính đối với các cá nhân nêu trên.

2. Các cá nhân tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Đối với ⁽¹⁾**Đoàn Vĩnh Nam**, Chuyên viên Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết, Thư ký Hội đồng niêm yết Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh: Khi được phân công nghiên cứu, thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros, Nam biết rõ chưa có cơ sở xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng theo báo cáo tài chính kiểm toán và văn bản số **4298/UBCK-GSDC** ngày 01/7/2016 của UBCKNN; đồng thời Công ty Faros cũng chưa báo cáo, giải trình, làm rõ được những nội dung tại công văn 4298. Tuy nhiên, do Trần Đắc Sinh, Trầm Tuấn Vũ chỉ đạo và sức ép của Lê Hải Trà nên Đoàn Vĩnh Nam vẫn đề xuất hồ sơ của Công ty Faros đủ điều kiện niêm yết trên sàn chứng khoán trái pháp luật.

Hành vi của Đoàn Vĩnh Nam có dấu hiệu tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" quy định tại Điều 356 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ, tham gia với vai trò lệ thuộc, thứ yếu, chịu sự chỉ đạo, sức ép từ lãnh đạo cấp trên nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự, mà kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm về hành chính.

- Đối với ⁽²⁾**Nguyễn Thị Minh Hằng**, Giám đốc Phòng Giám sát giao dịch, thành viên Hội đồng niêm yết Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh; ⁽³⁾**Đỗ Thị Phương Lan**, Giám đốc Phòng Pháp chế, thành viên Hội đồng niêm yết Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh; ⁽⁴⁾**Ngô Việt Hoàng Giao**, Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính và Phòng Giám sát thị trường chứng khoán Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh; ⁽⁵⁾**Nguyễn Thị Việt Hà**, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc; ⁽⁶⁾**Trần Văn Dũng**, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, kiêm Chủ tịch Hội đồng niêm yết: các cá nhân này đã cho ý kiến chấp thuận hồ sơ niêm yết của Công ty Faros trên cơ sở tin tưởng vào báo cáo thẩm định của Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết trình và

Nghị quyết của HĐQT là hồ sơ của Công ty Faros đã đủ điều kiện niêm yết. Hành vi của 05 cá nhân nêu trên có dấu hiệu tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, quy định tại Điều 360 BLHS. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự mà kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm về hành chính.

3. Đối với các đoàn thanh tra, kiểm tra

3.1. Đối với Đoàn kiểm tra do Bộ Tài chính

Ngày 02/3/2017, Bộ Tài chính có Quyết định số 395/BTC "Về việc kiểm tra tại Công ty Faros và giao dịch cổ phiếu Công ty Faros (Mã chứng khoán: ROS) tại 07 công ty chứng khoán", kiểm tra về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; việc tăng vốn và sử dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; việc chấp hành các qui định của pháp luật về thuế; việc chấp hành các qui định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; thời kỳ kiểm tra: Năm 2014, năm 2015 và năm 2016 và tình hình, số liệu có liên quan đến thời kỳ kiểm tra...".

Quá trình kiểm tra, đoàn kiểm tra đã phát hiện một số dấu hiệu bất thường trong việc góp vốn và sử dụng vốn góp tại Công ty Faros. Đoàn kiểm tra đã thu thập các chứng từ kế toán thể hiện số vốn góp đã được chuyển vào tài khoản của Công ty Faros nhưng sau đó được sử dụng chủ yếu vào các hoạt động đầu tư tài chính. Đoàn kiểm tra đã tham vấn ý kiến của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đối chiếu với các quy định của pháp luật, phát hiện nhiều bất cập, sơ hở trong các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hoạt động đăng ký kinh doanh, hoạt động đầu tư tài chính, cho vay, ủy thác đầu tư nên đã tham mưu cho Bộ Tài chính ban hành các Văn bản số 575/BTC-TTr ngày 31/5/2017, số 1081/BTC-TTr ngày 05/10/2017 và số 151/BTC-TTr ngày 09/02/2018 báo cáo kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành 9 nội dung, trong đó có 8 nội dung về rà soát các quy định pháp luật liên quan đến Luật đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Dân sự, các quy định quản lý Nhà nước về lĩnh vực cổ phần, chứng khoán, ... và một nội dung đề nghị xử phạt hành chính đối với Công ty Faros về hành vi vi phạm trong công bố thông tin. Kết quả điều tra không phát hiện vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

3.2. Đối với Đoàn kiểm tra Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Ngày 30/12/2016, UBCKNN ban hành Quyết định số 1459/QĐ-UBCK về việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về chứng khoán đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sàn HOSE, kỳ kiểm tra từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/12/2016. Nội dung kiểm tra: ⁽¹⁾ Việc chấp hành pháp luật về niêm yết chứng khoán; ⁽²⁾ Về giao dịch cổ phiếu quỹ; ⁽³⁾ Về các mã cổ phiếu chạm tiêu chí cảnh báo; chế độ báo cáo và công bố thông tin đối với thành viên của sàn HOSE và việc xử lý vi phạm các quy định đối với tổ chức niêm yết; ⁽⁴⁾ Về nội dung thực hiện các kiến nghị của UBCKNN sau kiểm tra năm 2015.

Từ ngày 09/01/2017 đến ngày 13/01/2017, Đoàn kiểm tra đã kiểm tra việc thực hiện các quy định về niêm yết chứng khoán (gồm 24 hồ sơ thẩm định niêm yết lần đầu, trong đó có hồ sơ chấp thuận niêm yết mã chứng khoán ROS của Công ty Faros; kiểm tra xác suất 12/174 hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết) và kiểm tra theo nội dung đã được phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra không phát hiện ra sai phạm trong việc thẩm định hồ sơ niêm yết của sàn

12/12/2017

HOSE. Kết quả điều tra không phát hiện vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

4. Đối với các cá nhân liên quan khác thuộc Công ty BOS, Công ty Faros, Tập đoàn FLC và Công ty ASC

- Nhóm 188 đối tượng liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản: là các cá nhân đứng tên đại diện pháp luật, nhân viên các công ty thuộc hệ sinh thái Tập đoàn FLC và các công ty liên quan; người thân, quen của Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ, Trịnh Thị Thúy Nga có hành vi ký các thủ tục để Trịnh Thị Minh Huệ tạo dòng tiền, hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, hoàn thiện thủ tục để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, có dấu hiệu đồng phạm giúp sức của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 BLHS. Tuy nhiên, xem xét tính chất, mức độ hành vi của các đối tượng và không được hưởng lợi nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Nhóm 23 đối tượng là nhân viên các công ty thuộc hệ sinh thái FLC, là người thân họ hàng trong gia đình Trịnh Văn Quyết, có hành vi giúp sức cho Trịnh Thị Minh Huệ thực hiện hành vi Thao túng thị trường chứng khoán: Các cá nhân này đã cho Trịnh Thị Minh Huệ mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân để Huệ làm hồ sơ mở tài khoản chứng khoán, tài khoản ngân hàng, sau đó giao cho Huệ quản lý, sử dụng để thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết thu lời bất chính, có dấu hiệu đồng phạm giúp sức của tội Thao túng thị trường chứng khoán, quy định tại Điều 211 BLHS. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi đã tham gia và không được hưởng lợi nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Nhóm 05 cá nhân thuộc Công ty BOS, gồm: Lê Bá Nguyên, Nguyễn Quỳnh Nga, Tống Hải Ninh, Thành viên HĐQT; Nguyễn Thị Thanh Thanh, Trưởng Phòng kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro và Triệu Xã Luận, Trưởng Phòng công nghệ thông tin đã cho phép Trịnh Thị Thúy Nga cho khách hàng mua chứng khoán không có tài sản đảm bảo trái quy định, giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huệ thao túng thị trường chứng khoán, thu lời bất chính, có dấu hiệu tội Thao túng thị trường chứng khoán, quy định tại Điều 211 BLHS. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ hành vi không xử lý hình sự, cần kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính nghiêm khắc.

5. Đối với nhóm Giao dịch viên, Kiểm soát viên Ngân hàng BIDV Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội:

Kết quả điều tra xác định có 13 kiểm soát viên và giao dịch viên ngân hàng BIDV Chi nhánh Thanh Xuân thực hiện các giao dịch nộp tiền, chuyển tiền, rút tiền theo các chứng từ được ký sẵn để Công ty Faros tăng vốn, vi phạm khoản 2 Điều 14 Quy định số 6440/QĐ-NHBL ngày 14/10/2014 của Ngân hàng BIDV. Cơ quan điều tra xác định không có sự thông đồng, bàn bạc giữa Trịnh Thị Thúy Nga với nhóm cán bộ Ngân hàng nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với giao dịch viên, kiểm soát viên mà kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định.

6. Hành vi có dấu hiệu của tội “Chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước”, quy định tại Điều 337 Bộ luật Hình sự của Trịnh Thị Minh Huệ và các đối tượng liên quan.

Trong quá trình điều tra vụ án, ngày 29/3/2022, Cơ quan CSĐT Bộ Công an thì hành Lệnh khám xét tại Phòng Công nghệ thông tin, Văn phòng Công ty CP Tập

đoàn FLC, đã trích xuất dữ liệu lưu trữ của Email huetm@flc.vn từ máy chủ có địa chỉ IP là 192.168.60.252, phát hiện tại thời điểm ngày 10/6/2020 email huetm@flc.vn là của Trịnh Thị Minh Huế có hình ảnh Công văn số 640/TTGSNH1 ngày 02/6/2020 của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Tổng Giám đốc các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài “Về việc đề nghị cung cấp thông tin doanh nghiệp, kèm theo Danh sách 06 doanh nghiệp và 05 cá nhân đại diện pháp luật”; phía trên bên trái công văn được đóng dấu “TỘI MẬT”.

Ngày 12/9/2023, Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an (A03) đã ban hành Kết luận giám định số 7049/KLGD-ANCTNB, kết luận: *Mẫu giám định ... không phải là tài liệu bí mật nhà nước tại thời điểm ban hành*”.

Như vậy, hành vi của Trịnh Thị Minh Huế lưu giữ hình ảnh bản photo là Công văn số 640/TTGSNH1 ngày 02/6/2020 của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được đóng dấu “TỘI MẬT” tại email huetm@flc.vn không đủ yếu tố cấu thành tội Chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước, quy định tại Điều 337 Bộ luật Hình sự năm 2015.

V. THU GIỮ, TẠM GIỮ ĐỒ VẬT, TÀI LIỆU; KÊ BIÊN TÀI SẢN, PHONG TỎA TÀI KHOẢN:

Về số tiền nộp khắc phục khắc quả: Đến nay, các bị can và người liên quan đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả thiệt hại tổng số tiền là **195.297.700.973** đồng, trong đó: Trịnh Văn Quyết nộp 189.572.240.000 đồng; Nguyễn Thiện Phú nộp 260.568.000 đồng; Nguyễn Thanh Bình nộp 2.651.367.973 đồng; Trần Thế Anh nộp 1.100.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng Dung nộp 70 triệu đồng; Đỗ Thị Huyền Trang nộp 54 triệu đồng; Hoàng Thị Huệ nộp 48 triệu đồng; Nguyễn Thị Nga nộp 108 triệu đồng; Trịnh Thị Thanh Huyền nộp 160 triệu đồng; Lê Thành Vinh nộp 596.525.000 đồng; Đặng Thị Hồng nộp 30 triệu đồng; Nguyễn Văn Thanh nộp 25 triệu đồng; Trịnh Thị Út Xuân, Trương Văn Tài, Phạm Thanh Hương nộp 20 triệu đồng, Đàm Quang Cường nộp 42 triệu đồng, Phạm Thị Hải Ninh nộp 20 triệu đồng, Nguyễn Bình Phương nộp 30 triệu đồng, Đỗ Quang Lâm nộp 30 triệu đồng, Trịnh Thị Thúy Nga nộp 100 triệu đồng, Nguyễn Văn Mạnh nộp 20 triệu đồng, Trịnh Thị Minh Huế nộp 100 triệu đồng, Lê Tân Sơn nộp 20 triệu đồng, Hương Trần Kiều Dung nộp 200 triệu đồng.

*** Tại Cáo trạng số 2950/CT-VKSTC-V5 ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như sau:**

- Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Thao túng thị trường chứng khoán”, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự;

- Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Bình Phương, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Diễm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Thiện Phú, Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

- Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trần Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng về tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*", quy định tại Khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự;

- Nguyễn Quỳnh Anh, Chu Tiến Vương, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung về tội "*Thao túng thị trường chứng khoán*", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự;

- Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh về tội "*Cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán*", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 209 Bộ luật Hình sự;

*** Tại phiên tòa:**

- **Cá 50 bị cáo:** Đề nghị công nhận đã thực hiện các hành vi như Cáo trạng nêu, không có ý kiến gì về tội danh bị truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, bối cảnh thực hiện hành vi phạm tội, vị trí vai trò, ý thức chủ quan của mình khi thực hiện hành vi phạm tội để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

- **Các bị hại có ý kiến như sau:** Một số bị hại có ý kiến đề nghị xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Một số bị hại khác có ý kiến đề nghị tạo điều kiện cho các bị cáo khắc phục hậu quả vụ án, sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến:

+ Một số nhà đầu tư đã mua và hiện đang nắm giữ cổ phiếu ROS, đề nghị xác định mình là bị hại trong vụ án và buộc các bị cáo phải bồi thường cho các nhà đầu tư thiệt hại phát sinh do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác, không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo phạm tội như sau:

+ Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ, Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Thao túng thị trường chứng khoán*", quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự;

+ Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Bình Phương, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điểm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Thiện Phú, Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

+ Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng phạm tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”, quy định tại Khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự;

+ Nguyễn Quỳnh Anh, Chu Tiến Vượng, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung phạm tội “*Thao túng thị trường chứng khoán*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự;

+ Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh phạm tội “*Cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán*”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 209 Bộ luật Hình sự.

- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo:

(1) *Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 55 và 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Trịnh Minh Huệ, Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Thị Hồng Dung, Trịnh Tuấn, Nguyễn Văn Mạnh.*

Áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Văn Quyết, Trịnh Văn Đại, Hương Trần Kiều Dung.

Đề nghị xử phạt:

- Trịnh Văn Quyết đề nghị tuyên phạt 19 đến 20 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 05 đến 06 năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán, tổng hợp hình phạt là từ 24 đến 26 năm tù;

- Trịnh Thị Minh Huệ đề nghị tuyên phạt 13 đến 14 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, từ 04 năm đến 05 năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán, tổng hợp hình phạt là từ 17 năm đến 19 năm tù;

- Trịnh Văn Đại đề nghị tuyên phạt 12 đến 13 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 02 năm đến 03 năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán, tổng hợp hình phạt là từ 14 năm đến 16 năm tù;

- Hương Trần Kiều Dung đề nghị tuyên phạt 07 năm đến 08 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 04 năm đến 05 năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán, tổng hợp hình phạt là từ 11 năm đến 13 năm tù;

- Trịnh Thị Thúy Nga, đề nghị tuyên phạt 7 đến 8 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 03 năm đến 04 năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán, tổng hợp hình phạt là từ 10 đến 12 năm tù;

- Nguyễn Văn Mạnh đề nghị tuyên phạt 05 năm đến 06 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 02 năm đến 03 năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán, tổng hợp hình phạt là từ 7 năm đến 9 năm tù;

- Nguyễn Thị Hồng Dung đề nghị tuyên phạt 3 năm đến 4 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán, tổng hợp hình phạt là từ 05 đến 06 năm 6 tháng tù;

Trịnh Tuấn đề nghị tuyên phạt 04 năm đến 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán, tổng hợp hình phạt là từ 06 đến 07 năm 6 tháng tù;

Handwritten red text on the right margin, possibly a signature or initials.

(2) Áp dụng: điểm a khoản 4, 5 Điều 174; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41, 54, 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (riêng bị cáo Lê Văn Tuấn không được đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Thanh, Như Tuấn, Trần Thị Hạnh, Thế Anh, Hải Ninh, Út Xuân; thêm điểm x, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Sắc;

Đề nghị xử phạt:

- Hoàng Thị Thu Hà đề nghị tuyên phạt từ 10 đến 11 năm tù;
- Đỗ Như Tuấn đề nghị tuyên phạt từ 08 năm đến 09 năm tù;
- Nguyễn Văn Thanh đề nghị tuyên phạt từ 08 năm đến 09 năm tù;
- Đỗ Quang Lâm đề nghị tuyên phạt từ 08 năm đến 09 năm tù;
- Nguyễn Thanh Bình đề nghị tuyên phạt từ 08 năm đến 09 năm tù;
- Nguyễn Ngọc Tinh đề nghị tuyên phạt từ 07 đến 08 năm tù;
- Nguyễn Bình Phương đề nghị tuyên phạt từ 07 năm đến 08 năm tù;
- Trần Thị Hạnh đề nghị tuyên phạt từ 06 năm đến 07 năm tù;
- Nguyễn Tiến Dũng đề nghị tuyên phạt từ 06 năm đến 07 năm tù;
- Nguyễn Thiện Phú đề nghị tuyên phạt từ 06 đến 07 năm tù;
- Lê Thành Vinh đề nghị tuyên phạt từ 04 đến 05 năm tù;
- Đàm Mai Hương đề nghị tuyên phạt từ 04 đến 05 năm tù;
- Trần Thế Anh đề nghị tuyên phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;
- Lê Tân Sơn đề nghị tuyên phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;
- Đặng Thị Hồng đề nghị tuyên phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;
- Phạm Thị Hải Ninh đề nghị tuyên phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;
- Trịnh Thị Út Xuân đề nghị tuyên phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;
- Phạm Thanh Hương đề nghị tuyên phạt từ 03 năm đến 04 năm tù;
- Lê Văn Sắc đề nghị tuyên phạt từ 30 đến 36 tháng tù;
- Trương Văn Tài đề nghị tuyên phạt từ 30 đến 36 tháng tù;
- Nguyễn Minh Điểm đề nghị tuyên phạt từ 24 đến 30 tháng tù;
- Lê Văn Tuấn đề nghị tuyên phạt từ 07 năm đến 08 năm tù.

(3) Áp dụng: điểm khoản 3 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng;

Áp dụng thêm điểm t, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trà; điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hằng;

Đề nghị xử phạt:

- Trần Đắc Sinh đề nghị tuyên phạt từ 08 năm đến 09 năm tù;
- Lê Hải Trà đề nghị tuyên phạt từ 06 năm đến 07 năm tù;
- Trầm Tuấn Vũ đề nghị tuyên phạt từ 06 năm đến 07 năm tù;
- Lê Thị Tuyết Hằng đề nghị tuyên phạt từ 03 đến 04 năm tù.

(4) *Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo phạm tội Thao túng thị trường chứng khoán;*

Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm, Nguyễn Quang Trung; thêm điểm b, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Trịnh Văn Nam; thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với bị cáo Trịnh Thị Thanh Huyền;

Đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Quỳnh Anh đề nghị tuyên phạt từ 04 đến 05 năm tù;
- Chu Tiến Vượng đề nghị tuyên phạt từ 03 đến 04 năm tù;
- Nguyễn Thị Thanh Phương đề nghị tuyên phạt từ 30 đến 36 tháng tù;
- Nguyễn Thị Thu Thơm đề nghị tuyên phạt từ 30 đến 36 tháng tù;
- Bùi Ngọc Tú đề nghị tuyên phạt từ 30 đến 36 tháng tù;
- Quách Thị Xuân Thu đề nghị tuyên phạt từ 24 đến 30 tháng tù;
- Trần Thị Lan đề nghị tuyên phạt từ 24 đến 30 tháng tù;
- Đỗ Thị Huyền Trang đề nghị tuyên phạt từ 18 đến 24 tháng tù;
- Nguyễn Thị Nga đề nghị tuyên phạt từ 18 đến 24 tháng tù;
- Hoàng Thị Huệ đề nghị tuyên phạt từ 18 đến 24 tháng tù;
- Trịnh Văn Nam đề nghị tuyên phạt từ 18 đến 24 tháng tù;
- Trịnh Thị Thanh Huyền đề nghị tuyên phạt từ 18 đến 24 tháng tù;
- Nguyễn Quang Trung đề nghị tuyên phạt từ 18 đến 24 tháng tù.

(5) *Áp dụng: điểm c khoản 2, 3 Điều 209; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh;*

Đề nghị xử phạt:

- Lê Công Điền đề nghị tuyên phạt từ 36 đến 42 tháng tù;
- Dương Văn Thanh đề nghị tuyên phạt từ 24 đến 30 tháng tù;
- Phạm Trung Minh đề nghị tuyên phạt từ 18 đến 24 tháng tù;

Cấm các bị cáo phạm tội về Thao túng thị trường chứng khoán, Cố ý công bố thông tin sai lệch về chứng khoán, Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ hành nghề trong lĩnh vực chứng khoán từ 3-5 năm.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị cáo Trịnh Văn Quyết phải chịu trách nhiệm chính; các bị cáo Trịnh Thị Minh Huệ, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Thu Hà phải liên đới bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

- **Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính. Tiếp tục duy trì các tài sản, đồ vật bị kê biên, phong toả, tạm giữ trong quá trình điều tra để đảm bảo thi hành án.



17/10/2023

** Những người bào chữa cho các bị cáo:* Đều không có ý kiến tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá nguyên nhân, bối cảnh phạm tội, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm cơ sở giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Quyết và một số luật sư khác có ý kiến đề nghị xem xét xác định lại về số bị hại, số tiền các bị cáo chiếm đoạt; một số luật sư đề nghị xem xét ý thức chủ quan của nhóm các bị cáo ký các chứng từ tăng vốn, uỷ thác đầu tư, xác định họ có đồng phạm với Trịnh Văn Quyết hay không; Xem xét về thời điểm chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo phạm tội Thao túng thị trường chứng khoán, đối với mã chứng khoán HAI.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[A]. Về tổ tụng:

- *Về các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- *Về việc xác định bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Kết quả điều tra đã xác định, có **25.853** nhà đầu tư đứng tên 30.403 tài khoản chứng khoán đã mua cổ phiếu ROS đợt bán ra ban đầu từ Trịnh Văn Quyết và các đồng phạm. Họ là những người đã bỏ tiền thật ra mua cổ phiếu ROS, mà không biết Trịnh Văn Quyết và các bị cáo khác đã dùng thủ đoạn gian dối để nâng khống giá trị cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của mình. Tội phạm đã được hoàn thành tại thời điểm các bị cáo chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng của các nhà đầu tư. Vì vậy, **25.853** nhà đầu tư đã mua cổ phiếu ROS bán ra ban đầu nêu trên được xác định là bị hại của vụ án.

Cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn HOSE từ ngày 01/9/2016 đến ngày 05/9/2022 thì bị huỷ niêm yết. Đến nay, có **63.075** nhà đầu tư đang sở hữu cổ phiếu ROS. Những nhà đầu tư này không trực tiếp mua cổ phiếu của nhóm Trịnh Văn Quyết và các đồng phạm đợt bán ra ban đầu, không bị các bị cáo lừa đảo trực tiếp nên không xác định là bị hại trong vụ án. Tuy nhiên, họ là những người đang sở hữu cổ phiếu bị nâng khống giá trị, phần nào chịu hậu quả từ các hành vi đó. Vì vậy, cần xác định những người này là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của họ.

- *Về việc triệu tập những người tham gia tố tụng:* Trong vụ án này, có **25.853** bị hại và trên **63.075** người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, số lượng người tham gia tố tụng rất lớn, hành vi của các bị cáo thực hiện trên thị trường chứng khoán nên Toà án đã Thông báo về việc mở phiên toà cho những người tham gia tố tụng qua phương tiện thông tin đại chúng trên các kênh Đài Truyền hình Việt Nam, Báo Công lý điện tử, Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sớ Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Trang Thông tin điện tử của Toà án nhân

dân thành phố Hà Nội; đồng thời Toà án đã niêm yết Thông báo mở phiên toà tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, kết hợp với việc gửi giấy triệu tập trực tiếp cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[B]. Về nội dung:

I. Về tội danh đối với các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; sao kê dữ liệu điện tử, tài liệu do các cơ quan hữu quan cung cấp, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

1. Hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và các hành vi phạm tội khác xảy ra tại Công ty FAROS và các đơn vị liên quan:

Với mục đích chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư để sử dụng vào mục đích riêng của mình; Trịnh Văn Quyết đã sử dụng Công ty Faros làm công cụ, chỉ đạo Doãn Văn Phương và Trịnh Thị Minh Huệ thực hiện hành vi gian dối tăng khống vốn góp chủ sở hữu tại Công ty Faros từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng sau đó hoàn thiện các thủ tục để niêm yết cổ phiếu tương ứng với giá trị vốn góp khống của Công ty Faros trên sàn chứng khoán; sử dụng sản HOSE làm công cụ, phương tiện bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Để chiếm đoạt được tiền, Trịnh Văn Quyết giao Doãn Văn Phương và Trịnh Thị Minh Huệ trực tiếp chỉ đạo và điều hành toàn bộ hoạt động để hợp thức hồ sơ nâng vốn khống; trực tiếp nhờ một số cá nhân đứng tên là cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Faros, gồm: Trần Thế Anh, Lê Thành Vinh, Hương Trần Kiều Dung, Nguyễn Thiện Phú, Đặng Thị Hồng, Nguyễn Văn Thanh. Các bị cáo thuộc Công ty Faros, Công ty kiểm toán, người thân quen của Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ... đã thực hiện chỉ đạo của Doãn Văn Phương và Trịnh Thị Minh Huệ ký hợp thức các thủ tục nâng khống vốn góp và hợp thức sử dụng vốn góp khống; ghi nhận thông tin gian dối này vào Báo cáo tài chính kiểm toán, Bản cáo bạch để hoàn thiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán. Các bị cáo thuộc Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN, VSD và sàn HOSE đã sử dụng những thông tin gian dối trên Báo cáo tài chính kiểm toán và hồ sơ tài liệu của Công ty Faros cung cấp để chấp thuận công ty đại chúng, đăng ký chứng khoán và niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS trên sàn HOSE. Với động cơ, mục đích, thủ đoạn nêu trên, Trịnh Văn Quyết đã sử dụng sàn HOSE làm phương tiện để bán 391.155.480 cổ phiếu hình thành từ vốn góp nâng khống cho 25.853 nhà đầu tư trên sàn chứng khoán, chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng. Để xảy ra hậu quả trên, có sự tham gia giúp sức tích cực của các bị cáo khác trong vụ án vào quá trình nâng khống vốn góp, uỷ thác đầu tư, nhận uỷ thác đầu tư, hợp thức dòng tiền từ vốn góp khống; xác định vốn góp khống; chấp thuận niêm yết cổ phiếu để tạo điều kiện giúp Trịnh Văn Quyết và đồng phạm bán cổ phiếu được hình thành từ vốn góp chủ sở hữu khống, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. *Cụ thể:*

- Các bị cáo gồm: Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung, Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Bình Phương, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn,

Hạt / 07 / 2024 / 1

Trần Thế Anh, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điềm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Thiện Phú đã giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ ký thủ tục hợp thức hồ sơ nâng không vốn góp của Công ty FAROS thuộc HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán, nhân viên Công ty FAROS; Các bị cáo là những người thân, quen, nhân viên thuộc Tập đoàn FLC, công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn FLC biết rõ các cổ đông Công ty Faros không góp vốn như cam kết, nhưng vẫn ký các thủ tục (*ngợi quyết tăng vốn, ủy thác đầu tư; chứng từ chuyển tiền; hợp đồng chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng cổ phần; hợp đồng ủy thác đầu tư...*) giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ và các bị cáo khác hợp thức việc góp vốn, sử dụng vốn góp, tạo dòng tiền để ghi nhận tăng vốn góp chủ sở hữu từ 1,5 tỷ đồng lên thành 4.300 tỷ đồng trong sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty FAROS trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết và đồng phạm hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu cho 25.853 nhà đầu tư chiếm đoạt **3.621.082.083.518 đồng**.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn (*thuộc Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Hà Nội*) và bị cáo Trần Thị Hạnh (*thuộc Công ty TNHH Kiểm toán ASC*) biết rõ thủ tục kiểm toán và các bằng chứng kiểm toán chưa đầy đủ để làm cơ sở đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với các Báo cáo tài chính của Công ty CP Faros nhưng vẫn chấp thuận toàn phần Báo cáo tài chính kiểm toán trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, hành vi của các bị cáo này đã giúp sức, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết và đồng phạm bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng.

- Bị cáo Lê Công Điền (*thuộc Vụ Giám sát công ty đại chúng – UBCKNN*) và các bị cáo Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh (*thuộc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam*) là những người có chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc công nhận công ty đại chúng, đăng ký chứng khoán cho Công ty Faros. Các bị cáo này biết rõ hồ sơ đề nghị chấp thuận công ty đại chúng và đăng ký chứng khoán của Công ty Faros chưa đủ cơ sở xác định số vốn thực góp là 4.300 tỷ đồng nhưng vẫn đồng ý chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng có số vốn góp là 4.300 tỷ đồng và 114 cổ đông; đăng ký cổ phiếu ROS với số lượng 430 triệu cổ phiếu, có tổng giá trị là 4.300 tỷ đồng trái pháp luật và đăng thông tin sai lệch này trên thị trường chứng khoán, sau đó số cổ phiếu đã được bán cho các nhà đầu tư trên sàn HOSE, để Trịnh Văn Quyết và đồng phạm chiếm đoạt, góp phần gây thiệt hại cho các nhà đầu tư số tiền 3.621.082.083.518 đồng.

- Các bị cáo gồm Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ và Lê Thị Tuyết Hằng (*thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh*) là những người có chức vụ, quyền hạn trong việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE, biết rõ chưa đủ cơ sở xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng theo các Báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 ngày 01/7/2016 của UBCKNN nhưng vì Trần Đắc Sinh có quan hệ cá nhân với Trịnh Văn Quyết đã nhận lời làm nhanh hồ sơ niêm yết của Công ty Faros nên đã tác động đến các bị cáo khác là Lê Hải Trà, Trầm Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng để các bị cáo này đồng ý niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS trên sàn HOSE trái pháp luật, góp phần gây thiệt hại cho các nhà đầu tư 3.621.082.083.518 đồng.

2. Hành vi phạm tội “Thao túng thị trường chứng khoán”:

Với mục đích thu lợi bất chính trên thị trường chứng khoán thông qua các cổ phiếu đã niêm yết của các Công ty trong Tập đoàn FLC, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân của 45 cá nhân là người thân, nhân viên thuộc Tập đoàn FLC, gồm các bị cáo: Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Văn Nam, Nguyễn Quang Trung, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung và các cá nhân khác để thành lập, đứng tên 20 doanh nghiệp và mở 500 tài khoản chứng khoán đứng tên các cá nhân, pháp nhân (trong đó Trịnh Văn Quyết đứng tên 23 tài khoản chứng khoán) tại 41 công ty chứng khoán và chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế để Huế chỉ đạo Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Huế quản lý, sử dụng để Trịnh Thị Minh Huế thực hiện các hành vi thao túng thị trường chứng khoán đối với 05 mã cổ phiếu AMD, HAI, GAB, FLC, ART như: ⁽¹⁾liên tục mua bán cùng loại chứng khoán; ⁽²⁾mua bán khớp nội nhóm (*không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu*); ⁽³⁾mua bán với khối lượng lớn, chi phối thị trường vào thời điểm mở cửa đóng cửa; ⁽⁴⁾đặt lệnh mua/bán sau đó hủy lệnh... nhằm tạo ra cung cầu giả tạo, thao túng thị trường chứng khoán đối với 05 mã cổ phiếu nói trên, thu lợi bất chính số tiền **723.322.534.069** đồng. Cụ thể: cổ phiếu AMD trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017, thu lợi bất chính 39.075.817.133 đồng; cổ phiếu HAI trong giai đoạn từ ngày 26/6/2017 đến ngày 09/02/2018, thu lợi bất chính 238.885.676.049 đồng; cổ phiếu GAB trong giai đoạn từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/11/2020, thu lợi bất chính 3.437.787.029 đồng; cổ phiếu FLC trong giai đoạn từ ngày 23/9/2020 đến ngày 10/01/2022, thu lợi bất chính 397.338.681.335 đồng; cổ phiếu ART trong giai đoạn từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, thu lợi bất chính 44.584.572.523 đồng. Trong đó, riêng mã chứng khoán AMD thực hiện hành vi thao túng trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017 thu lợi bất chính 39.075.817.133 đồng, trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã đề nghị Ủy ban Chứng khoán nhà nước (UBCKNN) xử lý theo quy định tại Điều 29 Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm. Do đó, Trịnh Văn Quyết và đồng phạm phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính của 04 mã chứng khoán HAI, GAB, ART và FLC là **684.246.716.936** đồng.

Để Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga thao túng thị trường chứng khoán, thu lợi bất chính hơn **684 tỷ** đồng có sự tham gia giúp sức tích cực của các bị cáo trong Tập đoàn FLC trong việc ký nghị quyết, chỉ đạo cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán không có tài sản đảm bảo (cấp khống tiền) trái pháp luật; các bị cáo cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân để thành lập công ty, mở các tài khoản chứng khoán để thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính trên sàn chứng khoán, cụ thể:

- Các bị cáo Hương Trần Kiều Dung, Chu Tiến Vượng (*thuộc HDQT*) và Nguyễn Quỳnh Anh (*Tổng Giám đốc Công ty BOS*) biết rõ việc Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống sức mua cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý sử dụng là trái pháp luật; đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không chấm dứt mà vẫn tham



muu, đề xuất, chấp thuận cho Trịnh Thị Thúy Nga được cấp khống tiền cho các tài khoản Huế sử dụng thao túng thị trường chứng khoán trái pháp luật, từ đó giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính với số tiền đặc biệt lớn.

- Các bị cáo, gồm: Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Thơm và Bùi Ngọc Tú (*thuộc Phòng Dịch vụ chứng khoán*) và 02 bị cáo, gồm: Quách Thị Xuân Thu và Trần Thị Lan (*thuộc Phòng kế toán Công ty BOS*) biết rõ Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý sử dụng là trái pháp luật nhưng vẫn cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Thúy Nga chỉ định để Trịnh Thị Minh Huế thao túng thị trường chứng khoán và thanh toán bù trừ cho những tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế mua chứng khoán thiếu tiền trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính với số tiền đặc biệt lớn.

- Các bị cáo, gồm: Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Văn Nam, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Thị Hồng Dung, Trịnh Thị Thanh Huyền, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ và Đỗ Thị Huyền Trang là người thân, quen, nhân viên của Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga đã cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân để thành lập công ty, mở các tài khoản chứng khoán, ký chứng từ chuyên tiền, rút tiền từ những tài khoản chứng khoán do Huế sử dụng thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính với số tiền đặc biệt lớn.

*** Hành vi phạm tội của từng bị cáo cụ thể như sau:**

(1). **Trịnh Văn Quyết:** Là chủ muu, quyết định, chỉ đạo thực hiện mua Công ty Faros; quyết định, chỉ đạo góp vốn khống, sử dụng vốn góp khống để hợp thức việc nâng khống, sử dụng vốn góp khống của Công ty Faros từ 1,5 tỷ đồng lên thành 4.300 tỷ đồng, đăng ký công ty đại chúng, đăng ký chứng khoán và niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE, bán 391.155.480 cổ phiếu ROS hình thành từ vốn góp nâng khống cho 25.853 nhà đầu tư, chiếm đoạt **3.621.082.083.518 đồng**. Chỉ đạo thực hiện mở, quản lý, sử dụng các tài khoản chứng khoán; quyết định, chỉ đạo việc cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý sử dụng để thao túng 05 mã chứng khoán thu lợi bất chính **723.322.534.069 đồng**; trong đó phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 04 mã chứng khoán, gồm: HAI, GAB, ART và FLC với số tiền thu lợi bất chính là **684.246.716.936 đồng**.

(2). **Trịnh Thị Minh Huế:** Là người thực hành tích cực nhất, giúp sức cho Trịnh Văn Quyết thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể: Trực tiếp tiếp nhận chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết để thực hiện hoặc chỉ đạo lại các bị cáo khác thực hiện việc nâng khống vốn góp của Công ty Faros từ 1,5 tỷ đồng lên thành 4.300 tỷ đồng, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt **3.621.082.083.518 đồng** của 25.853 nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Trực tiếp tiếp nhận chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết để thực hiện mua bán cổ phiếu; hoặc chỉ đạo lại các bị cáo khác mở tài khoản, ký các thủ tục chuyển tiền để thực hiện thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính 04 mã cổ phiếu HAI, GAB, ART và FLC số tiền **684.256.716.936 đồng**.

(3). **Trịnh Thị Thúy Nga:** Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc nâng khống vốn góp của Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu

chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Tham gia tích cực, chỉ đạo toàn bộ việc cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng để thao túng thị trường chứng khoán tại Công BOS, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính 04 mã cổ phiếu HAI, GAB, ART và FLC số tiền **684.246.716.936 đồng**.

(4). **Hương Trần Kiều Dung**: Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư với số tiền đặc biệt lớn để hợp thức việc nâng khống vốn góp của Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Tham gia tích cực, ký nghị quyết cho phép Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng để thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính 3 mã cổ phiếu GAB, ART và FLC số tiền **445.361.040.887 đồng**.

(5). **Trịnh Văn Đại**: Tham gia tích cực, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế ký các thủ tục nâng khống vốn góp; đứng tên cổ đông, nhận ủy thác đầu tư với số tiền đặc biệt lớn để hợp thức việc nâng khống vốn góp tại Công ty FAROS, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Giúp Trịnh Thị Minh Huế đứng tên thành lập các công ty để mở tài khoản chứng khoán; giao tài khoản cho Huế quản lý, sử dụng để thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **684.246.716.936 đồng**.

(6). **Nguyễn Văn Mạnh**: Tham gia tích cực giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư với số tiền đặc biệt lớn để hợp thức nâng vốn góp khống tại Công ty FAROS từ 1,5 tỷ đồng lên thành 4.300 tỷ đồng, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Giúp Trịnh Thị Minh Huế đứng tên thành lập các công ty để mở tài khoản chứng khoán; giao tài khoản cho Huế quản lý, sử dụng để thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **684.246.716.936 đồng**.

(7). **Trịnh Tuấn**: Tham gia tích cực, giúp Trịnh Thị Minh Huế đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư, hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Tham gia tích cực, giúp Trịnh Thị Minh Huế đứng tên thành lập các công ty để mở tài khoản chứng khoán; giao tài khoản cho Huế quản lý, sử dụng để thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **684.246.716.936 đồng**.

(8). **Nguyễn Thị Hồng Dung**: Giúp Trịnh Thị Minh Huế nhận ủy thác đầu tư để hợp thức nâng vốn khống tại Công ty FAROS, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Giúp Trịnh Thị Minh Huế mở các tài khoản chứng khoán; giao tài khoản chứng khoán cho Huế giao tài khoản cho Huế quản lý, sử dụng để thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính



684.246.716.936 đồng.

* Các bị cáo *Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung* có hành vi vi phạm vào Khoản 4 Điều 174; Khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong đó bị cáo *Trịnh Văn Quyết* là chủ mưu, tổ chức, các bị cáo *Trịnh Thị Minh Huế* là người thực hành tích cực; các bị cáo *Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung* là những người đồng phạm thực hành, giúp sức tích cực cho *Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế* thực hiện tội phạm.

(9). **Đỗ Như Tuấn:** Tham gia tích cực giúp *Trịnh Văn Quyết* ký các chứng từ ủy thác đầu tư với số tiền đặc biệt lớn để hợp thức hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros giúp *Quyết* đứng tên là cổ đông góp vốn giúp *Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế* niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(10). **Nguyễn Văn Thanh:** Giúp *Trịnh Văn Quyết* đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức nâng khống vốn góp; ký bản cáo bạch để hợp thức hồ sơ niêm yết cổ phiếu ROS, giúp *Trịnh Văn Quyết* niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(11). **Đàm Mai Hương:** Ký các Báo cáo tài chính, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất; ký Bản cáo bạch giúp *Trịnh Văn Quyết* niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(12). **Nguyễn Thiện Phú:** Giúp *Trịnh Văn Quyết* đứng tên là cổ đông góp vốn; ký các hợp đồng ủy thác đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh, chứng từ chuyển tiền để hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp *Trịnh Văn Quyết* niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(13). **Lê Thành Vinh:** Giúp *Trịnh Văn Quyết* đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức nâng khống vốn góp; ký các thủ tục để che giấu sau khi tăng vốn góp khống, giúp *Trịnh Văn Quyết* niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(14). **Đỗ Quang Lâm:** Giúp *Trịnh Văn Quyết* ký nghị quyết tăng vốn, ký hợp đồng ủy thác đầu tư; đứng tên cổ đông góp vốn, hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp *Trịnh Văn Quyết* niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(15). **Nguyễn Tiến Dũng:** Giúp *Trịnh Văn Quyết* ký hợp đồng ủy thác đầu tư, đứng tên cổ đông hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp *Trịnh Văn Quyết* niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(16). **Nguyễn Bình Phương:** Giúp *Trịnh Văn Quyết* đứng tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng hợp tác đầu tư hợp thức việc tăng vốn góp khống, nhận ủy thác đầu tư hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp *Trịnh Văn Quyết* niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư



trên sàn chứng khoán.

(17). **Nguyễn Thanh Bình:** Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên cổ đông; ký biên bản, Nghị quyết thông qua chủ trương chuyển nhượng 80.000.000 cổ phần của các cổ đông Công ty RTS hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(18). **Hoàng Thị Thu Hà:** Giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế giữ chức vụ là Thành viên HĐQT Công ty Faros ký thủ tục tăng vốn; đứng tên cổ đông, nhận ủy thác đầu tư hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(19). **Trần Thế Anh:** Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; sau khi tăng vốn khống tiếp tục ký Hợp đồng/giấy chuyển tiền để che giấu số vốn góp khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(20). **Lê Tân Sơn:** Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư để nâng khống vốn góp; sau khi Công ty Faros nâng vốn khống, Sơn tiếp tục ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng vốn khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(21). **Đặng Thị Hồng:** Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc tăng vốn góp khống; sau khi tăng vốn khống tiếp tục ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng vốn khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(22). **Lê Văn Sắc:** Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức việc tăng vốn góp khống; sau khi tăng vốn khống tiếp tục ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng vốn khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(23). **Trương Văn Tài:** Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức việc tăng vốn góp khống, để Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(24). **Nguyễn Minh Điểm:** Giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Thúy Nga nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc nâng khống vốn góp, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(25). **Phạm Thanh Hương:** Thông qua Nguyễn Thành Bình là lãnh đạo Công ty Faros, Hương đã giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên cổ đông góp vốn để hợp thức việc tăng vốn góp khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(26). **Phạm Thị Hải Ninh:** Giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế đứng



tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc tăng vốn góp không, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(27). **Trịnh Thị Út Xuân:** Giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huệ đứng tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng hợp tác đầu tư hợp thức việc tăng vốn góp không; ký chứng từ quay vòng dòng tiền nâng không vốn góp; sau khi tăng vốn không tiếp tục ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng vốn không, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(28). **Nguyễn Ngọc Tinh** và (29) **Lê Văn Tuấn:** đã ký Báo cáo tài chính kiểm toán số **122** ngày 31/65/2016; Báo cáo tài chính kiểm toán số **123** ngày 31/5/2016 và Báo cáo tài chính kiểm toán số **120** ngày 30/5/2016 của Công ty Faros trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(30). **Trần Thị Hạnh:** ký Báo cáo tài chính kiểm toán riêng số **345** và Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất số **346** ngày 18/8/2016; Báo cáo tài chính số 283 ngày 23/7/2016 của Công ty Faros trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

** Các bị cáo: Đỗ Như Tuấn, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Thiện Phú, Lê Thành Vinh, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Thanh Bình, Hoàng Thị Thu Hà, Trần Thế Anh, Lê Tân Sơn, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điềm, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, Trịnh Thị Út Xuân, Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh có hành vi vi phạm Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ.*

(31). **Chu Tiến Vượng:** Đồng ý để cho Trịnh Thị Thúy Nga cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huệ quản lý, sử dụng mua chứng khoán không có tài sản đảm bảo trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **445.361.040.887** đồng.

(32). **Nguyễn Quỳnh Anh:** Đã đề xuất đề HĐQT ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huệ quản lý, sử dụng mua chứng khoán không có tài sản đảm bảo trái pháp luật; ký các chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, hạch toán các khoản tiền do Huệ mua chứng khoán thiếu, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **445.361.040.887** đồng.

(33). **Nguyễn Thị Thanh Phương:** Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga cấp không tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huệ quản lý, sử dụng để thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **684.246.716.936** đồng.

(34). **Nguyễn Thị Thu Thơm:** Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga cấp không tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huệ quản lý, sử dụng để thao

túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính **445.361.040.887 đồng**.

(35). **Bùi Ngọc Tú**: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huệ quản lý, sử dụng để thao túng 02 mã cổ phiếu FLC, GAB thu lợi bất chính **400.776.468.364 đồng**.

(36). **Trần Thị Lan**: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thanh toán bù trừ khoản tiền Trịnh Thị Minh Huệ mua chứng khoán thiếu trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART thu lợi bất chính **445.361.040.887 đồng**.

(37). **Quách Thị Xuân Thu**: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thanh toán bù trừ khoản tiền Trịnh Thị Minh Huệ mua chứng khoán thiếu trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thao túng 01 mã cổ phiếu GAB thu lợi bất chính **3.437.787.029 đồng**.

(38). **Hoàng Thị Huệ**, (39). **Đỗ Thị Huyền Trang**, (40). **Nguyễn Quang Trung**, (41). **Trịnh Thị Thanh Huyền**: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ đứng tên công ty mở tài khoản chứng khoán để Trịnh Thị Minh Huệ sử dụng thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART thu lợi bất chính **684.246.716.936 đồng**.

(42). **Nguyễn Thị Nga** và (43) **Trịnh Văn Nam**: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ đứng tên công ty mở tài khoản chứng khoán để Trịnh Thị Minh Huệ sử dụng thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART thu lợi bất chính **445.361.040.887 đồng**.

** Các bị cáo: Chu Tiến Vương, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung, có hành vi vi phạm điểm b Khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với vai trò đồng phạm giúp sức cho Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ, Trịnh Thị Thúy Nga.*

(44). **Trần Đắc Sinh** là người có chức vụ, quyền hạn vì động cơ cá nhân, Trần Đắc Sinh đã đồng ý và chỉ đạo các bị cáo Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng chấp thuận niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS trên sàn HOSE trái pháp luật, để Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền, gây thiệt hại **3.621.082.083.518 đồng** cho 25.853 nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(45). **Lê Hải Trà**, (46). **Trầm Tuấn Vũ** và (47). **Lê Thị Tuyết Hằng** là những người có chức vụ, quyền hạn, theo chỉ đạo của Trần Đắc Sinh các bị cáo đã đồng ý chấp thuận niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS trên sàn HOSE trái pháp luật, để Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền, đã gây thiệt hại cho các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

** Hành vi của bị cáo Trần Đắc Sinh, đã phạm vào Khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các bị cáo Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ và Lê Thị Tuyết Hằng là những người đồng phạm, thực hành, giúp sức cho bị cáo Trần Đắc Sinh thực hiện tội phạm.*

(48). **Lê Công Điền** là người có chức vụ, quyền hạn biết các Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015, Báo cáo vốn góp chủ sở hữu 03



tháng đầu năm 2016 của Công ty Faros chưa phù hợp, có ý kiến ngoại trừ và phạm vi ngoại trừ quá lớn, không phù hợp với chuẩn mực kiểm toán, chưa bảo đảm vốn thực góp của chủ sở hữu Công ty là 4.300 tỷ đồng nhưng đã ký Công văn số 4298 ngày 01/7/2016 chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng có vốn góp chủ sở hữu là 4.300 tỷ đồng, với 114 cổ đông trái pháp luật, đăng thông tin sai lệch này lên cổng thông tin điện tử của UBCKNN để toàn thị trường chứng khoán biết, từ đó Trịnh Văn Quyết đã làm thủ tục niêm yết, bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền, đã gây thiệt hại **3.621.082.083.518 đồng** cho 25.853 nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(49). **Dương Văn Thanh** và (50) **Phạm Trung Minh** là người có chức vụ, quyền hạn đã ký Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 86 ngày 24/8/2016, đăng ký 430 triệu cổ phiếu ROS, có tổng giá trị 4.300 tỷ đồng, nhập mã cổ phiếu ROS vào khu vực giao dịch thuộc sàn HOSE, đăng thông tin sai lệch này lên Website của VSD để Công ty Faros tiếp tục làm thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE, từ đó Trịnh Văn Quyết niêm yết, bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền, đã gây thiệt hại **3.621.082.083.518 đồng** cho các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

Các bị cáo Lê Công Điền, Dương Văn Thanh và Phạm Trung Minh đã có hành vi vi phạm vào Khoản 2 Điều 209 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* **Tại phiên tòa**, một số bị cáo, luật sư có ý kiến tranh luận đề nghị xác định lại về số lượng bị hại, số tiền Trịnh Văn Quyết chiếm đoạt từ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ý thức chủ quan của nhóm bị cáo giúp sức trong việc ký các giấy tờ có đồng phạm với bị cáo Quyết hay không; xem xét thời điểm chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo phạm tội Thao túng thị trường chứng khoán đối với hành vi thao túng mã cổ phiếu HAI trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực. Về các nội dung này, Hội đồng xét xử có đánh giá như sau:

(1). *Về số tiền các bị cáo chiếm đoạt và số lượng bị hại trong vụ án*: Xét thấy, căn cứ kết quả điều tra và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa đã xác định: Trịnh Văn Quyết đã chỉ đạo, phân công các bị cáo khác thực hiện nhiệm vụ thông qua một chuỗi hành vi gian dối, chủ động thực hiện nhiều lần hành vi nâng vốn góp không; bắt đầu từ việc mua Công ty Green Belt (sau đổi tên thành Công ty FAROS); sau đó 05 lần nâng không vốn góp chủ sở hữu từ 1,5 tỷ đồng lên thành 4.300 tỷ đồng. Trong đó vốn thực góp là 1.197.511.082.182 đồng, gồm: 1,5 tỷ đồng vốn điều lệ khi mua Công ty Green Belt; 29.064.164.000 đồng trả tiền cho nhà thầu lần tăng vốn thứ 2; 214.346.918.182 đồng thanh toán cho nhà thầu, thanh toán tiền hàng lần tăng vốn thứ 3; 400 tỷ đồng vốn góp của Công ty RTS lần tăng vốn thứ 5 và 552,6 tỷ đồng thu hồi từ khoản ủy thác đầu tư để thanh toán cho các nhà thầu, thanh toán tiền hàng. Số tiền 3.102.488.917.818 đồng là vốn góp không. Sau đó, các bị cáo đã hợp thức hồ sơ, thủ tục đưa thông tin gian dối về vốn góp; niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE làm cho các nhà đầu tư lầm tưởng là có vốn thật; bị cáo đã sử dụng sàn HOSE để thực hiện bán hơn 391 triệu cổ phiếu ROS có giá trị nâng không được giao dịch qua 30.403 tài khoản chứng khoán của 25.853 nhà đầu tư (là những tài khoản mua cổ phiếu bị nâng không giá trị ban đầu), thu được hơn 4.818 tỷ đồng. Trịnh Văn Quyết đã chiếm đoạt được 3.621.082.083.518 đồng của các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, sử dụng vào mục đích cá nhân. Đến thời điểm này bị cáo Trịnh Văn Quyết chỉ còn sở hữu một lượng cổ phiếu rất nhỏ tại Công ty FAROS (56 cổ

phiếu ROS). Tội phạm hoàn thành tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt được tiền của các nhà đầu tư. Do đó, bị hại trong vụ án phải được xác định tại thời điểm các bị cáo đã chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư, như vậy 25.853 nhà đầu tư, đứng tên 30.403 tài khoản chứng khoán mua hơn 391 triệu cổ phiếu mã chứng khoán ROS bán ra ban đầu của các bị cáo là bị hại trong vụ án. Có nhiều nhà đầu tư đã bán cổ phiếu đã mua, có nhà đầu tư hiện không còn sở hữu cổ phiếu ROS, có nhà đầu tư khi bán cổ phiếu đi không bị thua lỗ, nhưng về thực chất là họ đã bị lừa đảo tại thời điểm mua cổ phiếu do Trịnh Văn Quyết bán ra đợt ban đầu, việc họ không bị thua lỗ là do yếu tố thị trường và phần giá trị bị nâng khống đã chuyển dịch cho người mua cổ phiếu sau đó mà cả người bán và người mua đều không biết. Chỉ đến khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành điều tra mới làm rõ được hành vi phạm tội của các bị cáo. Hiện có 133 người có đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi, những người còn lại chưa có đơn yêu cầu nhưng đối với tội danh này không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại, các nhà đầu tư chưa có đơn yêu cầu vẫn có quyền yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật. Thực chất sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền **3.621.082.083.518 đồng** của các nhà đầu tư chứ không chỉ là 2.252.768.321 đồng của 133 bị hại sở hữu 627.090 cổ phiếu ROS ban đầu như ý kiến những người bào chữa cho các bị cáo đã nêu. Điều này còn được chứng minh bằng các dữ liệu do Ủy ban chứng khoán nhà nước cung cấp về tổng số nhà đầu tư đã mua cổ phiếu ROS đợt bán ra ban đầu, kết quả điều tra về dòng tiền, lời khai các bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố các bị cáo về tổng số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại như Cáo trạng nêu là có căn cứ.

(2) Một số bị cáo và luật sư bào chữa cho các bị cáo đã ký giấy tờ tăng vốn, góp vốn khống, nhận ủy thác đầu tư khống, ký báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán, có ý kiến cho rằng, các bị cáo không biết Trịnh Văn Quyết nâng vốn/góp vốn khống, để niêm yết cổ phiếu ROS, bán chiếm đoạt tiền của nhà đầu tư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về ý thức chủ quan của các bị cáo: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có hành vi ký hợp đồng, chứng từ góp vốn, hợp đồng nhận ủy thác đầu tư khống đều thừa nhận tại thời điểm các bị cáo ký các hợp đồng, chứng từ, tài liệu nhận ủy thác đầu tư các bị cáo này đều không góp vốn, không có hoạt động đầu tư, các bị cáo chỉ ký các tài liệu trên để hợp thức hoá thủ tục, sau đó đưa cho Huế sử dụng; các chứng từ góp vốn, nhận ủy thác đầu tư các bị cáo đã ký có giá trị rất lớn, với số tiền hàng chục tỷ đồng, thậm chí hàng trăm tỷ đồng, nhưng không có giao dịch nào là thực chất, mà đó đều là các giao dịch giả tạo, các bị cáo chỉ ký các chứng từ, không thực hiện các giao dịch, bỏ mặc hậu quả có thể xảy ra. Tuy nhiên, về nguyên tắc, các bị cáo biết hoặc buộc phải biết việc đã ký những hợp đồng, chứng từ giả tạo, sau đó đưa cho Quyết, Huế sử dụng là trái pháp luật, là đã tạo điều kiện cho Quyết, Huế thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Đối với các bị cáo đã ký các hồ sơ, thủ tục chủ trương tăng vốn, báo cáo bạch, đều không dựa trên cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty; không thực hiện theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan mà thực hiện theo chỉ đạo của các bị cáo Quyết, Huế và Doãn Văn Phương. Đây là một khâu trong chuỗi hành vi cố ý, bắt đầu từ việc nâng vốn góp khống đến cuối cùng là bán cổ phiếu ROS ra thị trường chứng khoán, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Hành vi của bị cáo trước là tiền

đề, là điều kiện để các bị cáo sau thực hiện hành vi phạm tội. Các hành vi khách quan trên thể hiện ý thức chủ quan của các bị cáo tạo điều kiện cho các bị cáo Quyết, Huế thực hiện tội phạm, nên các ý kiến bào chữa cho rằng các bị cáo không đồng phạm với các bị cáo Quyết, Huế là không có cơ sở. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo Quyết, Huế và các bị cáo khác là có căn cứ.

(3). Về thời điểm chịu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán đối với mã cổ phiếu HAI: Xét thấy, căn cứ Kết luận giám định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, đã xác định: Các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế và các bị cáo khác đã thực hiện hành vi thao túng mã cổ phiếu HAI trong giai đoạn bắt đầu từ ngày 26/6/2017 kéo dài đến ngày 09/02/2018, thu lợi bất chính hơn **238 tỷ đồng**. Hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra liên tục, kéo dài không có cơ sở phân tách hành vi thao túng mã cổ phiếu này thành hai giai đoạn trước và sau thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về hành vi thao túng đối với mã cổ phiếu HAI trong thời gian như trên là đúng pháp luật.

* Đối với các bị cáo khác đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo và những người bào chữa đều không có ý kiến tranh luận về tội danh nên Hội đồng xét xử không phân tích thêm.

Như vậy:

- Hành vi nêu trên của các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung, Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Bình Phương, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sặc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Diễm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Thiện Phú là đặc biệt nghiêm trọng, vi phạm luật hình sự, vi phạm khoản 4, 5 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2015 và khoản 1 Điều 9 Luật Chứng khoán năm 2006; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, các bị cáo biết rõ Công ty Faros không có đủ vốn điều lệ thực góp như đã ghi trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thực chất các cổ đông Công ty Faros không góp vốn, các cá nhân không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng đã cùng nhau thực hiện các hành vi gian dối để nâng không vốn điều lệ Công ty Faros từ 1.197.511.082.182 đồng lên 4.300 tỷ đồng vốn góp chủ sở hữu; sau đó phát hành 430 triệu cổ phiếu tương đương 4.300 tỷ đồng, đăng ký niêm yết số cổ phiếu này trên sàn HOSE lừa dối các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán, để các nhà đầu tư lầm tưởng là cổ phiếu có giá trị thật như đã công bố; để Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế đã bán 391.155.480 cổ phiếu hình thành từ vốn góp nâng không cho **25.853** nhà đầu tư trên sàn chứng khoán, chiếm đoạt **3.621.082.083.518 đồng** của các nhà đầu tư. Do đó các bị cáo trên đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

- Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, vi phạm khoản 11 Điều 59 Luật



Kiểm toán độc lập 2011 (các hành vi vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập); vi phạm khoản 3 Điều 3 Thông tư số 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015 của Bộ Tài chính; vi phạm các Chuẩn mực kiểm toán ban hành theo Thông tư 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính. Các bị cáo là những người có trách nhiệm kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm toán, nhưng đã cố ý thực hiện không đúng chức trách, nhiệm vụ của mình, giúp sức để Trịnh Văn Quyết và các đồng phạm hợp thức các chứng từ kế toán gian dối được ghi nhận trong các Báo cáo tài chính của Công ty Faros, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán chiếm đoạt **3.621.082.083.518 đồng** của các bị hại. Các bị cáo Nguyễn Ngọc Tính, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, với vai trò đồng phạm, giúp sức cho Trịnh Văn Quyết và các bị cáo khác trong nhóm lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Chứng khoán năm 2006; Điều 3 Thông tư số 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán; Điều 5 Quyết định số 10/QĐ-SGDHCM ngày 13/01/2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh quy định về việc ban hành quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Các bị cáo là những người có chức trách, nhiệm vụ trong việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, nhưng đã không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, trách nhiệm vụ của mình trong việc thẩm định, niêm yết cổ phiếu, tạo điều kiện cho Trịnh Văn Quyết niêm yết 430 triệu cổ phiếu trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền, gây thiệt hại cho các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán số tiền **3.621.082.083.518 đồng**. Do đó, các bị cáo cáo *Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng* đã phạm vào tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*", thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

- Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Công Điền, Dương Văn Thanh và Phạm Trung Minh là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Chứng khoán năm 2006; các bị cáo đã thực hiện không đúng, không đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc kiểm tra, xác định vốn góp của Công ty Faros, chấp thuận công ty đại chúng, cấp mã cổ phiếu, cho lưu ký chứng khoán, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết và đồng phạm công bố thông tin sai lệch về vốn góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng trên thị trường chứng khoán, làm cho các nhà đầu tư lầm tưởng là Công ty Faros có vốn chủ hữu thật, từ đó, đã mua cổ phiếu ROS đã bị Trịnh Văn Quyết nâng khống giá trị, gây thiệt hại cho các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán số tiền **3.621.082.083.518 đồng**. Do đó, các bị cáo *Lê Công Điền, Dương Văn Thanh và Phạm Trung Minh* đã phạm vào tội "*Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán*", thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 209 Bộ luật Hình sự.

- Hành vi nêu trên của các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung, Nguyễn Quỳnh Anh, Chu Tiến Vượng, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần



Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung là rất nghiêm trọng, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, vi phạm luật hình sự, vi phạm khoản 4 Điều 9 Luật Chứng khoán năm 2006, khoản 3 Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019; vi phạm khoản 2 Điều 70 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 12/7/2022; vi phạm khoản 2 Điều 7 Thông tư 203/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015, quy định về giao dịch và thanh toán giao dịch chứng khoán; Khoản 6 Điều 16 Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính; khoản 1 Điều 43 Thông tư 210/TT-BTC ngày 31/11/2012 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính số tiền đặc biệt lớn. Do đó, các bị cáo trên đã phạm vào tội “*Thao túng thị trường chứng khoán*”, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự.

II. Về tính chất, mức độ phạm tội và hình phạt đối với các bị cáo:

1. Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

1.1. Đối với các bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”: Là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo chiếm đoạt của các nhà đầu tư số tiền đặc biệt lớn, gây mất niềm tin trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến thị trường chứng khoán.

- Trong đó, bị cáo Trịnh Văn Quyết là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ đạo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy, cần phải xử lý nghiêm. Các bị cáo khác là những người đồng phạm, giúp sức, trong đó: Các bị cáo Trịnh Thị Minh Huệ là người thực hành tích cực; Các bị cáo Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung là những người giúp sức tích cực. Thông qua thị trường chứng khoán, các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ảnh hưởng xấu đến niềm tin của các nhà đầu tư và thị trường chứng khoán, gây bức xúc trong xã hội. Vì vậy, cần phải có đường lối xử lý nghiêm đối với bị cáo trong nhóm này. Trách nhiệm của mỗi bị cáo được xem xét trên cơ sở vị trí, vai trò, trách nhiệm, số tiền chiếm hưởng của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm.

- Các bị cáo khác gồm Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Thiện Phú, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Bình Phương, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh, mỗi người tham gia một hoặc một vài khâu, từng giai đoạn, có vai trò thấp hơn, nhưng đều tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết chiếm đoạt số tiền đặc biệt lớn của các bị hại, nên cũng cần phải có đường lối xử lý tương xứng đối với các bị cáo trong nhóm này. Trách nhiệm của mỗi bị cáo được xem xét trên cơ sở vị trí, vai trò, trách nhiệm của các bị cáo này khi thực hiện hành vi phạm tội, các hồ sơ, tài liệu các bị cáo đã ký hợp thức, nâng khống vốn góp để hợp thức hoá dòng tiền.

- Các bị cáo Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Diễm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, là những người đồng phạm giữ vai trò thấp nhất trong nhóm các bị cáo bị truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các bị cáo này chủ yếu là người thân, người quen, nhân viên các công ty trong Tập đoàn FLC được Huệ nhờ ký các giấy tờ để hợp thức hoá dòng tiền hoặc đứng tên các pháp nhân theo chỉ đạo của Huệ. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo đã giúp sức, tạo điều kiện cho bị cáo Trịnh Văn Quyết chiếm đoạt số tiền đặc

biệt lớn của các nhà đầu tư, nên các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Trách nhiệm của mỗi bị cáo tương xứng với số tiền các bị cáo ký góp vốn không, nhận ủy thác đầu tư không, điều kiện, bối cảnh thực hiện các hành vi phạm tội.

1.2. Đối với các bị cáo phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”: là tội rất nghiêm trọng, gồm các bị cáo Trần Đức Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng.

- Trong đó bị cáo Trần Đức Sinh (*nguyên Chủ tịch HĐQT HOSE*) là người giữ vai trò cao nhất, do có quan hệ và chịu sự tác động của Trịnh Văn Quyết, bị cáo Sinh đã gây ảnh hưởng với các bị cáo khác dưới quyền của mình gồm Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng để các bị cáo này đề xuất, tạo điều kiện đưa mã cổ phiếu ROS niêm yết nhanh trên sàn chứng khoán khi chưa đủ điều kiện, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu Công ty Faros trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Do đó, bị cáo Sinh phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác.

- Các bị cáo Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ (*nguyên Phó Tổng giám đốc HOSE*) và Lê Thị Tuyết Hằng (*nguyên Giám đốc Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết HOSE*) đều là thành viên Hội đồng niêm yết, biết rõ các Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Faros chưa được kiểm toán chặt chẽ, còn nhiều nội dung lưu ý quá lớn, chưa đủ điều kiện để chấp thuận niêm yết trên sàn chứng khoán, nhưng thực hiện theo sự chỉ đạo, tác động từ bị cáo Sinh chấp thuận cho niêm yết cổ phiếu mã chứng khoán ROS khi chưa đủ điều kiện, gây thiệt hại cho các nhà đầu tư. Vì vậy, các bị cáo trên cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, bị cáo Hằng là nhân viên cấp dưới, có trách nhiệm thấp hơn hai bị cáo Trà và Vũ, nên được hưởng mức hình phạt thấp hơn.

1.3. Đối với các bị cáo phạm tội “Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán”: Là tội nghiêm trọng, gồm các bị cáo Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh.

Các bị cáo là người chịu trách nhiệm trong việc chấp thuận công ty đại chúng, cấp mã chứng khoán, biết các báo cáo tài chính của Công ty Faros chưa được kiểm toán chặt chẽ, còn nhiều nội dung lưu ý quá lớn, chưa đủ điều kiện để chấp thuận là công ty đại chúng, cấp mã chứng khoán, nhưng vẫn bỏ qua, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu Công ty Faros trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư.

1.4. Đối với các bị cáo khác phạm tội “Thao túng thị trường chứng khoán”: Là tội nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tính minh bạch trên thị trường chứng khoán, tạo ra sự cung cầu giả tạo trên thị trường, gây lo lắng cho các nhà đầu tư, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga hưởng lợi bất chính số tiền đặc biệt lớn. Vì vậy, cần phải có đường lối xử lý tương xứng đối với các bị cáo.

2. Về hình phạt đối với các bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm các tội từ nghiêm trọng đến đặc biệt nghiêm trọng. Hình phạt đối với các bị cáo được xem xét trên cơ sở vị trí, vai trò của các bị cáo như đã nêu trên, tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, hậu quả và thiệt hại xảy ra, nhân thân của các bị cáo, thái



độ khai báo, sự ăn năn, hối cải sau khi phạm tội, việc khắc phục hậu quả và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Đối với các bị cáo thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán, đã thực hiện tội phạm trong thời gian dài, với nhiều mã cổ phiếu khác nhau, các khoảng thời gian khác nhau, có nhiều hành vi đều đã thoả mãn yếu tố cấu thành tội phạm độc lập. Vì vậy, các bị cáo trong nhóm phạm tội Thao túng thị trường chứng khoán, phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

+ Trong quá trình điều tra và tại phiên toà phần lớn các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Lê Văn Tuấn ban đầu không nhận tội, nhưng tại phiên toà đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo trong vụ án đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo gồm: Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ, Trịnh Thị Thuý Nga, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thiện Phú, Nguyễn Thanh Bình, Trần Thế Anh, Nguyễn Thị Hồng Dung, Lê Thành Vinh, Đặng Thị Hồng, Trương Văn Tài, Phạm Thanh Hương, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Bình Phương, Đỗ Quang Lâm, Lê Tân Sơn, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Ngọc Tinh, Nguyễn Tiến Dũng, Đỗ Như Tuấn, Đàm Mai Hương, Trịnh Tuấn, Nguyễn Minh Diễm, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh, Hoàng Thị Thu Hà, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng, Trần Đắc Sinh trong quá trình điều tra, truy tố đã chủ động khắc phục, tác động để gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; *(có phụ lục về số tiền đã nộp kèm theo Bản án).*

+ Các bị cáo có hành vi thao túng thị trường chứng khoán, mặc dù không có trách nhiệm truy nộp nhưng vẫn tự nguyện truy nộp một phần tiền để sung công quỹ nhà nước, gồm: Chu Tiến Vượng, Nguyễn Quỳnh Anh, Đỗ Thị Huyền Trang, Hoàng Thị Huệ, Nguyễn Thị Nga, Trịnh Thị Thanh Huyền, Trịnh Văn Nam, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; *(có phụ lục về số tiền đã nộp kèm theo Bản án).*

+ Bị cáo Lê Văn Sắc đến nay đã trên 74 tuổi, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Đắc Sinh, Nguyễn Văn Thanh là người cao tuổi được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Thiện Phú, Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Lê Thị Tuyết Hằng, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Thơm, Bùi Ngọc Tú, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án được Cơ quan điều tra nêu trong Kết luận điều tra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo: Lê Thị Tuyết Hằng, Phạm Trung Minh, Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Trần Thị Hạnh, Trịnh Thị Út Xuân, Trịnh

Văn Quyết, Nguyễn Văn Thanh, Đỗ Như Tuấn, Đỗ Thị Huyền Trang, Hoàng Thị Huệ, Hoàng Thị Thu Hà, Trịnh Văn Đại, Trịnh Văn Nam, Nguyễn Thị Nga, Trần Thế Anh, Hương Trần Kiều Dung, Phạm Thị Hải Ninh có thành tích xuất sắc trong công tác, học tập, lao động được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen...; trong đó các bị cáo Dương Văn Thanh được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động Hạng Nhì, Hạng Ba; Các bị cáo Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động Hạng Ba; Trịnh Văn Đại được Hội đồng nhà nước, Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, hạng nhì, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Bị cáo Lê Hải Trà có bố đẻ là Liệt sỹ; Bị cáo Lê Văn Sắc được Chủ tịch nước tặng thưởng: Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 2; Huân chương chiến công hạng 2; được Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Các bị cáo: Đàm Mai Hương, Chu Tiến Vượng, Trần Thị Hạnh, Lê Công Điền, Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thuý Nga, Trịnh Thị Minh Huệ, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thị Hải Ninh, Lê Thành Vinh, Nguyễn Văn Thanh, Lê Thị Tuyết Hằng, Lê Tân Sơn, Trần Đắc Sinh, Hương Trần Kiều Dung, Đỗ Như Tuấn, Đỗ Thị Huyền Trang, Hoàng Thị Huệ, Hoàng Thị Thu Hà, Trịnh Văn Đại, Trịnh Văn Nam, Trịnh Tuấn, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Thị Hồng Dung, Nguyễn Thị Nga, Trần Tuấn Vũ, Trần Thế Anh, Trịnh Thị Thanh Huyền, Phạm Trung Minh, Nguyễn Tiến Dũng, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thanh Phương, Trịnh Tuấn gia đình có công với Cách mạng; các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Nguyễn Quỳnh Anh, Hương Trần Kiều Dung, Lê Công Điền, Nguyễn Minh Điền, Trần Thế Anh tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện; nên các bị cáo được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trần Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng được Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh xin giảm nhẹ hình phạt vì có nhiều thành tích đóng góp trong công tác; Các bị cáo Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh được Tổng công ty Lưu ký chứng khoán xin giảm nhẹ hình phạt vì có nhiều đóng góp trong công tác; các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thuý Nga, Trịnh Thị Minh Huệ được chính quyền xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xin giảm nhẹ hình phạt vì có đóng góp, ủng hộ từ thiện cho nhân dân trong xã; Các bị cáo trong nhóm lừa đảo chiếm đoạt tài sản được các nhân viên Công ty CP Tập đoàn FLC; Công ty Luật SMiC và một số bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Quách Thị Xuân Thu có thành tích trong công tác được tặng giấy khen, nên các bị cáo được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Thị Tuyết Hằng hiện đang bị ung thư, Bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh có con nhỏ, bị mắc bệnh tự kỷ; nên các bị cáo được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Ngoài bị cáo Trịnh Văn Quyết đã từng bị xử lý vi phạm hành chính vào năm 2017. Các bị cáo khác đều có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử cũng được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

*** Ngoài ra, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử còn xem xét thêm:**



- Bị cáo Trịnh Văn Quyết đã có thời gian cùng Tập đoàn FLC đầu tư và thực hiện nhiều dự án lớn tại các vùng xa, vùng kinh tế khó khăn ở các địa phương như Thanh Hoá, Quảng Ninh, Bình Định... tạo ra hàng chục nghìn công ăn việc làm trong nhiều năm, góp phần tác động tích cực đến kinh tế, xã hội ở nhiều địa phương; Đến nay có chính quyền địa phương tại tỉnh Vĩnh Phúc và có nhiều người có đơn, chữ ký đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và các bị cáo khác trong vụ án. Ngoài ra, sau khi tăng vốn lần 5 lên 4.300 tỷ đồng, Công ty Faros có 02 lần tăng vốn lần 6 và lần 7 nâng tổng vốn điều lệ của công ty lên 5.675.981.210.000 đồng. Các lần tăng vốn này không bị xác định là tăng không, nên đã giảm tỷ lệ vốn không trong mỗi cổ phiếu từ 72,15% xuống còn 54,66%, giảm một phần thiệt hại cho các nhà đầu tư.

- Đối với nhóm các bị cáo Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Trịnh Văn Đại, Hương Trần Kiều Dung, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung, Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh, là những người đồng phạm, giúp sức cho Trịnh Văn Quyết thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Có nhiều bị cáo như Hương Trần Kiều Dung, Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh có quá trình tham gia thực hiện các dự án góp phần phát triển kinh tế, xã hội ở các vùng kinh tế còn khó khăn. Trong các bị cáo trên còn có nhiều bị cáo có quan hệ vợ chồng, anh em ruột với các bị cáo trong vụ án này như: *Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Trịnh Văn Quyết* là anh em ruột; *Trịnh Thị Thuý Nga, Nguyễn Văn Mạnh* là hai vợ chồng; *Nguyễn Thị Hồng Dung, Nguyễn Quang Trung* là hai vợ chồng; *Trịnh Văn Đại, Trịnh Văn Nam* là hai bố con; *Trịnh Văn Đại, Trịnh Thị Thanh Huyền* là hai anh em ruột; *Nguyễn Thị Hồng Dung, Nguyễn Văn Mạnh* là hai chị em ruột, tổng cộng có hơn 12 người trong dòng họ, người thân của các bị cáo bị xử lý trong cùng vụ án. Vì vậy, có thể mở lượng khoan hồng của pháp luật, xem xét giảm nhẹ thêm cho các bị cáo trong nhóm này so với mức hình phạt đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đối với nhóm các bị cáo Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sặc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điềm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh là những người đồng phạm giúp sức, giữ vai trò thứ yếu, chỉ là những người làm công ăn lương hoặc do có quan hệ họ hàng trong gia đình nên được Trịnh Thị Minh Huế nhờ ký các giấy tờ để đứng tên pháp nhân, ký uỷ nhiệm chi để hợp thức hoá dòng tiền, khi ký các giấy tờ trên các bị cáo này đều không ý thức được đầy đủ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; không được hưởng lợi gì, đều đã tự nguyện nộp một phần tiền khắc phục hậu quả vụ án. Vì vậy, cần có chính sách hình sự nhân đạo với nhóm các bị cáo này, xem xét giảm mức hình phạt đối với các bị cáo so với đề nghị của Viện kiểm sát và cho các bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự phân hoá tội phạm và chính sách nhân đạo của pháp luật.

- Các bị cáo Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh sau khi phát hiện việc tăng vốn của Công ty Faros có dấu hiệu bất thường đã có Công văn số 8084/VSD ngày 14/7/2016 báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước về những vấn đề tồn tại của hồ sơ Công ty Faros nhưng Lê Công Điền đã có Công văn số 4878 trả lời những lần tăng vốn trước đây được thực hiện trước khi Công ty Faros là công ty đại chúng nên Ủy

ban chứng khoán nhà nước không xem xét. Vì vậy, các bị cáo Thanh, Minh mới thực hiện theo sự chỉ đạo của cấp trên. Vì vậy, cần có đường lối xử lý phù hợp.

- Các bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung là những người đồng phạm giúp sức cho các bị cáo Quyết, Huệ, Nga trong việc thao túng thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, các bị cáo này đều là những người làm công ăn lương, nhân viên Công ty BOS hoặc có quan hệ họ hàng bị Huệ chỉ đạo hoặc lợi dụng để giúp mình thực hiện hành vi thao túng thị trường. Do đó, cần có đường lối xử lý phù hợp, phân hoá với các bị cáo khác trong cùng vụ án. Riêng đối với các bị cáo Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung chỉ là những người cho Huệ mượn chứng minh thư để mở tài khoản chứng khoán, vai trò thứ yếu, có nơi cư trú rõ ràng, nên cho có thể cho được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

*** Về hình phạt bổ sung:**

- Đối với các bị cáo trong nhóm lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Bị cáo Trịnh Văn Quyết phải bồi thường số tiền lớn cho các bị hại, các bị cáo khác không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh phạm tội do vi phạm quy tắc nghề nghiệp kiểm toán nên cần cấm hành nghề trong lĩnh vực trên trong một thời gian nhất định.

- Đối với các bị cáo trong nhóm “Thao túng thị trường chứng khoán” và “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, “Cô ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán”: Các bị cáo phạm tội trong lĩnh vực chứng khoán nên cần cấm các bị cáo làm việc trong lĩnh vực chứng khoán một thời gian kể từ sau khi chấp hành xong hình phạt chính.

III. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

1. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

1.1. Về yêu cầu của các bị hại trong vụ án:

Kết quả điều tra đã xác định, trong 05 lần tăng vốn, trước khi cổ phiếu ROS chào bán trên sàn HOSE, tổng số tiền nhóm Trịnh Văn Quyết đã góp vốn vào Công ty Faros là 1.197.511.082.182 đồng. Vốn điều lệ Công ty Faros đăng ký tại thời điểm niêm yết trên sàn chứng khoán là 4.300.000.000 đồng. Số tiền nâng khống giá trị doanh nghiệp là 3.102.488.917.818 đồng (4.300.000.000 đồng - 1.197.511.082.182 đồng). Tổng số cổ phiếu được niêm yết là 430.000.000 cổ phiếu. Sau khi niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán, các bị cáo đã bán 391.155.480 cổ phiếu, thu về 4.818.593.165.700 đồng. Chiếm đoạt của các nhà đầu tư số tiền 3.621.082.083.518 đồng. Về nguyên tắc, cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho các nhà đầu tư ban đầu (bị hại) số tiền bỏ ra mua cổ phiếu bị nâng khống. Tuy nhiên, trên thực tế có nhiều nhà đầu tư sau khi mua cổ phiếu ROS đã bán đi, có nhà đầu tư mua/bán cổ phiếu nhiều lần, khối lượng cổ phiếu bị trộn lẫn trong các lần mua bán cổ phiếu sau đó. Đến nay, có nhà đầu tư đã bán hết số cổ phiếu đã mua nên không có yêu cầu, nhiều nhà đầu tư không biết mình bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không có yêu cầu bồi thường. Tại thời điểm các bị cáo bán các cổ phiếu bị nâng khống cho các



10/10/2019 10:30:11

nhà đầu tư, có nhà đầu tư mua giá cao, có nhà đầu tư mua giá thấp, việc giao dịch khớp lệnh diễn ra liên tục kéo dài trong nhiều năm, đến nay không xác định được chính xác giá mua/bán trong từng lần khớp lệnh. Vì vậy, để đảm bảo công bằng cho các bên, cần buộc bị cáo Trịnh Văn Quyết và đồng phạm phải bồi thường cho các nhà đầu tư số tiền bị chiếm đoạt, trên giá trị nâng không tính trên mệnh giá của mỗi cổ phiếu đã bán ra trên thị trường, tương ứng với khối lượng cổ phiếu các bị hại còn đang sở hữu.

Như đã phân tích ở trên, tương ứng với 4.300.000 cổ phiếu phát hành theo số vốn điều lệ Công ty Faros 4.300.000.000 đồng, trong đó giá trị các bị cáo đã nâng không là 3.102.488.917.818 đồng (4.300.000.000 đồng - 1.197.511.082.182 đồng). Tính theo tỷ lệ, trong mỗi cổ phiếu bị cáo Trịnh Văn Quyết và các đồng phạm khi niêm yết và phát hành trên sàn chứng khoán bị nâng không giá trị 72,150% (giá trị nâng không 3.102.488.917.818 đồng/vốn điều lệ 4.300.000.000 đồng). Mệnh giá cổ phiếu chào bán trên thị trường là 10.000 đồng/1 cổ phiếu. Như vậy, mỗi cổ phiếu được chào bán trên thị trường cho các bị hại, các bị cáo đã nâng không 7.215 đồng (72,150% của 10.000 đồng). Vì vậy, các bị cáo sẽ phải bồi thường cho các bị hại số tiền là 7.215 đồng trên mỗi cổ phiếu bán ra thị trường, nhân với khối lượng cổ phiếu bị hại đang sở hữu. Trong số 133 bị hại đang sở hữu cổ phiếu đợt phát hành ban đầu, quá trình tranh tụng các luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Quyết nộp các tài liệu thể hiện có 85 bị hại có đơn xác nhận đã nhận tiền bồi thường từ gia đình bị cáo. Vì vậy, bị cáo Quyết và đồng phạm phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại khác số tiền theo phương án nêu trên. Đối với các bị hại đã bán hết cổ phiếu ROS (đã chuyển phần giá trị bị nâng không cho người mua tiếp theo) và các bị hại khác hiện chưa có yêu cầu bồi thường, có quyền đề nghị xem xét bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

1.2. Đối với yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tính đến ngày bị hủy niêm yết trên HOSE vào ngày 5/9/2022, có 63.075 nhà đầu tư (không tính các bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản còn đang đứng tên cổ phiếu ROS) đang sở hữu tổng số 567.598.121 cổ phiếu ROS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, có 27.881 nhà đầu tư có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Hành vi nâng không vốn chủ sở hữu thực góp của bị cáo Trịnh Văn Quyết và các đồng phạm và các hành vi lừa đảo khác đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cổ phiếu ROS, kéo theo cổ phiếu ROS đã bị sàn HOSE hủy niêm yết bắt buộc từ ngày 05/9/2022 (do vi phạm điều cấm của Luật doanh nghiệp về khai không vốn điều lệ, về công bố thông tin...) làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư, ảnh hưởng đến tính thanh khoản của cổ phiếu ROS, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

- Tuy nhiên, việc mua bán cổ phiếu được xác lập trên cơ sở khớp lệnh của hàng triệu tài khoản chứng khoán trên thị trường, khi nhà đầu tư phát sinh nhiều giao dịch mua - bán cùng một mã cổ phiếu thì việc xác định nhà đầu tư đã bán cổ phiếu mua tại thời điểm nào và mua của ai không thể xác định; ngoài giá trị thực của cổ phiếu thì giá cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như thị trường, tâm lý nhà đầu tư... Mặt khác, hiện nay Công ty Faros vẫn đang hoạt động, cổ phiếu ROS vẫn còn giá trị lưu hành trên thị trường tự do (chỉ không đủ điều kiện niêm yết trên thị trường chứng khoán). Vì vậy, không thể buộc các bị cáo phải

bồi thường toàn bộ số tiền các nhà đầu tư đã bỏ ra mua cổ phiếu, mà chỉ có thể buộc các bị cáo bồi thường phần giá trị bị nâng khống trên mỗi cổ phiếu.

- Kết quả điều tra đã xác định: Sau khi 430 triệu cổ phiếu ROS được niêm yết và giao dịch tại HOSE từ ngày 01/9/2016, Công ty Faros tiếp tục tăng vốn 02 lần (lần 6 từ 4.300 tỷ lên 4.729.999.990.000 đồng và lần 7 từ 4.729.999.990.000 đồng lên 5.675.981.210.000 đồng). Cả hai lần tăng vốn này đều dưới hình thức phát hành thêm cổ phiếu, tăng vốn điều lệ để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu và là hệ quả tiếp theo của việc nâng khống vốn điều lệ 5 lần trước đó (4300 tỷ) và niêm yết cổ phiếu ROS trên HOSE. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về yêu cầu bồi thường thiệt hại của các nhà đầu tư hiện còn đang nắm giữ tổng số 567.598.121 cổ phiếu. Tuy nhiên, số tiền tăng vốn lần 6 và lần 7, không bị xác định là tăng vốn khống. Nên xác định sau 7 lần tăng vốn thì số vốn thật của Công ty Faros là 2.573.492.292.182 đồng, số vốn khống là 3.102.488.917.818 đồng. Vốn điều lệ sau khi tăng vốn lần 7 là 5.675.981.210.000 đồng. Tỷ lệ vốn khống trên vốn điều lệ giảm xuống còn 54,66% ($3.102.488.917.818 \text{ đồng} / 5.675.981.210.000 \text{ đồng}$). Như vậy, đối với mỗi cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng thì có 5.466 đồng (54,66%) là vốn khống. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho nhà đầu tư giá trị bị nâng khống trên mỗi cổ phiếu, tương ứng với khối lượng cổ phiếu đang sở hữu. Phần giá trị khác ảnh hưởng đến giá cổ phiếu nhà đầu tư đã mua, nằm ngoài phần giá trị bị nâng khống là do thị trường và các yếu tố chủ quan, khách quan khác nên không buộc các bị cáo phải bồi thường.

* Đối với các nhà đầu tư khác đang sở hữu cổ phiếu ROS là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hiện chưa có yêu cầu bồi thường có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường trong vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

* Các nhà đầu tư đã bán cổ phiếu ROS cho các nhà đầu tư khác có quyền tự thỏa thuận với bên mua về hoàn trả giá trị bị nâng khống, nếu có tranh chấp các bên có quyền giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Về việc xác định trách nhiệm bồi thường dân sự của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, bị cáo Trịnh Văn Quyết là người chủ mưu, chỉ đạo nâng khống vốn điều lệ thực góp, niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán rồi bán kiếm lời, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị cáo Quyết là người chịu trách nhiệm chính về hành vi phạm tội, đồng thời là người hưởng lợi phần lớn số tiền chiếm đoạt được từ các nhà đầu tư. Bị cáo Trịnh Thị Minh Huế là người đồng phạm tích cực, thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo Quyết. Mặc dù, tại phiên tòa bị cáo Quyết đề nghị nhận toàn bộ trách nhiệm bồi thường, nhưng để đảm bảo quyền lợi của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cần buộc bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho các nhà đầu tư bị thiệt hại từ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo gây ra. Đối với các bị cáo khác là những người giữ vai trò thấp hơn, phần lớn không hưởng lợi gì, thực hiện theo chỉ đạo của Quyết, Huế và đã nộp lại số tiền, cổ phiếu được chia hoặc số cổ phiếu đó đã bị phong tỏa để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không buộc trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, một số bị cáo có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản hiện còn đang nắm giữ cổ phiếu ROS, xét thấy các bị cáo có lỗi trong việc để xảy ra hậu quả vụ án. Vì vậy, cần dùng số cổ phiếu trên của các bị cáo để bảo đảm việc bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Theo phương án bồi thường đã phân tích ở trên, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là: **2.559.593.400 đồng** và bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bồi thường là: **1.783.280.002.038 đồng**; Tổng cộng số tiền các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ phải liên đới bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: **1.785.839.595.438 đồng**; (có phụ lục kèm theo). Quá trình điều tra, truy tố, xét xử có một số bị cáo và gia đình các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện nộp các khoản tiền để bồi thường cho các nhà đầu tư (tổng cộng: 264.358.700.973 đồng). Vì vậy, cần trừ số tiền trên vào khoản tiền các bị cáo còn phải bồi thường.

2. Đối với tội “Thao túng thị trường chứng khoán”:

Trong vụ án này, các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ, Trịnh Thị Thuý Nga đã chỉ đạo các bị cáo khác thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán. Trong giai đoạn tiến hành tố tụng, một số nhà đầu tư có đơn đề nghị buộc các bị cáo có hành vi thao túng thị trường chứng khoán phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã trưng cầu giám định tại Bộ Tài chính để xác định số tiền gây thiệt hại cho các nhà đầu tư mua cổ phiếu đối với 05 mã chứng khoán, gồm: AMD, HAI, GAB, ART, FLC trong các giai đoạn thao túng thị trường chứng khoán. Nếu gây thiệt hại cho các nhà đầu tư thì phương pháp tính thiệt hại cho các nhà đầu tư như thế nào?

Tại Kết luận giám định ngày 23/10/2023 của Giám định viên Bộ Tài chính đã nêu: ⁽¹⁾ “... chưa có căn cứ xác định thiệt hại của các nhà đầu tư do hành vi “Thao túng thị trường chứng khoán” của Trịnh Văn Quyết và đồng phạm gây ra đối với 05 mã chứng khoán (AMD, HAI, GAB, ART, FLC), bởi các lý do sau:

- Giao dịch trên thị trường chứng khoán theo một nguyên tắc được xác định, các nhà đầu tư tham gia giao dịch phải tuân thủ các nguyên tắc giao dịch, nguyên tắc khớp lệnh (phương thức khớp lệnh, đơn vị giao dịch và biên độ giao động giá...). Giá cổ phiếu được xác lập trên cơ sở giao dịch khớp lệnh của hàng triệu tài khoản của các nhà đầu tư trên thị trường; trong đó, bao gồm tài khoản của các nhà đầu tư giao dịch thông thường và các tài khoản do nhà đầu tư có hành vi thao túng sử dụng. Theo phương thức khớp lệnh và bù trừ đa phương, nhà đầu tư không biết đối tác khớp lệnh (mua/bán của nhà đầu tư nào).

- Giao dịch của các nhà đầu tư diễn ra thường xuyên, có thể mua bán liên tục một mã cổ phiếu trong thời gian dài. Khi nhà đầu tư phát sinh nhiều giao dịch mua bán cùng 01 mã cổ phiếu thì việc nhà đầu tư đã bán cổ phiếu mua thời điểm nào và mua của ai là không thể xác định; do vậy, không có cơ sở để đánh giá chính xác nhà đầu tư bị lỗ do bán chính cổ phiếu đã mua của nhóm thao túng; theo đó, không đủ căn cứ chứng minh thiệt hại từ hành vi vi phạm thể hiện mối quan hệ nhân quả từ hành vi thao túng thị trường chứng khoán và giao dịch của nhà đầu tư.

- Trong giai đoạn xảy ra hành vi thao túng thị trường chứng khoán, có nhà đầu tư giao dịch có lãi, nhưng cũng có nhà đầu tư bị thua lỗ. Tuy nhiên, Giá trị thua lỗ của nhà đầu tư có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau: ảnh hưởng của các yếu tố thị trường, ảnh hưởng của việc thao túng giá cổ phiếu, yếu tố chủ quan của các nhà đầu tư... Việc xác định mức độ ảnh hưởng cụ thể của từng nguyên nhân đối với giá trị thua lỗ của nhà đầu tư là không thể thực hiện được”.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu bồi thường của các nhà đầu tư liên quan đến hành vi thao túng đối với 05 mã cổ phiếu AMD, HAI, GAB, ART, FLC trong vụ án này. Giải quyết khởi kiện cho các nhà đầu tư, yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu và có căn cứ chứng minh. Tuy nhiên, cần buộc các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga phải liên đới truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính từ hành vi thao túng thị trường chứng khoán là **684.246.716.936 đồng** để sung công quỹ nhà nước. Nếu chia theo vị trí, vai trò, số tiền hưởng lợi bị cáo Quyết phải truy nộp nhiều nhất, tiếp đó là đến bị cáo Huế, rồi đến bị cáo Nga. Một số bị cáo khác đã tự nguyện nộp số tiền **570.000.000 đồng** tiền để khắc phục hậu quả cho hành vi thao túng thị trường chứng khoán, nên Hội đồng xét xử trừ số tiền trên vào khoản tiền các bị cáo Quyết, Huế, Nga còn phải truy nộp. Các bị cáo Quyết, Huế, Nga còn phải truy nộp **683.676.716.936 đồng**.

IV. Về các nội dung khác:

1. Về biện pháp tư pháp:

1.1 Đối với số tiền các bị cáo và pháp nhân liên quan hưởng lợi bất chính:

Bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga là những người đồng phạm tích cực thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán, các bị cáo đã hưởng lợi bất chính số tiền thao túng. Vì vậy, cần buộc các bị cáo này phải truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính từ hành vi thao túng thị trường chứng khoán đối với 04 mã cổ phiếu HAI, GAB, ART, FLC là 684.256.716.936 đồng sung công quỹ nhà nước.

Đối với hành vi thao túng thị trường chứng khoán đối với mã cổ phiếu AMD được thực hiện trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 các bị cáo không bị truy tố về hành vi thao túng đối với mã cổ phiếu này, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Ủy ban Chứng khoán nhà nước xử lý theo quy định Điều 29 Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế phải nộp lại số tiền hưởng lợi bất hợp pháp do thực hiện này vì vi phạm là 39.075.817.133 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các bị cáo khác có vai trò thấp hơn, không được hưởng lợi gì và với một số cá nhân/pháp nhân khác có vai trò không đáng kể, không bị xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không buộc liên đới truy nộp. Tuy nhiên, các khoản tiền trong tài khoản ngân hàng, cổ phiếu trong tài khoản chứng khoán của những người này do Trịnh Thị Minh Huế sử dụng vào hành vi phạm tội, cần tiếp tục phong toả, ngăn chặn giao dịch để bảo đảm thi hành nghĩa vụ truy nộp của các bị cáo. Một số bị cáo khác tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả cho hành vi thao túng thị trường chứng khoán, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và sung công quỹ nhà nước.

Công ty Chứng khoán BOS đã để cho các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Chu Tiến Vượng, Nguyễn Quỳnh Anh và các bị cáo khác, sử dụng các tài khoản không đủ tiền, không có tài sản bảo đảm, thực hiện hành vi thao túng thị trường chứng khoán, thu phí từ các giao dịch bất hợp pháp đó là **42.471.521.663 đồng** (đã trừ đi số tiền thu lợi từ việc thao túng cổ phiếu mã AMD là 202.577.903 đồng), đây là khoản tiền Công ty Chứng

khoản BOS hưởng lợi bất chính. Vì vậy, cần buộc Công ty Chứng khoán BOS phải truy nộp số tiền hưởng lợi bất chính trên để sung công quỹ nhà nước.

1.2. Về số tiền đã tạm giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền do các bị cáo và những người liên quan đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả thiệt hại: Tổng số tiền hơn 264 tỷ đồng (có phụ lục kèm theo), cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án về phần bồi thường thiệt hại cho các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các nghĩa vụ khác của các bị cáo.

1.3. Đối với việc sử dụng tiền do phạm tội mà có: Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra để xác định số tiền các bị cáo chiếm đoạt sau khi phạm tội, nhưng kết quả điều tra xác định số tiền chiếm đoạt đã bị trộn lẫn với các khoản tiền khác, các cá nhân liên quan quá trình điều tra chưa có đủ lời khai nên chưa đủ căn cứ chính xác để quy kết truy nộp. Mặt khác, tất cả số tiền này đều liên quan hoặc nằm trong nguồn gốc tài sản của Trịnh Văn Quyết trong Tập đoàn FLC và các cá nhân liên quan, hiện đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an kê biên, phong tỏa, ngăn chặn giao dịch. Bị cáo Trịnh Văn Quyết đã nhận toàn bộ trách nhiệm dân sự của vụ án về cả tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát có ý kiến không đề nghị buộc truy thu số tiền trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, làm rõ việc sử dụng tiền có nguồn gốc vi phạm pháp luật của các bị cáo để bảo đảm việc bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như thi hành các nghĩa vụ khác của các bị cáo.

2. Đối với tài sản bị kê biên, phong tỏa, yêu cầu ngăn chặn giao dịch:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã kê biên các bất động sản của các bị cáo, phong tỏa các tài khoản ngân hàng, đề nghị Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các Tổ chức tín dụng ngăn chặn giao dịch khoá chiều ghi nợ của các tài khoản ngân hàng, đề nghị Ủy ban Chứng khoán nhà nước phong tỏa các tài khoản chứng khoán có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố ngăn chặn giao dịch liên quan đến các tài sản khác của các bị cáo. Cần tiếp tục duy trì các lệnh kê biên, lệnh phong tỏa, yêu cầu ngăn chặn giao dịch nêu trên để bảo đảm thi hành án đối với các nghĩa vụ của các bị cáo (có phụ lục kèm theo). Bà Lê Thị Ngọc Diệp (vợ bị cáo Quyết) tại phiên toà có ý kiến tự nguyện dùng các tài sản của mình đã bị kê biên, phong tỏa để bồi thường thay cho bị cáo Quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với các bất động sản đang thế chấp cho các Ngân hàng Vietinbank, BIDV, OCB, Pulic Bank theo các hợp đồng thế chấp và có đăng ký giao dịch bảo đảm trong các giao dịch dân sự, để bảo vệ quyền lợi của bên thứ ba ngay tình, cần ưu tiên thanh toán cho các Ngân hàng trước, số tiền còn lại sẽ được dùng để thi hành các nghĩa vụ của các bị cáo. Đối với 800.000 cổ phiếu GAB thuộc sở hữu của bị cáo Trịnh Văn Quyết đang thế chấp cho Ngân hàng BIDV theo Hợp đồng thế chấp cổ phiếu đã niêm yết số 01.2020.3239064/HĐBĐ ngày 13/4/2020 và có đăng ký giao dịch bảo đảm trong giao dịch dân sự, để bảo vệ quyền lợi của bên thứ ba ngay tình, cần ưu tiên thanh toán cho BIDV trước, số tiền còn lại sẽ được dùng để thi hành các nghĩa vụ của các bị cáo. Đối với yêu cầu của Công ty Chứng khoán Mirae Asset, đề nghị cho gỡ bỏ phong tỏa 32.266.730 cổ phiếu FLC của Trịnh Văn Quyết đang ký quỹ tại Công ty theo Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán số 48/HĐGDKQ/HN/2016 ngày 19/10/2016, xét thấy đây là tài sản của bị cáo Trịnh Văn Quyết, bị cáo có nghĩa vụ

phải thi hành án, việc phong toả số cổ phiếu trên là cần thiết, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Công ty. Tuy nhiên, do đây là tài sản bảo đảm của bị cáo khi thực hiện giao dịch dân sự, nên để bảo vệ quyền lợi của bên thứ ba ngay tình, khi phát mại số cổ phiếu đó cần ưu tiên thanh toán cho Công ty Chứng khoán Mirae Asset trước, số tiền còn lại sẽ được dùng để thi hành các nghĩa vụ của bị cáo Quyết.

Đối với các tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán khác nằm ngoài các phụ lục kèm theo Bản án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán nhà nước đã có lệnh/quyết định/yêu cầu phong tỏa, ngăn chặn giao dịch đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán nhà nước tiếp tục xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về vật chứng, tài sản, đồ vật đã thu giữ:

- Đối với các tài sản của các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thiện Phú: cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành các nghĩa vụ của các bị cáo (Có phụ lục kèm theo).

- Đối với các tài sản của Công ty BOS: Công ty có nghĩa vụ truy nộp tiền sung công quỹ nhà nước, vì vậy, cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với các tài sản của các pháp nhân khác gồm Công ty Faros, Công ty CP Tập đoàn FLC, Công ty CP Nông dược HAI và một số cá nhân không có nghĩa vụ phải thi hành án nên Hội đồng xét xử trả lại cho các công ty và cá nhân trên trên.

- Đối với các con dấu của các pháp nhân có liên quan: Đây là tài sản của các pháp nhân, nên Hội đồng xét xử trả lại cho các pháp nhân các con dấu đó. Đồng thời, kiến nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các công ty do các bị cáo thành lập ra nhằm mục đích thực hiện tội phạm.

- Đối với các con dấu loại dấu tên, dấu khắc chữ ký tên cá nhân các bị cáo, người có liên quan đến hành vi phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Thao túng thị trường chứng khoán": Đây là các công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Theo quy định của pháp luật, các bị cáo trên 60 tuổi được miễn án phí..

- Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Do vụ án có rất nhiều người tham gia tố tụng nên để đảm bảo quyền lợi của các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được đăng trên phương tiện thông tin đại chúng thi quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh đối với các bị cáo:

- **Tuyên bố các bị cáo:** Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung phạm các tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Thao túng thị trường chứng khoán".

- **Tuyên bố các bị cáo:** Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Bình Phương, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điềm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Thiện Phú, Nguyễn Ngọc Tĩnh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- **Tuyên bố các bị cáo:** Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trâm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng phạm tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*".

- **Tuyên bố các bị cáo:** Nguyễn Quỳnh Anh, Chu Tiến Vượng, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung phạm tội "*Thao túng thị trường chứng khoán*".

- **Tuyên bố các bị cáo:** Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh phạm tội "*Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán*".

II. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

(1) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017¹ (BLHS);

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn Quyết** 18 (mười tám) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 (ba) năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **21 (hai mươi một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2022.

(2) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Thị Minh Huệ** 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 30 (ba mươi) tháng tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **14 (mười bốn) năm tù**; Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2022.

(3) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn Đại** 10 (mười) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 (một) năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tổng hợp hình phạt của hai tội là **11 (mười một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(4) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo **Hương Trần Kiều Dung** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 (hai) năm tù về tội Thao túng thị trường chứng

¹ Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

khoản. **Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tưng từ ngày 08/4/2022.

(5) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Thị Thuý Nga** 06 (sáu) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 (hai) năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. **Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (tám) năm tù.** Thời hạn tù tưng từ ngày 05/4/2022.

(6) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Mạnh** 05 (năm) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 (một) năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. **Tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 (sáu) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(7) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Tuấn** 03 (ba) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 18 (mười tám) tháng tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. **Tổng hợp hình phạt của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(8) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hồng Dung** 30 (ba mươi) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 18 (mười tám) tháng tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. **Tổng hợp hình phạt của hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(9) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu Hà** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(10) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Đỗ Như Tuấn** 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(11) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh** 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(12) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Lâm** 06 (sáu) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.



(13) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Bình 06 (sáu) năm tù;** Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(14) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Dũng 05 (năm) năm tù;** Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(15) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Phú 05 (năm) năm tù;** Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

(16) *Áp dụng:* điểm a khoản 4, 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình Phương 05 (năm) năm tù;** Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(17) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Lê Thành Vinh 03 (ba) năm tù;** Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(18) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Đàm Mai Hương 03 (ba) năm tù;** Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(19) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Trần Thế Anh 03 (ba) năm tù;** Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(20) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Lê Tân Sơn 03 (ba) năm tù;** Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(21) *Áp dụng:* điểm a khoản 4, 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tĩnh 06 (sáu) năm tù;** Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(22) *Áp dụng:* điểm a khoản 4, 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Lê Văn Tuấn 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù;** Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(23) *Áp dụng:* điểm a khoản 4, 5 Điều 174; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Trần Thị Hạnh 04 (bốn) năm tù;** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(24) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hồng 30 (ba mươi) tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo nếu không bị giam, giữ về hành vi phạm tội khác.

(25) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Lê Văn Sắc 30 (ba mươi) tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày

tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo nếu không bị giam, giữ về hành vi phạm tội khác.

(26) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Trương Văn Tài 30 (ba mươi) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo nếu không bị giam, giữ về hành vi phạm tội khác.

(27) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Điềm 24 (hai mươi bốn) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo nếu không bị giam, giữ về hành vi phạm tội khác.

(28) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hải Ninh 30 (ba mươi) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(29) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Út Xuân 30 (ba mươi) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(30) *Áp dụng:* điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Hương 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(31) *Áp dụng:* khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Trần Đắc Sinh 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**; Thời hạn từ tính từ ngày 31/01/2024.

(32) *Áp dụng:* khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Vũ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**; Thời hạn từ tính từ ngày 31/01/2024.

(33) *Áp dụng:* khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Lê Hải Trà 05 (năm) năm tù**; Thời hạn từ tính từ ngày 31/01/2024.

(34) *Áp dụng:* khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết Hằng 03 (ba) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên

án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(35) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh 24 (hai mươi bốn) tháng tù;** Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến ngày 04/9/2022.

(36) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Chu Tiến Vượng 24 (hai mươi bốn) tháng tù;** Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(37) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Phương 20 (hai mươi) tháng tù.** Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(38) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm 20 (hai mươi) tháng tù.** Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(39) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Tú 20 (hai mươi) tháng tù.** Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(40) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Trần Thị Lan 16 (mười sáu) tháng tù.** Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(41) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; **Xử phạt bị cáo Quách Thị Xuân Thu 16 (mười sáu) tháng tù.** Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(42) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Huyền Trang 15 (mười lăm) tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(43) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nga 15 (mười lăm) tháng tù,** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.



(44) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Huệ 15 (mười lăm) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(45) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Trung 15 (mười lăm) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(46) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Nam 15 (mười lăm) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(47) *Áp dụng:* điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thanh Huyền 15 (mười lăm) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(48) *Áp dụng:* điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 209; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41 BLHS; **Xử phạt bị cáo Lê Công Điền 36 (ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(49) *Áp dụng:* điểm c khoản 2, 3 Điều 209; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Dương Văn Thanh 24 (hai mươi bốn) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(50) *Áp dụng:* điểm c khoản 2, 3 Điều 209; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41, 58, 65 BLHS; **Xử phạt bị cáo Phạm Trung Minh 18 (mười tám) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

** Đối với các bị cáo được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.*

** Về hình phạt bổ sung:*



- Cấm các bị cáo phạm tội “*Thao túng thị trường chứng khoán*”, “*Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán*”, “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” gồm: Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Dung, Nguyễn Quỳnh Anh, Chu Tiến Vượng, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung; Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh; Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng làm việc trong lĩnh vực chứng khoán trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính.

- Cấm các bị cáo Nguyễn Ngọc Tĩnh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính.

III. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Đối với tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

* **Buộc các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế phải liên đới bồi thường cho:** Các bị hại số tiền đã chiếm đoạt là **2.559.593.400 đồng** và bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bồi thường số tiền là **1.783.280.002.038 đồng**; Tổng cộng các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế phải liên đới bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền là: **1.785.839.595.438 đồng**; (*số tiền bồi thường cụ thể cho mỗi người được nêu tại Phụ lục 1, Phụ lục 3.1 kèm theo Bản án*). Xác nhận các bị cáo trong vụ án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp số tiền **264.358.700.973 đồng** để bồi thường. Các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế còn phải tiếp tục bồi thường số tiền cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền là **1.521.480.894.465 đồng**.

Nếu chia theo phần, tương ứng với vị trí, vai trò, trách nhiệm: **Bị cáo Trịnh Văn Quyết phải bồi thường số tiền 1.369.332.805.018,5 đồng (tương ứng 90%); Bị cáo Huế phải bồi thường số tiền 152.148.089.446,5 đồng (tương ứng 10%).**

* Đối với các nhà đầu tư khác là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện chưa có yêu cầu bồi thường, có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

* Đối với các nhà đầu tư đã bán cổ phiếu mã chứng khoán ROS cho nhà đầu tư khác có quyền tự thoả thuận với bên mua về việc hoàn trả giá trị bị nâng khống, nếu có tranh chấp các bên có quyền giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với tội danh “Thao túng thị trường chứng khoán”:

* **Buộc các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga phải liên đới truy nộp sung công quỹ nhà nước:** Số tiền hưởng lợi bất chính từ hành vi thao túng thị trường chứng khoán là: **684.246.716.936 đồng** (*đã trừ đi số tiền hưởng lợi từ hành vi thao túng mã chứng khoán AMD*). Xác nhận các bị cáo khác đã nộp số tiền **570.000.000 đồng** để khắc phục hậu quả. Các bị cáo Trịnh Văn

Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ, Trịnh Thị Thuý Nga còn phải liên đới truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền còn lại là **683.676.716.936 đồng**.

Nếu chia theo phần, tương ứng với vị trí, vai trò, trách nhiệm thì mỗi bị cáo phải bồi thường như sau: **Bị cáo Trịnh Văn Quyết phải truy nộp: 500.000.000.000 đồng; Bị cáo Trịnh Thị Minh Huệ phải truy nộp: 100.000.000.000 đồng; Bị cáo Trịnh Thị Thuý Nga phải truy nộp: 83.676.716.936 đồng.**

* **Buộc Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS:** Phải truy nộp số tiền hưởng lợi trái pháp luật từ hành vi thao túng thị trường chứng khoán là **42.471.521.663 đồng** để sung công quỹ nhà nước (đã trừ hưởng lợi từ mã AMD).

3. Các biện pháp cưỡng chế, biện pháp bảo đảm thi hành án:

Áp dụng: Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 128, 129 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

3.1. Tiếp tục duy trì các Lệnh kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán, các yêu cầu ngăn chặn giao dịch do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Ngân hàng nhà nước, Ủy ban Chứng khoán nhà nước đã áp dụng, cụ thể như sau:

3.1.1. Để bảo đảm cho nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và truy nộp sung công quỹ nhà nước:

* **Kê biên tài sản:**

(1). **Đối với Trịnh Thị Minh Huệ:** 04 thửa đất và tài sản gắn liền với đất, gồm:

(1) Tài sản là “Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AI 853370 do UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội cấp ngày 26/06/2020; được cập nhật đăng ký thay đổi quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên bà Trịnh Thị Minh Huệ, tại địa chỉ NV-A38, KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội” gồm 158,3 m² nhà, đất tại: NV-A38, KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 72/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Minh Huệ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành theo Hợp đồng cho vay số 20092005/2020-HDCV/NHCT188-HUE ngày 18/02/2020 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 00997.2020/HĐTC quyền số 01 TP/HĐGD ký ngày 17/02/2020. Văn phòng Công chứng Đông Đô, Hà Nội.

(2) Tài sản là “Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 899004 và CO 899005 đứng tên ông Vũ Anh Tuấn và bà Trịnh Thị Minh Huệ, tại địa chỉ Ô số 4, dãy A, lô BT6, khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội” diện tích 200,0 m² nhà, đất tại: ô số 4 dãy A, Lô BT6, khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; theo Lệnh kê biên tài sản số: 73/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của ông Vũ Anh Tuấn và bà Trịnh Thị Minh Huệ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/121353/HĐTD ký ngày 20/11/2018 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản

số công chứng 5149.2018/HĐGD, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 20/11/2018, Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội.

⁽³⁾ Tài sản là “Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 869794 đứng tên bà Trịnh Thị Minh Huế, tại địa chỉ Ô số 20, dãy A, lô BT6, khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội” diện tích 200,0 m² nhà, đất tại: Ô số 20 lô BT6 dãy A, khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo *Lệnh kê biên tài sản số: 74/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an*; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Minh Huế theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/1739542/HĐTD ký ngày 01/10/2018 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 4238.2018/HĐGD, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 28/09/2018 tại Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội

⁽⁴⁾ Tài sản là “Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA 870968 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/04/2021 đứng tên ông Vũ Anh Tuấn và bà Trịnh Thị Minh Huế, tại địa chỉ Ô 20, khu B đấu giá quyền sử dụng đất nhà vườn BT4, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội” có diện tích 125,3 m² nhà, đất tại: B20 khu nhà vườn BT4 Mỹ Đình, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo *Lệnh kê biên tài sản số: 75/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an*; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Minh Huế tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An theo Hợp đồng cho vay số 08/2021-HĐCV/NHCT320-HUETUAN ngày 10/8/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 1160 quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 20/07/2021 tại Văn phòng Công chứng Phùng Quân, Hà Nội.

(2). Đối với Trịnh Văn Quyết: 03 thửa đất và tài sản gắn liền với đất, gồm:

⁽⁵⁾ Tài sản là “Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH 732873, sổ vào sổ cấp GCN: CS-NTL: 06485 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 27/04/2017 đứng tên ông Trịnh Văn Quyết và bà Lê Thị Ngọc Diệp, tại địa chỉ Lô B30-BT6 + B32-BT6 + B12-BT6 + B10-BT6 khu ĐTM Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội” có diện tích 799,6 m² nhà đất, tại: Lô B30-BT6 + B32 - BT6 + B12 - BT6 khu ĐTM Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo *Lệnh kê biên tài sản số: 76/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an*; (hiện đang đảm bảo nghĩa vụ cho các công ty sau tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 1089/2017/HĐTC; Quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/05/2017 và Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nghĩa vụ 2) số công chứng 2221/2020/HĐTC; Quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2020);

⁽⁶⁾ 199,9 m² nhà đất tại: B34 - BT6, khu ĐTM Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo *Lệnh kê biên tài sản số: 77/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an*; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Thuý Nga và ông Nguyễn Văn Mạnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2019/2464340/HĐTD ký ngày 31/7/2019, Hợp đồng tín dụng



số 01/2020/2464340/HĐTD ký ngày 30/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2464340/HĐTD ký ngày 18/5/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 3581.2019/HĐGD, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 29/7/2019, Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội.

⁽⁷⁾ 199,9 m² nhà, đất tại: Ô 36, dãy B, Lô BT6, khu ĐTM Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo *Lệnh kê biên tài sản số: 78/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an*; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Thuý Nga và ông Nguyễn Văn Mạnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2019/2464340/HĐTD ký ngày 31/7/2019, Hợp đồng tín dụng số 01/2020/2464340/HĐTD ký ngày 30/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2464340/HĐTD ký ngày 18/5/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 4982.2019/HĐGD, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 30/11/2020, Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội.

3.1.2. Để bảo đảm cho nghĩa vụ truy nộp sung công quỹ nhà nước của các bị cáo đối với hành vi Thao túng thị trường chứng khoán:

- Đối với *Trịnh Thị Thuý Nga*: 02 thửa đất và tài sản gắn liền với đất, gồm:

⁽⁸⁾ Tài sản là “Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Trịnh Thị Thuý Nga, tại địa chỉ Ô số 2, dãy A, lô BT6, khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội” có diện tích 193,1 m² nhà, đất tại: Ô số 2, dãy A, lô BT6, khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo *Lệnh kê biên tài sản số: 79/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an*; hiện đang đảm bảo nghĩa vụ vay tại Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

⁽⁹⁾ Tài sản là “Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA 870967 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 12/04/2021 đứng tên ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Trịnh Thị Thuý Nga, tại địa chỉ Ô 18, khu B đấu giá quyền sử dụng đất nhà vườn BT4, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội” có diện tích 165,7 m² nhà, đất tại: Ô 18, BT4, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo *Lệnh kê biên tài sản số: 80/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an*, hiện đang đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Thuý Nga và ông Nguyễn Văn Mạnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2019/2464340/HĐTD ký ngày 31/7/2019, Hợp đồng tín dụng số 01/2020/2464340/HĐTD ký ngày 30/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2464340/HĐTD ký ngày 18/5/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 2052/HĐTC, quyển số 02/2021,TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 18/5/2021 tại Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội).

3.1.3. Để bảo đảm cho nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và truy nộp sung công quỹ nhà nước của các bị cáo:

* *Phong toả tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán*: Theo các Lệnh phong toả của Cơ quan Cảnh sát điều tra, các Quyết định về việc phong toả tài khoản chứng khoán số 19/QĐ-UBCK ngày 10/01/2022, số 214/QĐ-UBCK ngày

21/4/2022, số 653/QĐ-UBCK ngày 03/8/2023 Ủy ban chứng khoán nhà nước, Ngân hàng nhà nước đã áp dụng đối với các tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán (Chi tiết tại Phụ lục 4, 5 kèm theo Bản án).

*** Đối với các tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán khác ngoài tài khoản trong Phụ lục nêu trên:** Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Ngân hàng nhà nước, Ủy ban Chứng khoán nhà nước tiếp tục xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đối với các bất động sản, số cổ phiếu các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang thế chấp/giao dịch ký quỹ với các Ngân hàng Vietinbank, OCB, Public Bank, BIDV (ngoài 05 bất động sản như nêu trên còn nhận thế chấp 800.000 cổ phiếu GAB của Trịnh Văn Quyết), Công ty chứng khoán Mirae ASSET (Việt Nam), đã nhận thế chấp cho giao dịch ký quỹ 32.266.730 cổ phiếu FLC của Trịnh Văn Quyết; các hợp đồng thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm và hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán theo quy định thì ưu tiên thanh toán cho các Ngân hàng, Công ty chứng khoán trước, số tiền còn lại sẽ được dùng để thi hành các nghĩa vụ của các bị cáo trong vụ án này.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến các tài sản bị kê biên, phong toả, ngăn chặn giao dịch có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xem xét, giải quyết quyền lợi của mình trong quá trình thi hành án theo quy định của pháp luật.

3.2 Tiếp tục đề nghị ngăn chặn giao dịch tài sản của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để bảo đảm việc bồi thường cho các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nghĩa vụ truy nộp sung công quỹ nhà nước của các bị cáo: Theo Công văn số 997/VPCQCSĐT ngày 05/4/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an có gửi Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị liên quan tạm dừng biến động (giao dịch chuyển nhượng, mua, bán, cho, tặng, cầm cố, thế chấp...) đối với tài sản (bất động sản, cổ phần/vốn góp, cổ phiếu...) đứng tên Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ, Trịnh Thị Thủy Nga, Lê Thị Ngọc Diệp, trong đó: riêng Trịnh Văn Quyết: 215.436.257 cổ phiếu FLC; 218.340.338 cổ phần tại Công ty CP Đầu tư kinh doanh phát triển bất động sản FLCHOMES; 7.614.000 cổ phiếu GAB tại Công ty CP Đầu tư khai khoáng và quản lý tài sản FLC; 1.045.325.000 cổ phần tại Công ty CP Quản lý vốn và tài sản FLC Holding; 3.156.000 cổ phiếu ART tại Công ty CP Chứng khoán BOS; 669.000 cổ phần tại Công ty CP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản Fam; 11.450.000 cổ phần tại Công ty CP FLC Travel; 11.022.000 cổ phần tại Công ty CP Trịnh Gia Việt Nam và những người bạn; 60.000 cổ phần tại Công ty CP Từ thiện xã hội FLC.

3.3. Kiến nghị Cục Thi hành án thành phố Hà Nội phong toả cổ phiếu số cổ phiếu ROS còn lại của các bị cáo tại Công ty Faros để bảo đảm việc bồi thường cho các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm: Trịnh Văn Quyết: 56 cổ phiếu; Hương Trần Kiều Dung: 1.132.000 cổ phiếu; Đỗ Như Tuấn: 66.000 cổ phiếu; Lê Văn Sác: 6.758 cổ phiếu; Lê Tân Sơn: 6.600 cổ phiếu; Nguyễn Văn Thanh: 9.240 cổ phiếu; Hoàng Thị Huệ: 06 cổ phiếu; Nguyễn Văn Mạnh: 06 cổ phiếu; Trịnh Thị Út Xuân: 58 cổ phiếu; Trịnh Văn Đại: 158 cổ phiếu; Hoàng Thị Thu Hà: 1.418 cổ phiếu; Trương Văn Tài: 56 cổ phiếu; Đỗ Quang Lâm: 39.600 cổ



phiếu; Trịnh Thị Thanh Huyền: 04 cổ phiếu; Trịnh Tuấn: 70 cổ phiếu; Nguyễn Bình Phương: 39.600 cổ phiếu; Nguyễn Tiến Dũng: 39.600 cổ phiếu;

3.4. Về biện pháp bảo đảm thi hành án: Đối với khoản tiền bồi thường, tiền hoàn trả kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.5. Về số tiền và vật chứng đã thu giữ:

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: **264.358.700.973 đồng** các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp để bảo đảm bồi thường cho hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và **570.000.000 đồng** các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp để truy nộp sung công quỹ cho hành vi thao túng thị trường chứng khoán (Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có Ủy nhiệm chi ngày 10/5/2024 số tiền 195.357.700.973 đồng đến Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội; Các khoản tiền khác hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ Công an và Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội - chi tiết nêu tại Phụ lục 7 kèm theo Bản án).

- Tiếp tạm giữ các đồ vật, tài sản đã thu giữ của các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Nguyễn Thiện Phú, Nguyễn Quỳnh Anh và Công ty Cổ phần chứng khoán BOS để bảo đảm thi hành án (chi tiết nêu tại Phụ lục 6 kèm theo Bản án).

- Trả lại các tài sản khác cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là: Công ty CP Tập đoàn FLC, Công ty Faros, Công ty CP Nông dược HAI; Trả lại cho các Công ty có các dấu tròn bị thu giữ và bị cáo Lê Văn Sặc các đồ vật tài sản đã bị thu giữ (chi tiết nêu tại Phụ lục 6 kèm theo Bản án).

- Tịch thu, tiêu hủy các con dấu chữ ký, dấu chức danh của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được sử dụng vào việc phạm tội (chi tiết nêu tại Phụ lục 6 kèm theo Bản án).

IV. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Văn Sặc, Nguyễn Văn Thanh, Trần Đắc Sinh, là người già và người cao tuổi được miễn án phí hình sự. Buộc các bị cáo khác mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huệ phải liên đới nộp 1.629.480.894 đồng án phí dân sự sơ thẩm; trong đó, bị cáo Quyết phải nộp 1.466.532.805 đồng; bị cáo Huệ phải nộp 162.948.089 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Mạnh vắng mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 14/8/2024 – ngày bản án được đăng trên Báo điện tử Công lý, Báo Công lý của Tòa án nhân dân tối cao và được niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần quyết định, bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 14/8/2024 – ngày bản án được đăng trên Báo điện tử Công lý, Báo Công lý của Tòa án nhân dân tối cao và được niêm yết tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- TAND số 001;
- TAND số 002;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trụ sở giám đốc Bộ Công an;
- Cục TRÁNS thành phố Hồ Chí Minh;
- Bộ Tư pháp TP. Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Báo Công lý (để đăng báo);
- Báo điện tử Công lý (để đăng báo);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Vũ Quang Huy